



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 36/2025**  
**Từ 22/9 - 26/9/2025**

## TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

### TIN TRUNG ƯƠNG

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**  
\*

**ÔNG PHẠM MINH HÙNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**BỘ NỘI VỤ**

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**  
\*

**TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
**BỘ NỘI VỤ**

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**  
**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI**

**ĐIỆN THOẠI**  
**024.62821016**

**EMAIL**  
**BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN**  
**WEBSITE**  
**HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN**

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TRANH THỦ TÙNG NGÀY, TÙNG GIỜ ĐỂ ĐƯA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀO MỌI HOẠT ĐỘNG

Chiều ngày 24/9/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, chủ trì phiên họp lần thứ tư của Ban Chỉ đạo để sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ từ đầu năm và quán triệt, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm từ nay đến cuối năm.



*Thủ tướng Phạm Minh Chính dự và chủ trì phiên họp Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Ảnh: Trần Hải)*

Phiên họp được kết nối trực tuyến từ trụ sở Chính phủ tới 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ từ đầu năm và quán triệt, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm từ nay đến cuối năm.

Phát biểu khai mạc phiên họp, Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu rõ, hiện chúng ta đang triển khai rất nhiều công việc để tăng tốc, bứt phá, trong đó việc thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, kiểm soát nợ công, bội chi ngân sách, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện 2 mục tiêu 100 năm đã đề ra, trong bối cảnh có rất nhiều khó khăn, thách thức, tình hình thế giới và khu vực có những “con gió ngược”, nhiều diễn biến mới, phức tạp, tác động mạnh mẽ, ở trong nước thì thiên tai, bão lũ tiếp tục diễn biến phức tạp, gây nhiều thiệt hại.

Bối cảnh đó đòi hỏi chúng ta không ngừng đổi mới, hành động quyết liệt, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống gồm đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng, thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế tri thức, phát triển dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thủ tướng nêu rõ, các nghị quyết “trụ cột” Bộ Chính trị vừa ban hành đều liên quan tới khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, với tinh thần “Đảng đã chỉ đạo, Chính phủ thống nhất, Quốc hội đồng tình, nhân dân ủng hộ, Tổ quốc mong đợi, thì chỉ bàn làm, không bàn lùi”; “Không có việc gì khó/Chỉ sợ lòng không bền/Đào núi và lấp biển/Quyết chí ắt làm nên”, “thời gian là vàng ngọc”, chúng ta phải tranh thủ từng ngày từng giờ để đưa khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào mọi hoạt động.

Nhấn mạnh, thực hiện chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm, chúng ta đã làm được nhiều việc, đạt kết quả tích cực trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhưng cũng còn nhiều việc phải làm, trong khi yêu cầu, đòi hỏi cao hơn với tinh thần “bắt kịp, tiến cùng và vượt lên”, Thủ tướng đề nghị các đại biểu thảo luận, kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thời gian qua; đánh giá những kết quả đã đạt được, những hạn chế, bất cập, vướng mắc; phân tích các bài học kinh nghiệm quý, mô hình tốt, cách làm hay; thống nhất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới.

Thủ tướng gợi ý một số nhiệm vụ cần tập trung thảo luận tại phiên họp và hoàn thành dứt điểm thời gian tới: xây dựng cơ sở dữ liệu của các ngành, các cấp, coi đây là vấn đề cấp bách với mốc tiến độ hoàn thành cụ thể, nhất là dữ liệu đất đai, nhà ở; hoàn thiện chuyển đổi số trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, đặc biệt là cấp cơ sở, khắc phục ngay các vướng mắc, ách tắc, bảo đảm thông suốt, đồng bộ, kết nối từ cơ sở tới Trung ương và từ cơ sở này tới cơ sở khác; đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số” để xây dựng chính quyền số, công dân số, xã hội số, phát triển kinh tế số.

### **Tích cực, nỗ lực triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW**

Tại phiên họp, lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các nhiệm vụ trọng tâm đến hết năm 2025; lãnh đạo Bộ Công an báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06 và các nhiệm vụ trọng tâm đến hết năm 2025; lãnh đạo Bộ Nội vụ báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính và các nhiệm vụ trọng tâm đến hết năm 2025.

Theo Bộ Khoa học và Công nghệ, về thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, năm 2025, có tổng số 679 nhiệm vụ giao cho 56 cơ quan (22 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ; 34 tỉnh, thành phố).

Tính đến ngày 23/9/2025, có 270 nhiệm vụ đã hoàn thành (trong đó có 180 nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn); 382 nhiệm vụ đang thực hiện và 27 nhiệm vụ quá hạn, chậm muộn. Trong đó, có 5 bộ, ngành có nhiệm vụ nhiều nhất: Bộ Khoa học và Công nghệ (297 nhiệm vụ), Bộ Tài chính (175 nhiệm vụ), Bộ Công an (163 nhiệm vụ), Bộ Giáo dục và Đào tạo (138 nhiệm vụ), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (129 nhiệm vụ).

Tính riêng trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2025 (Phiên họp lần 3 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ) đến ngày 23/9/2025, các bộ, ngành, địa phương được giao 73 nhiệm vụ, đã hoàn thành 50 nhiệm vụ. Về thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương (về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp

xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị), năm 2025, có tổng số 70 nhiệm vụ giao cho 56 bộ, ngành, địa phương thực hiện.

Tính đến ngày 23/9/2025, có 45 nhiệm vụ đã hoàn thành (trong đó, có 27 nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn); 23 nhiệm vụ đang thực hiện và 2 nhiệm vụ quá hạn, chậm muộn.

Tính riêng trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2025 (Phiên họp lần 3 của Ban Chỉ đạo) đến ngày 23/9/2025, các bộ, ngành, địa phương được giao 12 nhiệm vụ, đã hoàn thành 10 nhiệm vụ (trong đó, có 8 nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn) và còn 2 nhiệm vụ quá hạn, chậm muộn. Đối với việc thực hiện 16 tiêu chí của cấp xã, nhìn chung, kết quả đạt được tại 34 địa phương khá tích cực, tính đến hết ngày 23/9/2025, hầu hết các tiêu chí đều được hoàn thành với tỷ lệ cao.

Đánh giá chung, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực, nỗ lực triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, tính từ ngày 20/7/2025 đến ngày 23/9/2025, đã hoàn thành 60 nhiệm vụ, tập trung vào bốn trụ cột chính, tạo ra một hệ sinh thái đồng bộ cho phát triển, tạo lập môi trường pháp lý kiến tạo, xây dựng hạ tầng, nền tảng dữ liệu vững chắc và thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo...

#### **Trong quý IV/2025, bộ, ngành, địa phương phải hoàn thiện cơ sở dữ liệu**

Sau khi nghe các ý kiến tham luận, kết luận phiên họp, thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Phạm Minh Chính ghi nhận và biểu dương nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được của các bộ, ngành, địa phương; sự chỉ đạo quyết liệt của các thành viên Ban Chỉ đạo; sự đồng lòng, ủng hộ, tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp, đóng góp quan trọng cho công cuộc phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, góp phần vào kết quả chung về phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Thẳng thắn chỉ rõ về tồn tại, hạn chế, nhiệm vụ còn chậm, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt; không dằn trải, không để lãng phí thời gian, trí tuệ, nguồn lực; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể.

Tất cả các bộ, ngành, địa phương tập trung hoàn thiện cơ sở dữ liệu cho bộ, ngành, địa phương của mình chậm nhất trong quý IV/2025 với phương châm “đúng, đủ, sạch, sống”, thống nhất dùng chung từ Trung ương tới cơ sở. Hoàn thiện thể chế thông thoáng, kiến tạo phát triển phục vụ nhân dân; các luật trình Quốc hội thì phải hoàn thành trong kỳ họp này; các nghị định phải bảo đảm hoàn thành kịp thời, đồng bộ theo thời hạn hiệu lực của các luật.

Hoàn thiện hạ tầng thông suốt, hiện đại, dùng chung, đặc biệt tại cơ sở xã, phường, đặc khu. Nếu hệ thống đã đầu tư rồi mà lạc hậu, sử dụng không được, không kết nối được với nhau thì phải xác định khoanh lại để đầu tư mới, đồng bộ để bảo đảm hiện đại. Địa phương phải chủ động cùng với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Bộ Nội vụ thực hiện. Bảo đảm phủ sóng viễn thông và điện ở các khu vực vùng sâu, vùng xa. Việc đầu tư mới phải được thực hiện với phương châm tất cả vì lợi ích đất nước, địa phương, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Bộ Nội vụ phải rà soát, bố trí đủ nhân lực cho chuyển đổi số, nhất là tại cơ sở xã, phường; đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”; các địa phương phải phát huy vai trò của tổ cộng đồng để “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người” để phổ biến chuyển đổi số cho người dân. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin cơ sở dữ liệu ở mọi lúc, mọi nơi, mọi người; hoàn thành

công cụ đo lường, theo dõi, đánh giá kết quả (KPIs) của các địa phương theo thời gian thực, hoàn thành trong tháng 9 này.

Về các nhiệm vụ cụ thể, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu chỉ đạo phải quyết liệt, phát huy hiệu quả vai trò 3 Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo; giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, sớm nghiên cứu xây dựng, phát triển bộ công cụ giám sát, đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá (KPIs). Đẩy mạnh rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế.

Tiếp tục đẩy mạnh và phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tạo phong trào, xu thế, khí thế đổi mới sáng tạo trong toàn dân; theo đó, Thủ tướng chỉ đạo ngày 1/10 tới tổ chức Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia năm 2025. Thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, đẩy mạnh hạ tầng số.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) nỗ lực bảo đảm cấp điện cho các vùng lõm về điện, hoàn thành trong tháng 11/2025. Bộ Công an vận hành, khai thác hiệu quả Trung tâm dữ liệu quốc gia; tham mưu cho Chính phủ đơn đốc các bộ, ngành triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, nhất là 11 cơ sở dữ liệu trọng yếu trong Kế hoạch số 02, bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung". Đẩy mạnh phát triển ứng dụng VneID trở thành ứng dụng giao tiếp chủ yếu trên thiết bị di động giữa người dân và cơ quan.

Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu trong năm 2025, các bộ, ngành, địa phương tập trung hoàn thành một số nhiệm vụ sau: Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và 6 thành phố khẩn trương phê duyệt Đề án đô thị thông minh trong tháng 9/2025, hoàn thành xây dựng sản phẩm dịch bất động sản, nhà ở, xây dựng cơ sở dữ liệu thành phố thông minh; Bộ Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, nông thôn hiện đại.

Nhân dịp này, Thủ tướng giao Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xúc tiến sửa đổi Luật Đất đai để tăng cường kiểm soát, không để tình trạng “đội giá” bất động sản, bảo đảm thị trường bất động sản được vận hành theo cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều tiết của Nhà nước. Thủ tướng đặc biệt nhấn mạnh vai trò quan trọng của việc phát triển nhà ở xã hội, không để lệch pha cung cầu.

Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn thành cơ sở dữ liệu về học sinh, sinh viên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp lựa chọn hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính dùng chung, bảo đảm thuận lợi tối đa cho người dân; tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

Thủ tướng chỉ đạo đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo đúng phương án và lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Bổ trí đủ nguồn kinh phí và nhân lực về hạ tầng số; Bộ Nội vụ phải rà soát để bảo đảm nguồn lực; Bộ Tài chính phải bảo đảm nguồn kinh phí; Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ phải bảo đảm các giải pháp về công nghệ. Ngân hàng Nhà nước phải ưu tiên thúc đẩy gói tín dụng 500 nghìn tỷ đồng để tài trợ đầu tư cho khoa học công nghệ và hạ tầng chiến lược, đi đôi với bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện cho vay thông thoáng, giải ngân được và quản lý được...

*Nguồn: nhandan.vn*

# TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN KHI VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Ngày 21/9/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 168/CD-TTg yêu cầu các Bộ ngành, địa phương tăng cường thực hiện pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

Công điện nêu: Thời gian qua, các bộ, cơ quan ngang bộ rất tích cực, chủ động, nỗ lực, phát huy tinh thần trách nhiệm trong tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã đã chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành và quyết tâm trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, góp phần từng bước nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp.

Để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, khắc phục ngay những vướng mắc, bất cập, tăng cường toàn diện cho cấp xã, bảo đảm chính quyền địa phương 2 cấp vận hành thông suốt, hiệu quả theo các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm trong thời gian qua và Kết luận số 192-KL/TW ngày 19 tháng 9 năm 2025, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Rà soát, đánh giá kỹ lưỡng tính khả thi trong thực hiện nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong quản lý, đề xuất phương án xử lý phù hợp; tiếp tục rà soát hệ thống pháp luật chuyên ngành để bổ sung, hoàn thiện phân cấp, phân quyền theo đúng phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Tiếp tục tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, nhất là việc nâng cao năng lực trong công tác tổ chức thực hiện.

Thời gian hoàn thành chậm nhất trước ngày 30/10/2025.

2. Các Bộ: Khoa học và Công nghệ; Xây dựng; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Y tế; Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương có số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết ở trung ương còn lớn (trên 40%), khẩn trương tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, bảo đảm nguồn lực thực hiện cho chính quyền địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính thông suốt, hiệu quả, giảm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Đồng thời xây dựng công cụ để giám sát, triển khai, kiểm soát quyền lực khi phân cấp, phân quyền.

Thời gian hoàn thành trong tháng 10/2025.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đánh giá khả năng thực hiện pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền tại địa phương để kịp thời điều chỉnh, hướng dẫn, sửa đổi hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, ban hành văn bản

mới phù hợp với lộ trình, yêu cầu của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và phù hợp với tình hình thực tiễn; chủ động bố trí đủ nguồn lực, đặc biệt là bố trí, sử dụng công chức phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, bảo đảm thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; đồng thời, chủ động thực hiện phân cấp hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn.

Thời gian hoàn thành trong tháng 10/2025.

Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ theo dõi, đôn đốc theo chức năng, nhiệm vụ được giao; báo cáo cấp có thẩm quyền các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

Nguồn: baohinhphu.vn

## KẾ HOẠCH SẮP XẾP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, TỔ CHỨC BÊN TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình - Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW đã ký Kế hoạch 130/KH-BCĐTKNQ18 về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

Kế hoạch nêu rõ, thực hiện Văn bản số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Bộ, ngành, địa phương) triển khai thực hiện một số nội dung chủ yếu. Cụ thể:

### Đối với tổ chức hành chính

#### Ở Trung ương:

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy trong các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, nhất là các đơn vị cấp vụ, cục trực thuộc bộ, ngành, bảo đảm không trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ.

Thực hiện nghiêm chủ trương không thành lập phòng trong vụ trực thuộc bộ, ngành; trường hợp đặc biệt, đối với vụ trực thuộc bộ, ngành mới sáp nhập, hợp nhất từ 03 đầu mối cấp vụ trở lên hoặc có số biên chế lớn (từ 45 biên chế trở lên) thì có thể xem xét lập phòng (thực hiện theo đúng quy định, mỗi phòng từ 15 người trở lên).

#### Ở địa phương:

Rà soát, khẩn trương ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, cấp xã, nhất là các cơ quan, đơn vị, tổ chức sau hợp nhất, sáp nhập theo mô hình mới, đề xuất, điều chỉnh hợp lý nếu cần thiết bảo đảm không chồng chéo, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong của các ban, sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

**Đối với đơn vị sự nghiệp công lập*****Ở Trung ương:***

Đề nghị sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, quy định của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong đó:

**Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ**

*Đối với đơn vị sự nghiệp thuộc cơ cấu tổ chức:* Đề nghị tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong của các đơn vị sự nghiệp công lập này, bảo đảm tinh gọn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

***Đối với đơn vị sự nghiệp công lập ngoài cơ cấu tổ chức:***

Chỉ giữ lại các đơn vị thuộc bộ, ngành phục vụ nhiệm vụ chính trị và các đơn vị đầu ngành gắn với chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành đáp ứng đầy đủ tiêu chí, điều kiện thành lập theo quy định, phù hợp với quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; chuyển đổi thành công ty cổ phần khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Đồng thời, rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong của các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm đáp ứng tiêu chí thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ và yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy.

Đối với các học viện, đại học, trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trường cao đẳng, trường trung cấp): (i) Xây dựng một số trường, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo; (ii) Tập trung sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện có bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đạt chuẩn. Phân cấp mạnh quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về chính quyền địa phương; (iii) Sắp xếp, tái cấu trúc các cơ sở giáo dục đại học; sáp nhập, giải thể các cơ sở giáo dục đại học không đạt chuẩn; xóa bỏ cấp trung gian, bảo đảm quản trị tinh gọn, thống nhất, hiệu quả; *nghiên cứu sáp nhập các viện nghiên cứu với các cơ sở giáo dục đại học, chuyển một số trường đại học về địa phương quản lý.*

Đối với bệnh viện: Tiếp tục sắp xếp, *chuyển một số bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế về cấp tỉnh quản lý*, Bộ Y tế quản lý một số bệnh viện cấp chuyên sâu kỹ thuật cao, đầu ngành để thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo chuyên môn, đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao kỹ thuật, điều phối phòng, chống dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng, thiên tai, thảm họa, an ninh y tế. Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng theo hướng hiện đại, đủ năng lực giám sát, cảnh báo sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh và chủ động tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh. Tăng cường thực hiện Chương trình Tiêm chủng mở rộng cả về phạm vi và đối tượng tiêm chủng.

Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc văn phòng, cục thuộc bộ: Đề nghị sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; các đơn vị sự nghiệp công lập khác phải tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: Yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và mức độ tự chủ tài chính. Xây dựng phương án tự chủ về tài chính và chuyển đổi thành công ty cổ phần khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

#### **Đối với cơ quan thuộc Chính phủ:**

Đề nghị thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm nguyên tắc một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ.

#### **Ở địa phương**

##### ***Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục:***

- Quán triệt nghiêm túc Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Cơ bản giữ nguyên các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, các trường liên cấp, mầm non công lập hiện có, đề xuất sắp xếp, điều chỉnh nếu cần thiết theo hướng thuận tiện phục vụ nhu cầu của người dân, học sinh.

- Đối với các tỉnh miền núi, vùng cao, dân tộc thiểu số: Tiếp tục rà soát, sắp xếp các điểm trường lẻ để tập trung hình thành trường dân tộc nội trú, bán trú cho học sinh tại trung tâm xã hoặc liên xã.

- Sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao chất lượng hoạt động: (i) Hợp nhất trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thành trung học nghề tương đương cấp trung học phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để cung ứng dịch vụ công theo khu vực liên phường, xã; (ii) *Tối đa mỗi tỉnh, thành phố có không quá 03 trường dạy nghề* để đào tạo lao động lành nghề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư ở địa phương (không tính các trường tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên).

##### ***Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế:***

- Quán triệt nghiêm túc Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Kiện toàn hệ thống y tế dự phòng hiện đại, đủ năng lực giám sát, cảnh báo sớm, không chệch kịp thời dịch bệnh và chủ động tổ chức triển khai các hoạt động phòng bệnh.

- *Giữ nguyên các bệnh viện công lập cấp tỉnh hiện có*; đẩy mạnh xã hội hóa ở những nơi có đủ điều kiện. Mỗi tỉnh, thành phố có ít nhất 01 bệnh viện đạt cấp chuyên sâu; có bệnh viện lão khoa hoặc bệnh viện đa khoa có khoa lão khoa.

- *Thành lập trạm y tế xã, phường, đặc khu trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và các điểm khám bệnh trên cơ sở các trạm y tế cấp xã trước đây* để đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh cơ bản cho nhân dân trên địa bàn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả y tế cơ sở. Tập trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trạm y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội.

- *Chuyển trung tâm y tế, bệnh viện đa khoa cấp huyện trước đây về trực thuộc sở y tế* để tổ chức chăm sóc, khám, chữa bệnh theo khu vực liên phường, xã.

**Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực khác (nông nghiệp và môi trường, khoa học và công nghệ, quản lý dự án, phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng...):**

Sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, quy định của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực (đặc biệt là sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp xã khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp); rà soát, thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm nguyên tắc một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ.

**Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sở):**

Đề nghị tiếp tục nghiên cứu, rà soát, sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, mỗi sở (trừ Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế) chỉ duy trì 01 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng phục vụ quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên.

**Đối với doanh nghiệp nhà nước**

Nghiên cứu phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược trong nước quy mô lớn để phát triển hạ tầng số, dẫn dắt định hướng hoạt động chuyển đổi số quốc gia, có khả năng, năng lực cạnh tranh quốc tế.

Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo nguyên tắc: Doanh nghiệp nhà nước chỉ tập trung vào những lĩnh vực then chốt, thiết yếu mang tính chiến lược; những địa bàn quan trọng và quốc phòng, an ninh; những lĩnh vực cần thiết mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 68-NQ/TW: TẬP TRUNG THỰC HIỆN, LAN TOẢ NHỮNG CHÍNH SÁCH DOANH NGHIỆP ĐƯỢC HƯỞNG LỢI

Sáng ngày 26/9/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng chủ trì họp rà soát tình hình triển khai Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

**Bãi bỏ 520 thủ tục hành chính, đơn giản hóa 2.421 thủ tục hành chính**

Ngay sau khi Nghị quyết số 68-NQ/TW được ban hành, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã khẩn trương thể chế hóa, ban hành các văn bản pháp luật để đưa các chính sách vào triển khai trong thực tiễn.

Công tác tuyên truyền được thực hiện đồng loạt, sâu rộng, phong phú về nội dung và hình thức tại các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, tới người dân, doanh nghiệp. Các hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục hưởng ứng, đề xuất, hiến kế nhiều sáng kiến, giải pháp, hành động để đồng hành cùng Chính phủ triển khai Nghị quyết.

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương đã khẩn trương xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết tại ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách. Đến nay, 34/34 địa phương sau khi sáp nhập và 21 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ đã hoàn thành việc ban hành kế hoạch.

Đáng chú ý, kết quả thực hiện Nghị quyết 138/NQ-CP của Chính phủ (gồm 56 nhiệm vụ, trong đó 34 nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành trong năm 2025) tương đối tích cực về mặt hoàn thiện thể chế, chính sách. Tính đến ngày 22/9, các bộ đã chủ động thực hiện cắt giảm 172 thủ tục hành chính; đơn giản hóa 718 thủ tục hành chính; cắt giảm 222 điều kiện kinh doanh.

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của 14 bộ, trong đó đã phê duyệt phương án cắt giảm 348 thủ tục hành chính, đơn giản hóa 1.703 thủ tục hành chính; cắt giảm 2.041 điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của 14 bộ, cơ quan ngang bộ.

Như vậy, dự kiến trong năm 2025, sẽ bãi bỏ 520 thủ tục hành chính, đơn giản hóa 2.421 thủ tục hành chính. Tổng số thủ tục hành chính dự kiến được cắt giảm, đơn giản hóa là 2.941 thủ tục hành chính /4.888 thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (đạt khoảng 60,2%); dự kiến cắt giảm 2.263 điều kiện kinh doanh thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện (dự kiến đạt 31%).

Đồng thời, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương khẩn trương nghiêm túc triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp được giao, đến nay đã hoàn thành 7 luật, 4 nghị định, 1 quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

### **Tác động tích cực tới hoạt động của doanh nghiệp và nền kinh tế**

Báo cáo của Bộ Tài chính cũng chỉ ra rằng, Nghị quyết số 68-NQ/TW đã bước đầu phát huy tác dụng, tác động tích cực tới tình hình gia nhập thị trường và hoạt động của doanh nghiệp.

Từ khi Nghị quyết được ban hành đến nay, bình quân mỗi tháng có hơn 19.100 doanh nghiệp thành lập mới (trong đó tháng 6 đạt mốc hơn 24.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới), tăng gần 48% so với bình quân 5 tháng đầu năm.

Bình quân số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường tăng trưởng mạnh mẽ, đạt hơn 31.500 doanh nghiệp/tháng, tăng khoảng 27% so với bình quân 5 tháng đầu năm 2024. Lũy kế 8 tháng năm 2025, cả nước có hơn 209.240 doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường, cao hơn 30% so với số lượng doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

Cùng với đó, số lượng hộ kinh doanh thành lập mới cũng ghi nhận mức tăng trưởng vượt bậc, với hơn 118% so với cùng kỳ năm 2024. Trong 6 tháng đầu năm 2025, gần 13.700 hộ kinh doanh nộp thuế khoán chuyển đổi sang nộp thuế theo phương pháp kê khai và gần 1.480 hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp; riêng tháng 6 có 910 hộ chuyển đổi.

Đáng chú ý, những kết quả tích cực trong sản xuất kinh doanh đã tác động đến tăng thu ngân sách Nhà nước. Trong 8 tháng năm 2025, thu ngân sách Nhà nước của khu vực kinh tế

tư nhân từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh đạt gần 296.000 tỷ đồng, bằng 120% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó, tổng thu từ hộ, cá nhân kinh doanh là 17.100 tỷ đồng, đạt 53,4% so với nhiệm vụ thu, bằng 131% cùng kỳ năm 2024. Kết quả tích cực này góp phần vào tổng thu ngân sách Nhà nước 8 tháng năm 2025 của cả nước đạt 1,33 triệu tỷ đồng, bằng 80,7% dự toán năm và tăng 31,8% cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai Nghị quyết tại địa phương còn chậm, chưa được như kỳ vọng, trình độ của cán bộ cấp cơ sở còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

Cũng tại buổi làm việc, lãnh đạo Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ đã thảo luận, đề xuất, kiến nghị giải pháp để thúc đẩy Nghị quyết tiếp tục đi vào cuộc sống hơn nữa.

### **Bổ sung, hoàn thiện chính sách phù hợp với “hơi thở cuộc sống”**

Kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng nhấn mạnh mục tiêu phải tạo ra môi trường, cơ chế huy động vốn nhân rộng trong dân đưa vào nền kinh tế. Từ đó, lan toả phong trào khởi nghiệp toàn quốc, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của khu vực tư nhân.

“Triển khai Nghị quyết 68 thành công là khi tạo được niềm tin để doanh nghiệp yên tâm, mạnh dạn đầu tư”, Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng nhấn mạnh và cho rằng không khí, tinh thần thực hiện Nghị quyết đến thời điểm nhìn chung là tốt, phấn khởi.

Tuy nhiên, Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng lưu ý các bộ, ngành, địa phương phải tăng cường rà soát các dự án, các đề án, chương trình cụ thể. Các cơ quan chủ trì cần cố gắng hơn nữa, phát huy trách nhiệm, bao quát và tham mưu kịp thời.

Về thủ tục hành chính, Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng giao cho Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới, tránh tình trạng “cắt thủ tục hành chính cũ nhưng ban hành thủ tục hành chính mới không thực sự cần thiết”.

Ngoài ra, các cơ quan liên quan rà soát, kiểm soát và cảnh báo kịp thời đối với các nhiệm vụ có nguy cơ quá hạn. Nếu tình hình triển khai phát sinh yêu cầu mới theo “hơi thở cuộc sống” thì phải báo cáo, đề xuất Ban Chỉ đạo bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách. Đối với nhiệm vụ quá hạn, phải tập trung đôn đốc, thúc đẩy.

“Triển khai ngay chính sách hỗ trợ cho hộ kinh doanh chuyển sang doanh nghiệp, tìm hiểu xem có rào cản, tâm lý e ngại gì không? Mục đích là phải tạo được làn sóng chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp”, Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng đề nghị.

Cùng với đó, các bộ, ngành, cơ quan theo dõi chặt chẽ tình hình thực hiện các nhiệm vụ: Ứng dụng và chuyển giao công nghệ, kết nối trường, viện trong nước và nước ngoài, các hiệp hội để tận dụng chuyển giao, ứng dụng được công nghệ của các hộ kinh doanh và doanh nghiệp nước ngoài; khả năng tiếp cận đất đai, hạ tầng, khu công nghiệp của doanh nghiệp; hỗ trợ tiếp cận vốn đối với doanh nghiệp; đột phá, dẫn dắt trong đào tạo nguồn nhân lực; hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

Đồng thời, Bộ Tài chính tiếp tục xây dựng chương trình, dự án bám vào các chuyên đề, nội dung chi tiết, cụ thể; tổ chức đào tạo tập huấn, hướng dẫn cho doanh nghiệp; các cơ quan thông tấn báo chí tăng cường truyền thông, lan toả thông tin về việc triển khai Nghị quyết.

*Nguồn: baochinhphu.vn*

## GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP DẪN ĐI VÀO ỔN ĐỊNH

Tại Phiên họp lần thứ tư của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 diễn ra ngày 24/9/2025, báo cáo về công tác cải cách hành chính, Thủ tướng Bộ Nội vụ Trương Hải Long cho biết, công tác cải cách hành chính luôn nhận được sự quan tâm, sâu sát và chỉ đạo thường xuyên, toàn diện từ Chính phủ, Thủ tướng và các bộ, ngành, địa phương; đặc biệt là những chỉ đạo, hướng dẫn mang tính khẩn trương, quyết liệt và kịp thời nhằm tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

Về cải cách tổ chức bộ máy và triển khai chính quyền địa phương 2 cấp, sau sắp xếp, cơ cấu tổ chức của Chính phủ gồm có 17 bộ, ngành; số lượng cơ quan thuộc Chính phủ là 5 cơ quan. Các bộ, cơ quan đã tích cực rà soát, kiện toàn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức bên trong theo hướng tinh gọn, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Trên cơ sở các quy định của trung ương, đến nay, các địa phương đã hoàn thành sắp xếp, kiện toàn Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; thành lập 465 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân 34 tỉnh, thành phố và 9.916 phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân 3.321 xã, phường, đặc khu.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ đã ban hành 30 nghị định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền. Ngoài ra, tại các nghị định của Chính phủ ban hành sau ngày 01/7/2025 đã tiếp tục phân cấp, phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương 02 cấp một số nhiệm vụ, quyền hạn trong các ngành, lĩnh vực.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đã ban hành 66 Thông tư theo thẩm quyền để thực hiện hướng dẫn các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Theo thống kê đến nay, có 2.541 tổng số nhiệm vụ đã được rà soát để phân cấp, phân quyền; phân định thẩm quyền. Trong đó, số lượng nhiệm vụ, thẩm quyền đã được phân cấp, phân quyền là 1.377 nhiệm vụ; số lượng nhiệm vụ, thẩm quyền đã được phân định thẩm quyền là 1.164 nhiệm vụ.

Trong công tác cải cách thủ tục hành chính, một số kết quả nổi bật như đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư theo quy định tại 19 Nghị quyết của Chính phủ. Tổng số thủ tục hành chính được các bộ, cơ quan thực thi phương án trong 8 tháng đầu năm là 116 thủ tục hành chính. Lũy kế từ năm 2021 đến nay, các bộ, cơ quan đã cắt giảm, đơn giản hóa 1.027/1.084 thủ tục hành chính tại 296 văn bản quy phạm pháp luật, đạt 95%.

Về kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 118/2025/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trên cơ sở đó, đến nay, 32/34 địa phương thành lập 3.139 Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; Hà Nội và Quảng Ninh vận hành theo mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp và tổ chức các chi nhánh hoặc Điểm phục vụ hành chính công. Tổng số nhân sự tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã của 32 địa phương là 24.382 người; trung bình một Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã được bố trí 6 nhân sự chuyên trách.

Công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp dần đi vào ổn định. Từ sau cuộc họp trước đến nay, 34 địa phương đã giải quyết trực tuyến 6,6 triệu hồ sơ thủ tục hành chính, với tỷ lệ xử lý đúng hạn đạt 91%. Hệ thống cũng ghi nhận hơn 3 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến, tổng giá trị khoảng 1.700 tỷ đồng. Một số địa phương có số lượng hồ sơ lớn như TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đồng Nai, Thanh Hóa...

Về cải cách công vụ, theo Thứ trưởng Trương Hải Long, Quốc hội đã thông qua Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) năm 2025, với nhiều nội dung đột phá về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức. Cùng với đó, Chính phủ đã ban hành các nghị định quan trọng nhằm cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ, tập trung vào chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào khu vực công, đặc biệt là nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Việc giải quyết cái chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức sau sắp xếp được triển khai nghiêm túc và bước đầu cơ cấu lại nâng cao được chất lượng đội ngũ. Công tác bố trí nhà ở, hỗ trợ điều kiện đi lại, phương tiện làm việc cho cán bộ, công chức ở nhiều địa phương đã được quan tâm, bảo đảm dần ổn định.

Trong thời gian tới, Bộ Nội vụ đề nghị người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt, ưu tiên nguồn lực để triển khai công tác cải cách hành chính một cách toàn diện, đồng bộ, hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2025. Tăng cường kiểm tra, theo dõi, đánh giá và thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 2 cấp để kịp thời có biện pháp tháo gỡ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Các bộ, ngành tập trung tham mưu, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về pháp luật đã được rà soát theo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật; khẩn trương chỉ đạo, hướng dẫn xử lý những vướng mắc liên quan trực tiếp đến hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là đối với các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị. Tập trung rà soát, phê duyệt và thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025.

Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, số hóa hồ sơ, giấy tờ và nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

Thường xuyên tập huấn, hướng dẫn cho cơ sở, nhất là đối với cấp xã; kiểm tra, giám sát việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định, không để xảy ra ách tắc.

Các bộ ngành, địa phương cần tiếp tục rà soát chức năng và tinh gọn các cơ quan trực thuộc, các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý theo tinh thần của Văn bản số 59 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18. Trong đó là tập trung nguồn lực vào đẩy mạnh tháo gỡ các vướng mắc phát sinh để triển khai có hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Tập trung triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất Chính phủ ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo các quy định mới của Bộ Chính trị để địa phương có cơ sở thống nhất trong thực hiện.

Đối với các địa phương, cần khẩn trương kiện toàn các vị trí cán bộ, công chức ở cấp xã, bảo đảm số lượng, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, kịp thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cán bộ, đảm bảo bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp vận hành thông suốt hiệu quả.

“Bộ Nội vụ sẽ chủ trì tham mưu cho Đảng ủy Chính phủ báo cáo Bộ Chính trị rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí việc làm và khung biên chế cán bộ, công chức giai đoạn 2026-2030 để các bộ ngành, địa phương thực hiện”, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long cho biết.

*Phương Nhung, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ*

## BỘ Y TẾ: VIỆC TRIỂN KHAI BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ TRÊN TOÀN QUỐC CÓ ĐỘ TRỄ

Theo kế hoạch, việc triển khai bệnh án điện tử sẽ thực hiện trong năm 2025. Tuy nhiên, do một số nguyên nhân, Bộ trưởng Bộ Y tế cho biết, việc triển khai bệnh án điện tử trên toàn quốc sẽ có độ trễ so với mốc 30/9/2025.

Tại Phiên họp lần thứ 4 của Ban chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 diễn ra ngày 24/9/2025, Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan đã thông tin 3 nội dung quan trọng, đó là việc kết nối chia sẻ dữ liệu của ngành y tế, việc triển khai thực hiện bệnh án điện tử và việc thực hiện Đề án 06.

Đối với việc triển khai bệnh án điện tử, Bộ trưởng Y tế cho biết, theo kế hoạch ban đầu thì việc triển khai bệnh án điện tử sẽ thực hiện trong năm 2025. Thủ tướng Chính phủ cũng đã yêu cầu triển khai bệnh án điện tử trên cả nước trước 30/9/2025. Đến nay, đã có 630 cơ sở y tế trong toàn quốc sử dụng các bệnh án điện tử, không sử dụng bệnh án giấy; 84/125 bệnh viện công tuyến tỉnh hạng 1 đã triển khai, chiếm khoảng 70%.

Tuy nhiên, một số bệnh viện chuyển từ ngành Lao động, Thương binh và Xã hội sang Bộ Y tế, còn đang gặp khó khăn trong các hệ thống phần mềm thông tin và do việc sắp xếp các

đơn vị hành chính thời gian qua, việc triển các dịch vụ đầu thầu thời gian qua cũng chậm hơn so với quy định nên việc triển khai bệnh án điện tử trên toàn quốc trước 30/9 sẽ có độ trễ.

Về phía Bộ Quốc phòng, có 31 bệnh viện trực thuộc Bộ đã triển khai xong bệnh án điện tử 100%. Đối với Bộ Công an, có 66% bệnh viện đã hoàn thành, số cơ sở còn lại đang cố gắng hoàn thành đúng tiến độ.

### **Hàng triệu người dân đã hưởng lợi từ kết nối chia sẻ dữ liệu**

Nhận định việc kết nối chia sẻ dữ liệu phần mềm đăng ký giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh là một cái nhiệm vụ rất quan trọng, Bộ trưởng Đào Hồng Lan cho rằng, từ khi tiếp quản lĩnh vực này từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đến nay, về thể chế, Bộ Y tế đã ban hành kế hoạch hành động và đã hoàn thành yêu cầu của các thủ tục hành chính theo các nhiệm vụ của Chính phủ.

Công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cũng đã được ngành Y tế triển khai trong thời gian vừa qua.

Kết quả thực hiện, theo Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội về việc xử lý những vấn đề liên quan triển khai sắp xếp bộ máy, đối với lĩnh vực bảo trợ xã hội và việc triển khai thực hiện liên quan đến các nội dung về chính sách trợ giúp xã hội, Bộ trưởng Đào Hồng Lan cho biết, nhiệm vụ này Bộ tiếp quản từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và đã xây dựng, triển khai hệ thống phần mềm dịch vụ công đăng ký giải quyết các chính sách liên quan đến trợ giúp xã hội theo hình thức trực tuyến và cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội trên toàn quốc.

Việc này, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã triển khai từ năm 2022 đến nay. Hệ thống này đã thực hiện giải quyết 11 thủ tục hành chính với số lượng là 3,8 triệu đối tượng đã triển khai thực hiện, đồng thời đã kết nối việc giải quyết chính quyền điện tử với 63 địa phương, đã đồng bộ trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bộ trưởng Đào Hồng Lan đánh giá, việc kết nối này rất thuận lợi và thông suốt, trong đó đã liên thông việc đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ mai táng phí và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đến nay, đã có 500.000 hồ sơ trực tuyến của người dân và các địa phương sử dụng phần mềm để lập danh sách chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng cho 3,8 triệu đối tượng. Trong đó, các tỉnh, thành phố đã triển khai thực hiện chi trả thông qua hình thức dịch vụ bưu điện.

Hiện nay, khi triển khai thực hiện mô hình chính quyền hai cấp, Bộ trưởng Bộ Y tế cho biết, Bộ đã tiếp quản và đã nâng cấp chỉnh sửa hệ thống phần mềm dịch vụ công đăng ký. Hiện, các nội dung này đang được triển khai để đảm bảo theo đúng yêu cầu của hệ thống chính quyền hai cấp sau khi Bộ Y tế tiếp quản.

Đặc biệt, các hệ thống phần mềm cũng đã được nâng cấp hiệu năng sử dụng, đến nay đã kết nối được 26/34 tỉnh, thành phố. Đồng thời, hơn 1.000 hồ sơ trực tuyến của người dân trong 2 tháng triển khai thực hiện theo mô hình trực tuyến hai cấp vừa qua, cũng đã được giải quyết, đảm bảo nhu cầu.

Còn 8 địa phương, bao gồm: Gia Lai, Điện Biên, Tuyên Quang, Phú Thọ, Bắc Ninh, Quảng Trị, Đà Nẵng và Lâm Đồng, Bộ Y tế đang đề nghị tập trung triển khai kết nối các hệ thống phần mềm.

Bộ Y tế đề nghị Bộ Công an bố trí tiếp nhận, quản lý và vận hành các cơ sở dữ liệu liên ngành. Đây là 1 trong 13 cơ sở dữ liệu mà chúng ta phải hoàn thành trong tháng 12/2025. Bộ Y tế sẽ cùng phối hợp với Bộ Công an để tiếp nhận và quản lý hệ thống các cơ sở dữ liệu đã được triển khai.

### **Thí điểm hợp tác công tư**

Với các bệnh viện tư nhân, Bộ trưởng Đào Hồng Lan cho biết, đã có 140/399 bệnh viện triển khai bệnh án điện tử và các cơ sở đang rất quyết tâm triển khai thực hiện.

Đối với các nhiệm vụ của Đề án 06, Bộ trưởng Bộ Y tế cho biết, Bộ có 10 nhiệm vụ thì đến nay đã hoàn thành 7 nhiệm vụ, còn 3 nhiệm vụ Bộ đang cố gắng hoàn thành.

Ba nhiệm vụ mà Bộ Y tế chưa hoàn thành theo nhiệm vụ của Đề án 06, đó là việc rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ, tích hợp cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia; xây dựng các giải pháp về giám sát việc thực hiện liên thông sổ sức khỏe điện tử và giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám sức khỏe; nhân rộng mô hình hợp tác công tư.

Riêng nội dung nhân rộng mô hình hợp tác công tư, Bộ trưởng cho rằng, Bộ Y tế đã phối hợp với Bộ Công an triển khai thí điểm việc phối hợp với các doanh nghiệp để triển khai. Sau khi thí điểm, Bộ sẽ báo cáo Chính phủ và đề xuất giải pháp, chính sách thí điểm.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO: TIẾP TỤC TỔ CHỨC 03 ĐOÀN KIỂM TRA MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN 2 CẤP**

Đây là một nội dung trong Báo cáo số 2083/BC-BDTTG ngày 23/9/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị và Ban Bí thư đối với tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Dự kiến, Bộ Dân tộc và Tôn giáo sẽ cử thêm 03 đoàn công tác kiểm tra thực tế tại các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Quảng Trị. Mục tiêu là nắm bắt tình hình triển khai công tác tại các địa phương, đồng thời phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề, khó khăn, bảo đảm công tác dân tộc và tôn giáo đạt hiệu quả cao nhất.

### **Hoàn thiện thể chế, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ**

Cũng theo Báo cáo số 2083/BC-BDTTG, để tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền trong công tác dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã ban hành Công văn số 2045/BDTTG-PC ngày 19/9/2025, yêu cầu các đơn vị trực thuộc tập trung chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện thể chế pháp lý trong lĩnh vực này.

Về việc hướng dẫn tổ chức bộ máy và xác định vị trí việc làm tại các địa phương, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đang theo dõi sát sao việc triển khai Thông tư số 02/2025/TT-BDTTG ngày 24/6/2025, trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cùng các phòng chuyên môn cấp xã, phường, đặc khu. Trên cơ sở kết quả kiểm tra thực tế mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Bộ sẽ phối hợp

với Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan để tham mưu, hướng dẫn thống nhất việc tổ chức bộ máy, phân bổ biên chế và xác định tiêu chuẩn vị trí việc làm tại các địa phương.

Để giải quyết các khó khăn, vướng mắc và kịp thời tiếp nhận phản ánh, kiến nghị từ các địa phương, người dân và doanh nghiệp, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã tích hợp Hệ thống thông tin tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị với Cổng thông tin điện tử của Bộ (tạo lập banner (đường link) liên kết với Hệ thống thông tin). Việc này giúp tăng cường khả năng tiếp cận và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai công tác.

Bên cạnh đó, Báo cáo cũng cho biết, Bộ hiện đã hoàn thiện dự thảo Nghị định xác định các dân tộc gặp nhiều khó khăn và có đặc thù riêng trong giai đoạn 2026-2030. Nghị định này sẽ tạo cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai các chính sách hỗ trợ, giúp thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các dân tộc, bảo đảm công bằng xã hội và phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Dự thảo Nghị định đã tiếp thu ý kiến đóng góp từ các thành viên Chính phủ và đang được trình Thủ tướng Chính phủ để xem xét và ký ban hành.

*Nguồn: cema.gov.vn*

## ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên

Dự thảo Thông tư gồm 3 chương 12 điều, quy định chi tiết thi hành Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 vừa được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 16/6/2025 tại Kỳ họp thứ 9.

Dự thảo Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giáo viên giảng dạy tại trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, bao gồm: thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm, định mức tiết dạy, chế độ giảm định mức tiết dạy và quy đổi các hoạt động khác ra tiết dạy.

### **Bảo đảm công bằng giữa các giáo viên trong cùng trung tâm giáo dục thường xuyên**

Về cơ bản nguyên tắc xác định chế độ làm việc của giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên bảo đảm thống nhất với quy định đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT. Tuy nhiên có điểm khác với giáo viên phổ thông: giáo viên phổ thông không kiêm nhiệm quá 02 nhiệm vụ nhưng giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên không giới hạn 02 nhiệm vụ kiêm nhiệm do đặc thù hoạt động nghề nghiệp có nhiều khác biệt so với giáo viên phổ thông (phải quản lý nhiều lớp với quy mô, hình thức học tập khác nhau; phải thực hiện công tác tuyển sinh liên tục; thực hiện nhiệm vụ của các phòng ban; linh hoạt hoạt động giảng dạy, giáo dục theo nhu cầu học tập của người học;...).

Để bảo đảm chất lượng giảng dạy, giáo dục của giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên, dự thảo Thông tư quy định tổng số tiết được giảm và quy đổi đối với các nhiệm vụ kiêm nhiệm của giáo viên trong 01 tuần không quá 50% số tiết dạy trung bình trong 01 tuần.

Các quy định về nguyên tắc xác định chế độ làm việc bảo đảm sự phân công công bằng giữa các giáo viên trong cùng trung tâm. Đồng thời bảo đảm giáo viên thực hiện hoạt động chính của mình là giảng dạy, giáo dục, khắc phục tình trạng nhiều người mang chức danh nhà giáo nhưng không thực hiện hoặc thực hiện rất ít nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

### **Khắc phục tình trạng không bố trí cho giáo viên giáo dục thường xuyên nghỉ hè**

Quy định về thời gian làm việc của giáo viên giáo dục thường xuyên bảo đảm phù hợp với quy định về thời lượng giáo dục trong chương trình giáo dục thường xuyên, thời lượng giáo dục trong chương trình giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm giữ ổn định quy định hiện hành về thời gian giảng dạy, học tập, thực hành tại doanh nghiệp đối với giáo viên giảng dạy trình độ sơ cấp. Do đặc thù thời gian nghỉ hè không cố định 08 tuần như cấp mầm non, phổ thông và giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên phải thực hiện nhiều nhiệm vụ khác ngoài hoạt động giảng dạy, giáo dục nên thời gian làm việc của giáo viên không quy định cứng số tuần để linh hoạt trong công tác phân công, bố trí công việc.

Dự thảo Thông tư quy định thời gian nghỉ hè của giáo viên thực hiện theo nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục thường xuyên, tối đa 08 tuần, tối thiểu 04 tuần. Trong thời gian nghỉ hè, giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, tham gia công tác thi tốt nghiệp trung học phổ thông, tuyển sinh, giảng dạy các lớp theo chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hoạt động giáo dục của trung tâm khi được triệu tập.

Dự thảo Thông tư không quy định thời gian nghỉ hè đối với giám đốc, phó giám đốc như với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường phổ thông do tính chất công việc của trung tâm có nhiều hoạt động giáo dục, đào tạo trong thời gian nghỉ hè của học sinh. Tuy nhiên, cho phép trung tâm có thể bố trí thời gian nghỉ hè đối với giáo viên giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục thì phải quy định tại nội quy, quy chế của trung tâm và phải bố trí linh hoạt thời gian nghỉ hè để bảo đảm các hoạt động của trung tâm diễn ra bình thường và hoàn thành các nhiệm vụ khi các cấp có thẩm quyền giao.

Các quy định nêu trên, bảo đảm quyền của giáo viên về chế độ nghỉ hè theo Luật Nhà giáo, khắc phục tình trạng có trung tâm không bố trí cho giáo viên nghỉ hè hoặc bố trí thời gian nghỉ hè quá ngắn.

### **Quy định thống nhất định mức tiết dạy trung bình trong tuần**

Dự thảo Thông tư cũng quy định định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần của giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên là 17 tiết để bảo đảm tính thống nhất, do thực tế giáo viên này dạy cả chương trình cấp trung học cơ sở, dạy cả chương trình cấp trung học phổ thông. Bên cạnh đó, qua khảo sát tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, chủ yếu các trung tâm dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông. Đối tượng học sinh học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở rất ít, có trung tâm không có.

Đồng thời, theo dự thảo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên, sẽ chỉ có 01 vị trí giáo viên giáo dục thường xuyên trong cơ sở giáo dục thường xuyên. Định mức tiết dạy đối với nhà giáo giữ chức vụ giám đốc, phó giám đốc bảo đảm thống nhất với quy định về định mức tiết dạy của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường phổ thông và giữ quy định về định mức tiết dạy của người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện nay.

Việc quy định rõ về định mức tiết dạy trong 01 năm học, định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần để thuận lợi trong việc phân công, bố trí giáo viên, bảo đảm công bằng giữa các giáo viên trong cùng trung tâm.

Quy đổi hoạt động chuyên môn, giảm định mức tiết dạy: bảo đảm quyền lợi cho giáo viên

Các quy định về chế độ giảm định mức tiết dạy và quy đổi các hoạt động chuyên môn ra tiết dạy bảo đảm thống nhất với quy định đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của trung tâm. Tuy nhiên, dự thảo Thông tư chỉ quy định những nhiệm vụ kiêm nhiệm thường xuyên và những hoạt động chuyên môn phổ biến của trung tâm. Nếu có thêm nhiệm vụ khác cần giảm định mức tiết dạy hoặc quy đổi, giám đốc sẽ căn cứ vào mức độ phức tạp và khối lượng công việc để dự kiến số tiết dạy quy đổi. Nội dung này phải được đưa ra thống nhất tại cuộc họp tập thể của trung tâm. Sau khi có ý kiến thống nhất, giám đốc quyết định số tiết dạy quy đổi đối với nhiệm vụ và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo bằng văn bản.

Trước đây, trung tâm giáo dục thường xuyên áp dụng thực hiện chế độ giảm định mức tiết dạy và quy đổi các hoạt động chuyên môn ra tiết dạy theo quy định của giáo viên phổ thông, tuy nhiên, nhiều nội dung chuyên môn không phù hợp hoặc không có nên các trung tâm gặp khó khăn. Các quy định quy đổi, giảm định mức rõ ràng sẽ thuận lợi cho trung tâm trong phân công, bố trí công việc, bảo đảm quyền lợi cho giáo viên khi thực hiện chế độ, chính sách trả tiền lương làm thêm giờ.

Bên cạnh đó, để thực hiện chủ trương hợp nhất trung tâm giáo dục nghề nghiệp và trung tâm giáo dục thường xuyên thành trung học nghề tương đương cấp trung học phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để cung ứng dịch vụ công theo khu vực liên phường, xã (theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW), Bộ Giáo dục và Đào tạo đang nghiên cứu, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản pháp lý làm căn cứ hướng dẫn địa phương thực hiện. Khi hệ thống căn cứ pháp lý đầy đủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ điều chỉnh quy định của Thông tư về chế độ làm việc đối với giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên để phù hợp với mô hình mới.

*Nguồn: baochinhhphu.vn*

## **BỘ TÀI CHÍNH: HƠN 56 NGHÌN XÃ HOÀN TẤT CHI NGÂN SÁCH, MÔ HÌNH HAI CẤP ĐI VÀO ỔN ĐỊNH**

Việc 99,74% xã đã chi trả lương tháng 9/2025 cho thấy mô hình chính quyền 2 cấp nhanh chóng đi vào nền nếp. Bộ Tài chính không chỉ ban hành cơ chế phân cấp tài chính kịp thời mà còn chủ động tháo gỡ khó khăn, phân bổ thêm hàng nghìn tỷ đồng hỗ trợ cơ sở vật chất cho các địa phương.

Sau hơn 2 tháng thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Bộ Tài chính cho biết tiến độ triển khai tại cơ sở đạt nhiều kết quả tích cực. Tính đến ngày 15/9/2025, cả nước đã có 56.103 đơn vị cấp xã mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, chiếm 99,68% tổng số. Cùng với

đó, 56.142 đơn vị đã thực hiện chi trả lương tháng 9/2025, tương đương 99,74% tổng số, phản ánh sự chuyển động đồng bộ và nghiêm túc của chính quyền cơ sở ngay trong giai đoạn đầu.

Để bảo đảm vận hành ổn định, Bộ Tài chính đã nhanh chóng đề xuất Chính phủ hỗ trợ 3.119 tỷ đồng cho 27 địa phương. Mức phân bổ cụ thể là 1,5 tỷ đồng/xã đối với các địa bàn Trung du, miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long và 1 tỷ đồng/xã đối với các địa bàn còn lại. Nguồn lực này tập trung cho các nhu cầu thiết yếu, như cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ hoạt động của bộ máy chính quyền xã sau sắp xếp. Hiện Văn phòng Chính phủ đang trình Thủ tướng quyết định bổ sung kinh phí theo Nghị quyết đã được thông qua.

Bên cạnh đó, nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong quản lý hành chính, Bộ Tài chính phối hợp cùng Bộ Nội vụ đang rà soát, đề xuất bổ sung khoảng 12,8 tỷ đồng cho 5 địa phương phục vụ việc số hóa tài liệu lưu trữ cấp huyện. Đến nay, 33/34 địa phương đã ban hành Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa cấp tỉnh và cấp xã – bước quan trọng để thực hiện phân quyền tài chính, tạo nền tảng cho sự ổn định của mô hình mới.

Mặc dù vậy, quá trình triển khai vẫn còn khó khăn. Một số đơn vị cấp xã thiếu nhân sự tài chính - kế toán đạt chuẩn, khiến việc bổ nhiệm kế toán trưởng, mở tài khoản Kho bạc gặp vướng mắc, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác chi ngân sách. Bên cạnh đó, việc bàn giao hồ sơ tài chính, kế toán sau sáp nhập vẫn chậm trễ, đặc biệt trong xử lý số dư ngân sách cấp huyện sau ngày 30/6/2025 (thời điểm các cơ quan cấp huyện chấm dứt hoạt động). Việc chuyển đổi dữ liệu thu, chi giữa cấp huyện cũ và cấp xã mới chưa đồng bộ, gây khó khăn cho công tác quản lý.

Để khắc phục, Bộ Tài chính đề nghị các địa phương chủ động bố trí ngân sách đào tạo, tập huấn cán bộ tài chính, kế toán tại cấp xã; đồng thời, cấp tỉnh cần có trách nhiệm trực tiếp tổ chức đào tạo, nhất là tại những địa bàn khó khăn. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, địa phương phải kịp thời báo cáo để Bộ tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ.

Trong thời gian tới, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục đôn đốc các địa phương khẩn trương mở tài khoản Kho bạc cho những đơn vị chưa hoàn tất thủ tục, bảo đảm việc chi trả lương, chính sách an sinh xã hội và đầu tư phát triển được thực hiện đúng quy định. Bộ cũng sẽ rà soát nhu cầu thực tế tại từng địa phương để kịp thời đề xuất bổ sung ngân sách, đồng thời tổng hợp nhu cầu hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho việc số hóa tài liệu, đầu tư hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, xây dựng nhà công vụ tại các xã mới thành lập, đặc biệt ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Ngoài ra, Bộ Tài chính đang phối hợp cùng các bộ, ngành nghiên cứu xây dựng cơ chế tài chính đặc thù cho từng loại hình đơn vị hành chính hai cấp như đô thị, miền núi, hải đảo... nhằm phân bổ và sử dụng nguồn lực hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tiễn từng địa phương, bảo đảm mô hình mới vận hành ổn định và bền vững.

*Nguồn: nhandan.vn*

## CẮT GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI

Về cơ bản, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã bảo đảm thực thi phương án cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm 31,62% trên thực tế và sẽ tiếp tục cắt giảm thêm để đạt mức 43,21% trong năm 2025.

Báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 - kỳ tháng 9/2025 do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố cho biết, về cơ bản, cơ quan này đã bảo đảm thực thi được phương án cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm 31,62% trên thực tế và sẽ tiếp tục cắt giảm thêm để đạt mức 43,21% trong năm 2025.

Cụ thể, về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu, trong tháng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã tiếp tục rà soát để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực bảo hiểm xã hội; tập trung vào đơn giản hóa tờ khai, mẫu biểu của thủ tục hành chính (giảm các tiêu chí trên tờ khai, mẫu biểu); nâng cao tỷ lệ mẫu biểu điện tử tương tác, trên cơ sở chia sẻ kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực danh tính cá nhân. Đồng thời, kết nối, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu với ngành y tế, tư pháp và dữ liệu hiện có tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đối với những dữ liệu tiếp nhận từ các cơ quan, tổ chức cá nhân có giá trị thay bản giấy, Bảo hiểm xã hội Việt Nam không yêu cầu cá nhân, tổ chức phải cung cấp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Đến nay, hệ thống của Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã xác thực hơn 100,2 triệu thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm do đơn vị này quản lý với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trong đó, có khoảng 90 triệu người đang tham gia, thụ hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chiếm 99,21% tổng số người tham gia (không bao gồm lực lượng vũ trang, thân nhân quân đội) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Về triển khai khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip, hiện 100% cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đã triển khai khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip, đáp ứng yêu cầu tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế bằng số định danh cá nhân/căn cước công dân, với hơn 270 triệu lượt tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế qua hình thức này thành công, phục vụ làm thủ tục khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Về triển khai tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, toàn hệ thống bảo hiểm xã hội đã xử lý 2.030.117 hồ sơ. Cụ thể, có 2.009.567 hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; 19.901 hồ sơ giải quyết chế độ mai táng phí và 649 hồ sơ giải quyết chế độ tử tuất.

Hệ thống của Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã tiếp nhận và xử lý 24.295 giao dịch đăng ký, đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện; 100.248 trường hợp đăng ký đóng, cấp thẻ, gia hạn thẻ bảo hiểm y tế; 469 hồ sơ của dịch vụ công giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần (thuộc nhóm áp dụng thí điểm xác thực chữ ký số được tích hợp trong ứng dụng trên thiết bị di động để phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến).

Về công tác phối hợp triển khai sổ sức khỏe điện tử, toàn quốc đã có hơn 441 triệu lượt gửi dữ liệu từ các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế lên Hệ thống của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Trong đó, đã có khoảng 190 triệu lượt tra cứu thành công của hồ sơ khám sức

khỏe, giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại được liên thông sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ tích hợp lên ứng dụng VNeID.

Bên cạnh đó, toàn quốc có 1.396 cơ sở khám, chữa bệnh đã gửi dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe, với 7.555.504 dữ liệu được gửi. Có 2.002 cơ sở khám, chữa bệnh gửi dữ liệu giấy chứng sinh, với 2.654.398 dữ liệu được gửi. Ngoài ra, 830 cơ sở khám, chữa bệnh gửi dữ liệu giấy báo tử, với 36.375 dữ liệu được gửi.

Việc triển khai đồng bộ và toàn diện Đề án số 06 đã giúp hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam tối ưu hóa việc sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu. Nhờ đó, công tác giải quyết và chi trả các chế độ, chính sách cho người tham gia được thực hiện kịp thời, nhanh chóng và chính xác. Mục tiêu cuối cùng là mang lại lợi ích và tiện ích tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp trong mọi giao dịch với cơ quan bảo hiểm xã hội.

*Nguồn: nhandan.vn*

**TIN ĐỊA PHƯƠNG****THÀNH PHỐ HÀ NỘI ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀO CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, HƯỚNG DẪN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Trong bối cảnh hiện nay, công cuộc chuyển đổi số quốc gia đang được Đảng, Chính phủ và các địa phương trên cả nước triển khai một cách quyết liệt, sâu rộng. Cùng với đó, công nghệ trí tuệ nhân tạo đang ngày càng chứng minh vai trò là một trong những công nghệ nền tảng, mang tính cách mạng, tạo ra đột phá cho hoạt động của các cơ quan Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực phục vụ người dân và doanh nghiệp.

**Từng bước triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động phục vụ hành chính công**

Thành phố Hà Nội, với mục tiêu xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, lấy người dân làm trung tâm phục vụ, đã và đang tích cực triển khai nhiều giải pháp đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ công, trong đó có ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thủ tục hành chính.

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội Hoàng Trọng Bằng cho biết, việc phổ biến, tuyên truyền thủ tục hành chính có ý nghĩa rất quan trọng trong việc đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân và nâng cao hiệu quả thực hiện cải cách hành chính. Tuy nhiên, trong thực tiễn triển khai, công tác phổ biến vẫn còn một số tồn tại:

Thiếu tính cá nhân hóa: việc phổ biến thủ tục hành chính hiện nay còn mang tính đồng loạt, chưa sát nhu cầu thực tế của từng nhóm đối tượng người dân; Thiếu tính tương tác: các kênh phổ biến truyền thống hiện nay như bảng niêm yết, văn bản, tờ rơi... không tạo được phản hồi hai chiều, khiến người dân phải tra cứu nhiều nơi, nhiều lần;

Khó tiếp cận với người yếu thế: người cao tuổi, người khuyết tật, người không có kỹ năng số gặp khó khăn trong tiếp cận thông tin thủ tục hành chính; Thông tin dàn trải, khó tìm kiếm: dù đã có Cổng Dịch vụ công trực tuyến, song cách trình bày thông tin chưa thân thiện, chưa hỗ trợ truy vấn thông minh...

Ông Hoàng Trọng Bằng cho rằng, chính những hạn chế này đang đặt ra yêu cầu đổi mới hình thức và công cụ phổ biến thủ tục hành chính, trong đó ứng dụng Trí tuệ nhân tạo được xác định là một giải pháp trọng tâm, khả thi và có tính bền vững.

Theo ông Bằng, trí tuệ nhân tạo là tập hợp các công nghệ cho phép máy móc “học” và “hiểu” để thực hiện các tác vụ tương tự con người. Trong lĩnh vực hành chính công, AI có thể được ứng dụng vào nhiều hoạt động như xử lý ngôn ngữ tự nhiên, phân tích dữ liệu lớn, tự động hóa tương tác, hỗ trợ ra quyết định...

Cụ thể, trong phổ biến cải cách hành chính, có thể sử dụng trí tuệ nhân tạo là trợ lý ảo hành chính công thực hiện tư vấn thủ tục tự động theo yêu cầu người dân 24/7; tích hợp vào nhiều nền tảng website, Zalo, Facebook, app điện thoại...

Đồng thời, sử dụng trí tuệ nhân tạo trong tìm kiếm và hỏi - đáp thông minh: nhập câu hỏi bằng ngôn ngữ tự nhiên, trí tuệ nhân tạo phân tích nội dung và dẫn ra thủ tục phù hợp; gợi ý quy trình theo tình huống cá nhân: Dựa vào thông tin người dân cung cấp, trí tuệ nhân tạo tự động đưa ra danh mục thủ tục hành chính cần thực hiện; Đọc - hiểu văn bản hành chính: Trích xuất, tóm tắt, chuyển ngữ các văn bản pháp luật để dễ tiếp cận. Trí tuệ nhân tạo cũng có thể được sử dụng để phân tích hành vi tra cứu, nhằm tối ưu nội dung tuyên truyền, ghi nhận những thủ tục hành chính thường bị nhầm lẫn để điều chỉnh nội dung phổ biến...

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội Hoàng Trọng Bằng cho hay, Trung tâm Phục vụ hành chính công đã từng bước triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động phục vụ hành chính công như: tích hợp chatbot trên ihanoi và phần mềm một cửa điện tử phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính: xây dựng video hướng dẫn thủ tục với giọng đọc trí tuệ nhân tạo; chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính để phục vụ trí tuệ nhân tạo học máy; chuẩn bị nền tảng cho trợ lý ảo toàn diện trong tương lai.

Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội cũng đề xuất xây dựng nền tảng trợ lý ảo thông nhất toàn quốc; chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính đọc hiểu được bởi trí tuệ nhân tạo; đầu tư nguồn lực công nghệ và nhân lực trí tuệ nhân tạo; khuyến khích hợp tác công - tư với doanh nghiệp công nghệ; có cơ chế sandbox thử nghiệm chính sách trí tuệ nhân tạo trong hành chính công.

### **Xây dựng nền hành chính công minh bạch, thân thiện, hiện đại và hiệu quả**

Ông Hoàng Trọng Bằng nhận định, trí tuệ nhân tạo không còn là công nghệ của tương lai, mà là công cụ của hiện tại. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác phổ biến cải cách hành chính sẽ không chỉ giúp nâng cao chất lượng phục vụ người dân, mà còn góp phần xây dựng nền hành chính công minh bạch, thân thiện, hiệu quả và hiện đại.

Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố Hà Nội sẽ chủ động ứng dụng các giải pháp công nghệ mới để đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp trong hành trình tiếp cận dịch vụ công thuận lợi, thông minh và nhân văn.

Thời gian qua, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội là một trong các địa phương tiên phong trong việc sử dụng trí tuệ nhân tạo vào hỗ trợ giải quyết cải cách hành chính. Phường Cửa Nam đã sử dụng robot trí tuệ nhân tạo có khả năng giao tiếp, hỗ trợ tư vấn, đón tiếp, hướng dẫn người dân.

Với khả năng cảm ứng và giọng nói thông minh, robot đảm nhận nhiều chức năng hữu ích: hướng dẫn người dân thực hiện các bước ban đầu; tự động in phiếu giữ chỗ; chỉ dẫn đến khu vực chờ phù hợp; thu thập đánh giá mức độ hài lòng qua màn hình tương tác và chuyển dữ liệu về lãnh đạo phường để có giải pháp cải thiện kịp thời.

Không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ tiếp đón và hướng dẫn, robot còn có khả năng phân loại và gợi ý cửa phục vụ phù hợp dựa trên nội dung người dân lựa chọn. Nhờ vậy, người cao tuổi hoặc những người không quen sử dụng công nghệ cũng dễ dàng tiếp cận và sử dụng dịch vụ...

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Cửa Nam Trịnh Ngọc Trâm cho biết, công tác chuyển đổi số tại Cửa Nam đã ghi dấu những chuyển biến tích cực, rõ rệt. Người dân ngày càng quen với dịch vụ công trực tuyến, nhiều thủ tục được thực hiện trên môi trường điện tử, giảm thời gian, chi phí. Việc ứng dụng robot trí tuệ nhân tạo sẽ giúp giảm áp lực cho đội ngũ

cán bộ, công chức, nhất là trong khâu hướng dẫn thủ tục ban đầu. Nhờ đó, cán bộ có thể tập trung hơn vào xử lý nghiệp vụ chuyên sâu; robot còn góp phần nâng cao tính minh bạch, chuyên nghiệp trong phục vụ, bởi mọi thông tin, số liệu đều được số hóa và báo cáo trực tuyến...

Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố vừa đề xuất 4 mô hình hỗ trợ tiêu biểu, hướng tới mục tiêu đưa dịch vụ công đến gần hơn với người dân, doanh nghiệp, tạo sự thuận tiện trong tiếp cận và sử dụng. Trong đó, đáng chú ý là mô hình Điểm phục vụ hành chính công cộng đồng. Với việc lắp đặt một số Kiosk điện tử được đặt tại các khu đô thị lớn, siêu thị đông dân, cho phép người dân thực hiện thủ tục hành chính mọi lúc, kể cả ngoài giờ hành chính, với các tiện ích như Wifi miễn phí, cung cấp phiếu in, tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ nộp phí trực tuyến và lưu trữ kết quả. Đặc biệt Kiosk có trợ lý ảo trí tuệ nhân tạo hỗ trợ đa ngôn ngữ, giúp thuận tiện hơn cho cả người cao tuổi, người khuyết tật hay những người ít có kinh nghiệm sử dụng công nghệ.

*Nguồn: baomoi.com*

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN 2 CẤP ĐÃ “VÀO GUỒNG”

Hơn hai tháng sau sáp nhập, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp ở Thành phố Hồ Chí Minh, tinh thần làm việc tại các trụ sở hành chính công đã thực sự chuyển từ quản lý sang phục vụ, hướng tới sự đồng hành và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp một cách thiết thực.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, việc triển khai mô hình chính quyền hai cấp được thực hiện song song với việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã. Sau hơn hai tháng đi vào hoạt động, bộ máy hành chính của thành phố đã bám sát mục tiêu chính của mô hình chính quyền hai cấp là xây dựng một nền hành chính hiện đại, hiệu quả, gần dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh chóng và bền vững.

### **Nhanh chóng thích ứng với cách vận hành mới**

Thông tin tại cuộc họp báo về tình hình kinh tế - xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh mới đây, Sở Nội vụ cho hay, để vận hành hệ thống chính quyền địa phương hai cấp, thành phố đã thực hiện việc phân bổ, bố trí 11.185 cán bộ, công chức và hơn 6.500 người hoạt động không chuyên trách tại cấp xã về nhận nhiệm vụ tại 168 xã, phường, đặc khu.

Ủy ban nhân dân thành phố đã trình xin chủ trương của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố giao 140 biên chế công chức và 200 biên chế viên chức từ nguồn biên chế dự phòng của Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) phục vụ cho công tác vận hành của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố cũng chỉ định và bổ nhiệm các chức danh chủ chốt tại các đơn vị hành chính cấp xã và ban hành các quyết định liên quan đến nhân sự, đồng thời tổ chức khảo sát, nắm bắt tình hình để kịp thời tháo gỡ khó khăn về nhân sự.

Có thể thấy, một trong những điểm nghẽn lớn hiện nay được nhiều phường, xã và đặc khu của Thành phố Hồ Chí Minh phản ánh, chính là vấn đề nhân sự và cơ sở hạ tầng. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, Phó giám đốc Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh cho biết, thời gian qua nhiều phường, xã phải tiếp nhận địa bàn rộng hơn so với trước sáp nhập, nhưng trụ sở phường lại chưa đạt chuẩn, đường truyền mạng không ổn định và cũng còn tình trạng thừa - thiếu nhân sự cục bộ khiến một số phường lúng túng.

“Các phòng chuyên môn cấp xã đang bị quá tải công việc do số lượng biên chế hiện có còn hạn chế, mỗi công chức phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ chuyên môn phức tạp. Bên cạnh đó, nhu cầu tổ chức, sắp xếp bộ máy, điều chuyển nhân sự mới từ nhiều nơi, nhiều cán bộ còn mới, chưa quen địa bàn nên phải mất thời gian thích nghi và “bám rễ” địa phương. Một số phường, xã đông dân cũng có áp lực công việc khá lớn, cần bổ sung nhân sự chủ chốt để giảm tải”, Phó giám đốc Sở Nội vụ cho hay.

Bên cạnh đó, sau khi ủy ban nhân dân cấp huyện không còn hoạt động và tổ chức thanh tra thuộc Sở Xây dựng được sắp xếp lại, các đội quản lý trật tự đô thị và lực lượng thanh tra chuyên ngành xây dựng cũng ngưng hoạt động.

Việc này dẫn đến tình trạng các phường, xã, đặc khu hiện nay không còn lực lượng chuyên trách để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm liên quan đến trật tự đô thị và xây dựng...

Dù còn nhiều thách thức về nhân sự, hạ tầng, nhưng tinh thần “khó ở đâu, gỡ ở đó” đang trở thành động lực để chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh chủ động tháo gỡ vướng mắc, tăng tốc cải cách hành chính và giúp chính quyền gần gũi với người dân hơn.

Tại phường Dĩ An - phường đông nhất Thành phố Hồ Chí Minh với gần 230.000 dân, Trung tâm hành chính công của phường hoạt động từ 7 giờ sáng hàng ngày, với lượng người đến làm thủ tục hành chính rất lớn. Tuy nhiên, theo ghi nhận, toàn bộ quy trình đều vận hành trật tự, có tình nguyện viên hướng dẫn người dân. Ông Nguyễn Hữu Nguyên - người dân đến làm thủ tục đăng ký tạm trú - chia sẻ, chính quyền phường mới đã làm việc rất trách nhiệm, giải quyết rất thỏa đáng nhiều vấn đề cấp thiết của người dân.

“Người dân chúng tôi cảm nhận được tinh thần quyết tâm của chính quyền phường trong thời gian hơn hai tháng qua. Trong đó, cán bộ công chức phường Dĩ An phối hợp rất tốt, hỗ trợ rất nhiệt tình. Chúng tôi mong rằng với tinh thần này, chính quyền phường sẽ tiếp tục phát động các phong trào để hoàn thành các mục tiêu đề ra trong thời gian tới”, ông Nguyễn Hữu Nguyên cho biết.

Bà Trần Thị Thanh Thủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Dĩ An, đến nay phường đã ổn định đội ngũ gồm 168 cán bộ, trong đó 17 người trực tiếp phục vụ người dân giải quyết thủ tục hành chính. Tuy nhiên, với dân số của phường quá đông và áp lực thủ tục phi địa giới, phường Dĩ An đã kiến nghị Thành phố Hồ Chí Minh sớm tăng thêm nhân lực, thiết bị phục vụ cho phường.

Trong khi đó, đánh giá về quá trình hơn hai tháng vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh, bà Thắm cho hay, thành phố đã ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực như tinh gọn bộ máy, hiện đại hóa, hệ thống trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã đi vào hoạt động hiệu quả, áp dụng công nghệ số và kết nối với Cổng dịch vụ

công quốc gia, tăng cường hình thức tiếp nhận, trả kết quả trực tuyến, nâng cao sự thuận tiện và minh bạch.

Dù vậy, Sở Nội vụ tiếp tục đề xuất kiện toàn, bổ sung nhân sự, tăng cường đào tạo năng lực, áp dụng công nghệ số sâu rộng hơn, đồng thời đề xuất các giải pháp về phân cấp, ủy quyền, hướng dẫn pháp lý để tháo gỡ khó khăn trong vận hành.

### **Lắng nghe để gỡ khó từ cấp cơ sở, hướng đến chính quyền phục vụ**

Hướng đến mục tiêu tăng trưởng kinh tế cả năm 2025 tối thiểu 8,5%, Thành phố Hồ Chí Minh đang quyết liệt gỡ khó bằng hàng loạt giải pháp như gồm: thúc đẩy đầu tư công; đẩy mạnh sản xuất công nghiệp và phát triển dịch vụ, tiêu dùng; tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp bất động sản.

Chẳng hạn, Thành phố Hồ Chí Minh mới đây đã có văn bản gửi Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà và Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều 63 Nghị định 102/2024, nhằm khơi thông nguồn lực đất đai, giảm bức xúc của người dân và doanh nghiệp, và thúc đẩy phát triển bền vững.

Cụ thể, Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị sửa Điều 63 Nghị định 102/2024 theo hướng áp dụng bảng giá đất tại thời điểm giao, cho thuê hoặc chuyển mục đích sử dụng đất, sau đó nhân với hệ số điều chỉnh (hệ số K) ban hành năm 2015. Theo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cách tính này sẽ giúp giá đất sát với thị trường, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước và nhà đầu tư, tránh thất thoát ngân sách và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, người dân.

Bên cạnh đó, hơn 200 viên chức thuộc các văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Nông nghiệp và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cũng được cử đi hỗ trợ 168 ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu trên địa bàn để thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực đăng ký đất đai.

Các viên chức được cử đi hỗ trợ có trách nhiệm hỗ trợ cán bộ, công chức ở địa phương trong việc giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký đất đai thuộc thẩm quyền của ủy ban nhân dân cấp xã; hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực đăng ký đất đai. Đồng thời, nắm bắt và tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của địa phương liên quan đến lĩnh vực đăng ký đất đai để báo cáo Sở Nông nghiệp và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, các giải pháp để thúc đẩy đầu tư công, đẩy mạnh sản xuất công nghiệp và dịch vụ cũng được Thành phố Hồ Chí Minh tập trung “gỡ rối” bằng hàng loạt giải pháp.

Chẳng hạn như thuê tư vấn nước ngoài tham gia quy hoạch thành phố trên cơ sở quy hoạch của ba địa phương trước hợp nhất; vận dụng cơ chế đặc thù từ Nghị quyết 98 sửa đổi, bổ sung (sẽ trình Quốc hội trong kỳ họp tháng 10 năm nay) để hoàn thành quy hoạch trong một năm (các thủ tục hiện hành phải mất hơn ba năm) và sẽ lấy quy hoạch này làm cơ sở kêu gọi nhà đầu tư; tách Sở Quy hoạch kiến trúc ra khỏi Sở Xây dựng để đáp ứng nhiệm vụ quy hoạch trong thời gian tới...

Ông Trần Lưu Quang, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu các địa phương tổ chức lại bộ máy thực thi phần việc liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao, bảo đảm không có khoảng trống về đơn vị phụ trách, về trách nhiệm. Song song với tổ chức bộ máy, phải kèm theo khung pháp lý theo quy định của pháp luật để rõ người, rõ việc.

Theo ông Trần Lưu Quang, thời gian qua có thực trạng là những nhiệm vụ quan trọng như bồi thường giải phóng mặt bằng và giải ngân vốn đầu tư công, có nơi không biết thẩm quyền thuộc về ai, trách nhiệm của ai.

Người đứng đầu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh khẳng định, ông không chịu áp lực từ bất cứ ai và bất cứ điều gì, vì vậy công tác cán bộ tới đây sẽ có sự thay đổi lớn theo bốn nguyên tắc cụ thể: chọn người cho công việc, lắng nghe, dân chủ, không bảo thủ.

Bên cạnh các giải pháp gỡ vướng, Thường trực Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh cũng giao Ban tổ chức Thành ủy phối hợp với Học viện Cán bộ thành phố, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ chủ chốt cấp ủy các cấp theo các chuyên đề về lĩnh vực gắn với nhiệm vụ cụ thể của đối tượng tham gia; cần thiết hướng dẫn giải quyết các tình huống thực tiễn tại cơ sở.

Thường trực Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh cũng giao Ủy ban Kiểm tra Thành ủy bám sát yêu cầu của Đoàn Kiểm tra, giám sát Ủy ban Kiểm tra Trung ương, tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy thành lập các tổ kiểm tra, giám sát các đảng ủy cấp xã trong vận hành hoạt động mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

### **Bảy nhiệm vụ trọng tâm**

Hướng tới mục tiêu chuyển đổi từ nền hành chính quản lý sang phục vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Mạnh Cường đề nghị thủ trưởng các sở ban ngành thành phố, chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu tập trung triển khai thực hiện bảy nhiệm vụ trọng yếu với tinh thần “chỉ bàn làm không bàn lùi”.

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính ba tháng cuối năm 2025 theo kế hoạch; xác định rõ thời gian hoàn thành, sản phẩm, đảm bảo tiến độ đề ra. Tiếp đó là tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu và liên thông dữ liệu.

Thứ ba, chú trọng nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính.

Thứ tư, thực hiện những nhiệm vụ đã phân cấp, ủy quyền đảm bảo đúng theo quy định; tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo.

Thứ năm, tập trung cho đội ngũ cán bộ, công chức đang thực hiện nhiệm vụ. Trong đó, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thái độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực thi nhiệm vụ; ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Thứ 6, tăng cường đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin cho các địa phương, đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

Thứ bảy, Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tiếp thu toàn bộ ý kiến chỉ đạo của đại diện Bộ Nội vụ và ý kiến của các đại biểu để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của thành phố.

Sở Nội vụ được giao khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp; nghiên cứu, hoàn thiện đề án vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức hành chính và giao biên chế theo yêu cầu; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nghiên cứu giải pháp đánh giá, lựa chọn mô hình, sáng kiến cải cách hành chính hiệu quả để nhân rộng trên địa bàn Thành phố.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nguyễn Mạnh Cường cũng đề nghị Bí thư Đảng ủy các xã, phường, đặc khu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân và các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính đồng bộ, hiệu quả, phục vụ tốt người dân, doanh nghiệp.

*Nguồn: daibieunhandan.vn*

## THÀNH PHỐ CẦN THƠ: 93,9% NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP HÀI LÒNG VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ vừa ban hành báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 9 năm 2025. Theo đó, mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt 93,9%.

Thời gian vừa qua, thành phố đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như: công khai minh bạch thủ tục hành chính, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, tăng cường số hóa hồ sơ và kết nối liên thông các hệ thống dữ liệu. Triển khai các mô hình mới phục vụ người dân như tiếp nhận hồ sơ qua Zalo OA, mã QR, video hướng dẫn...

Nhờ đó, kết quả bộ chỉ số điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử của thành phố đạt loại tốt với tỷ lệ 80,35%; trong đó, tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 60,94%.

100% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố và liên thông, đồng bộ với cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.

Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt 93,9%.

Bên cạnh đó, một số chỉ tiêu về cải cách hành chính của thành phố có tỷ lệ còn thấp như: Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 47,78%; Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 67,92%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 64,02%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 44,62%.

*Nguồn: nhandan.vn*

## BẮC NINH: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

Ngày 24/9/2025, đồng chí Nguyễn Anh Tuấn, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh khóa XV thăm Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tây Yên Tử.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tây Yên Tử được thành lập ngày 01/7/2025. Bám sát chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, ngay sau khi thành lập, Trung tâm xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, bảo đảm vận hành thông suốt.

Trung tâm triển khai nghiêm quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định. Thực hiện công khai danh mục thủ tục hành chính, quy trình nội bộ đối với việc giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận tại Trung tâm. Xây dựng các tờ khai, mẫu đơn là các biểu mẫu điện tử giúp người dân dễ dàng kê khai thông tin, đồng thời kết hợp với thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho người dân...

Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 15/9/2025, Trung tâm đã tiếp nhận và giải quyết hơn 4.200 hồ sơ thủ tục hành chính trên các lĩnh vực cho người dân, doanh nghiệp. Trong đó, 100% hồ sơ giải quyết trước và đúng thời hạn.

Sau khi thăm thực tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và nghe lãnh đạo xã Tây Yên Tử báo cáo khái quát tình hình hoạt động của Trung tâm, đồng chí Nguyễn Anh Tuấn ghi nhận, qua gần 3 tháng đi vào vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Tây Yên Tử thường xuyên sát sao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo vận hành Trung tâm, không để ngắt quãng, bảo đảm thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính. Đội ngũ cán bộ Trung tâm luôn nỗ lực, cập nhật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Đồng chí Nguyễn Anh Tuấn đề nghị thời gian tới, địa phương tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không tiền mặt, sử dụng Cổng dịch vụ công Quốc gia; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ và kịp thời tháo gỡ khó khăn phát sinh. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, thúc đẩy cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã Tây Yên Tử và tỉnh Bắc Ninh.

*Nguồn: baobacninh.tv.vn*

## HUNG YÊN: BƯỚC CHUYỂN RÕ NÉT TRONG VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Hung Yên đã hoàn thiện vận hành chính quyền 2 cấp, số hóa tài liệu, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, thúc đẩy phát triển địa phương.

Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban Nhân dân tỉnh Hưng Yên Nguyễn Quang Hưng cho biết sau gần ba tháng hợp nhất, đến nay, việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp của tỉnh đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo bước chuyển rõ nét, cơ bản đang đi vào ổn định, đúng hướng, đúng với nguyện vọng, nhận được sự đồng thuận và ủng hộ của nhân dân.

Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, tỉnh Hưng Yên đã cơ bản hoàn thành việc thành lập, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và bảo đảm các điều kiện cần thiết để đi vào hoạt động ổn định.

Hiện, tỉnh có 16 sở, ban, ngành, giảm 14 cơ quan; 109 tổ chức hành chính, giảm 79 tổ chức; 163 đơn vị sự nghiệp, giảm 26 đơn vị; 12 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, giảm 2 đơn vị.

Hung Yên hiện có 104 xã, phường, giảm 177 xã, phường, thị trấn; thành lập 47 ban quản lý dự án và 47 trung tâm văn hóa xã hội; các đơn vị sự nghiệp công lập về y tế, giáo dục giữ nguyên trạng.

Toàn tỉnh có 3.912 cán bộ, công chức cấp xã, bình quân 37 biên chế/xã, còn thiếu 557 người so với số lượng tạm giao của Ủy ban Nhân dân tỉnh. Lực lượng ban chỉ huy quân sự cấp xã hiện có 466 người.

Các cán bộ cấp xã cơ bản đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tuy nhiên chất lượng đội ngũ chưa đồng đều về năng lực, kinh nghiệm, sở trường và còn thiếu nhân sự có chuyên môn sâu trong các lĩnh vực như quản lý đất đai, công nghệ thông tin, kế toán, xây dựng...

Hung Yên đã ban hành quyết định giải quyết chế độ đối với gần 400 cán bộ, công chức cấp tỉnh và cấp xã (181 người cấp tỉnh và 218 người cấp xã) theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và Kết luận số 183-KL/TW của Bộ Chính trị.

Ngoài ra, để tạo điều kiện cho cán bộ từ tỉnh Thái Bình cũ sang trung tâm tỉnh Hưng Yên công tác, tỉnh quyết định hỗ trợ 3 triệu đồng/người/tháng trong thời gian 12 tháng.

Sau sắp xếp, các đảng bộ đã khẩn trương tổ chức đại hội. Đến ngày 17/8, toàn tỉnh đã hoàn thành 108/108 đại hội đảng bộ, vượt tiến độ yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương.

Toàn tỉnh đã số hóa được gần 8.500.000 trang A4 tài liệu; trong đó, cấp tỉnh số hóa được gần 8.000.000 trang, cấp huyện trước khi kết thúc hoạt động đã số hóa được gần 500.000 trang.

Đối với việc vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công và chuyển đổi số, tỉnh Hưng Yên đang công khai tiếp nhận 2.135 thủ tục hành chính, gồm 838 thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình, 1.241 thủ tục hành chính trực tuyến một phần và 56 thủ tục hành chính cung cấp thông tin.

Từ ngày 01/7/2025 đến hết tháng 8/2025, toàn tỉnh đã tiếp nhận 224.318 thủ tục hành chính; trong đó 199.626 thủ tục hành chính được nộp trực tuyến, đạt 88,99%, xếp thứ 8 toàn quốc.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, từ đầu tháng 9/2025, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hưng Yên (Trụ sở chính và cơ sở 2), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường (104 trung tâm) thực hiện tiếp nhận 100% thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trên phạm vi tỉnh Hưng Yên.

Việc triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính này là bước đi quan trọng, thể hiện rõ quyết tâm của tỉnh trong công tác cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch, vì nhân dân và doanh nghiệp phục vụ.

*Nguồn: vietnamplus.vn*

## THANH HÓA: TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP XÃ KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN TỐT HƠN

Sau gần 3 tháng đi vào vận hành, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa còn gặp nhiều khó khăn nhưng bước đầu mang lại hiệu quả rõ rệt, tạo chuyển biến tích cực trong cải cách hành chính để đáp ứng yêu cầu phục vụ ngày càng cao của nhân dân.

### Nhiều khó khăn khi vận hành

Từ khi sáp nhập đến nay, Trung tâm Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tỉnh Thanh Hóa đã nhanh chóng thích ứng, phát huy vai trò “cầu nối” giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp.

Điển hình tại xã Xuân Chinh là đơn vị được thành lập từ sáp nhập xã Xuân Chinh và Xuân Lạ. Sau khi sáp nhập, đội ngũ công chức trực tiếp làm việc tại trung tâm còn thiếu, nhiều người chưa được đào tạo chuyên sâu về tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thủ tục hành chính. Vì vậy, họ phải vừa làm, vừa học, nghiên cứu thêm nhiều văn bản pháp luật để có thể xử lý những hồ sơ phức tạp được chuyển từ cấp huyện về xã.

Xã Cẩm Vân được sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của các xã Cẩm Tâm, Cẩm Châu, Cẩm Yên và Cẩm Vân. Sau sáp nhập, dân số gần 23.000 người, lượng hồ sơ phát sinh rất lớn. Trong khi đó, cơ sở vật chất trung tâm lại chật hẹp, tận dụng từ bộ phận “một cửa” cũ. Mặc dù được bổ sung thêm máy tính, máy photocopy, máy lấy số thứ tự... nhưng điều kiện vẫn chưa đáp ứng nhu cầu thực tế. Người dân đến giao dịch phải ngồi chờ ngoài hành lang, gây nhiều bất tiện.

Nhờ vậy, từ ngày 01/7/2025 đến 08/9/2025, toàn tỉnh Thanh Hóa đã tiếp nhận trên 310.000 hồ sơ thủ tục hành chính. Trong đó, có 16.994 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, 293.458 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến và 134 hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn là 271.343 hồ sơ; hồ sơ đang giải quyết trong hạn là 39.243 hồ sơ.

Việc chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương từ 3 cấp xuống 2 cấp là bước đột phá quan trọng, thể hiện rõ tư duy đổi mới từ quản lý sang phục vụ. Với sự chỉ đạo sát sao của tỉnh Thanh Hóa cùng tinh thần chủ động, cầu thị của đội ngũ cán bộ, công chức, tin tưởng rằng các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã sẽ tiếp tục vượt khó, hoàn thiện quy trình, hiện đại hóa cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng phục vụ. Mục tiêu cuối cùng là xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đem lại sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp - đúng với tinh thần cải cách hành chính mà tỉnh Thanh Hóa đang quyết liệt triển khai.

*Nguồn: tienphong.vn*

## KHÁNH HÒA: TIẾP TỤC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TỐT CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 25/9/2025, đồng chí Nghiêm Xuân Thành - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo để đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia quý III/2025.

Theo báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ trong quý III, Tỉnh ủy đã ban hành quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tích cực, chủ động, với nhiều hoạt động thiết thực, cụ thể, nhất là thúc đẩy chuyển đổi số phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính; phát động phong trào thi đua 30 ngày đêm với chủ đề “Ngày không in giấy”, “Tuần làm việc không văn bản giấy” trên môi trường điện tử gắn với đánh giá KPI công vụ, cải cách hành chính và chuyển đổi số; tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến theo mô hình bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp...

Đến ngày 24/9/2025, toàn tỉnh có 59/65 đơn vị hành chính cấp xã hoàn thành “xanh hóa” theo yêu cầu của Trung ương, đạt 90,7%; 6 địa phương chưa “xanh hóa” chủ yếu còn thiếu một số thiết bị, đang khẩn trương triển khai mua sắm bổ sung. Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp nhận 101 đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, tăng gấp 3 lần so với các năm trước. Hạ tầng phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh. Sở Khoa học và Công nghệ cũng đã hoàn thiện dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn cấp tỉnh và Tổ Chuyên gia về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa; dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ hoạt động của Hội đồng tư vấn cấp tỉnh và Tổ chuyên gia về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa...

Phát biểu kết luận cuộc họp, Bí thư Tỉnh ủy Nghiêm Xuân Thành yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo

Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo tại hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025; Thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về việc thành lập Hội đồng tư vấn và Tổ chuyên gia về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh; các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trung ương.

Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, địa phương bám sát Nghị quyết số 48-NQ/TU của Tỉnh ủy để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo; tham mưu tổ chức hội nghị chuyên đề "Giải pháp nâng cao Bộ chỉ số đánh giá đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) và Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030"; triển khai kế hoạch nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương, chỉ số chuyển đổi số của tỉnh; tham mưu, đề xuất bổ sung nhân sự công nghệ thông tin, ưu tiên tuyển dụng nhân sự có trình độ về khoa học, công nghệ; quan tâm đầu tư hạ tầng số, nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành...

Bí thư Tỉnh ủy Nghiêm Xuân Thành yêu cầu Sở Tài chính chủ trì tham mưu ban hành chính sách tham mưu cơ chế tài chính, chế độ đãi ngộ đối với hoạt động của hội đồng tư vấn và tổ chuyên gia, cán bộ phụ trách công nghệ thông tin bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và tạo động lực thu hút, trọng dụng, giữ chân đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học uy tín, trình độ cao, gắn bó, cống hiến trí tuệ, tâm huyết cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh...

Nguồn: baokhanhhoa.vn

## QUẢNG NGÃI: QUYẾT LIỆT SỐ HÓA, GỖ VƯƠNG TẬN NƠI

Quảng Ngãi đang quyết liệt triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp gắn với chuyển đổi số, coi đây là chìa khóa tinh gọn bộ máy và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn. Từ việc đồng bộ hạ tầng, chuẩn hóa quy trình đến đưa tổ công tác “cầm tay chỉ việc” tận xã, tỉnh không chỉ thúc đẩy số hóa mạnh mẽ mà còn kịp thời tháo gỡ vướng mắc ngay tại cơ sở.

### “Cầm tay chỉ việc” để tháo gỡ vướng mắc

Trên tinh thần quyết liệt cải cách, nâng cao hiệu quả phục vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương đồng loạt triển khai nhiều giải pháp, bảo đảm mô hình chính quyền địa phương 2 cấp vận hành thông suốt, ổn định.

Trọng tâm là việc hướng dẫn tổ chức trụ sở, ban hành quy chế vận hành và nhanh chóng đưa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã vào hoạt động ổn định, không để gián đoạn việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ của người dân, doanh nghiệp.

Ngay sau khi có chủ trương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã khẩn trương khảo sát, bố trí địa điểm, chỉnh trang trụ sở, tận dụng tối đa thiết bị sẵn có và giao Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin. Từ ngày 01/7/2025, toàn tỉnh đã đồng loạt đưa vào vận hành 96 Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, cơ bản bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị để tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

Theo ông Nguyễn Hoàng Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh vẫn đang tiếp tục theo sát hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, kịp thời khắc phục khó khăn, tháo gỡ vướng mắc. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã thành lập các Tổ công tác hỗ trợ các địa phương.

Ông Nguyễn Hoàng Giang khẳng định, chính quyền địa phương hai cấp vẫn là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, đặc biệt, trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn với người dân và doanh nghiệp.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi Nguyễn Tấn Liêm cho biết, Sở là một trong những đơn vị nhận được nhiều yêu cầu hỗ trợ nhất từ các xã, đặc biệt trong việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

Khó khăn lớn hiện nay, theo ông Nguyễn Tấn Liêm, là hạ tầng công nghệ ở một số xã miền núi còn yếu, trong khi trình độ và kỹ năng số của cán bộ chưa đồng đều. Để khắc phục, Sở Khoa học và Công nghệ đã thành lập hai tổ công tác cơ động, mỗi tổ gần 20 thành viên, phối hợp chặt chẽ với VNPT và Viettel, trực tiếp lên xã hỗ trợ cơ sở.

Ông Nguyễn Tấn Liêm chia sẻ: “Chúng tôi làm việc theo phương châm “cầm tay chỉ việc”. Khi xã nào có yêu cầu, tổ công tác sẽ lập tức lên đường, hướng dẫn từng thao tác và xử lý dứt điểm tại chỗ. Trong những trường hợp chưa thể đến kịp, chúng tôi hỗ trợ trực tuyến qua video call.”

Nhờ cách làm linh hoạt này, nhiều vướng mắc tại cơ sở được giải quyết nhanh chóng, không để tồn đọng. Hình ảnh những chuyến xe công tác lên tận xã, có mặt kịp thời khi cơ sở cần, vừa tạo niềm tin cho chính quyền cấp xã, vừa bảo đảm hoạt động hành chính công thông suốt, góp phần làm cho tiến trình số hóa đi vào thực chất.

Cùng với đó, hệ thống truyền hình trực tuyến phục vụ họp liên cấp đã được triển khai, giúp rút ngắn thời gian chỉ đạo điều hành. Đến nay, các hoạt động giải quyết thủ tục hành chính, quản lý văn bản, triển khai chữ ký số và bảo đảm an toàn thông tin tại Quảng Ngãi cơ bản ổn định, phục vụ hiệu quả người dân và doanh nghiệp.

### **Cải tiến quy trình, chuẩn hóa dịch vụ công**

Để tối ưu hóa vận hành, Quảng Ngãi đã cấu hình lại toàn bộ quy trình nội bộ, bảo đảm 100% thủ tục hành chính của tỉnh được kết nối, liên thông với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Nhờ đó, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã tự động điền vào hồ sơ, giảm thao tác thủ công, tiết kiệm thời gian cho cán bộ và người dân.

Tỉnh cũng đang triển khai biểu mẫu điện tử (eForms) cho 30 dịch vụ công thiết yếu, phát sinh nhiều hồ sơ nhất. Các đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp tục rà soát, cải tiến biểu mẫu để tăng tính thân thiện, dễ sử dụng.

Trong tháng 7 và tháng 8/2025, Quảng Ngãi đã cấp mới hơn 500 chứng thư số, thay đổi thông tin cho 4.000 thiết bị, mở khóa khoảng 400 thiết bị; tổ chức tập huấn chữ ký số. Tính đến nay, toàn tỉnh có hơn 15.200 chứng thư số đang hoạt động, cơ bản đáp ứng yêu cầu ký số văn bản, số hóa hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh cũng tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, nghiệp vụ hành chính cho gần 800 cán bộ, công chức tại 96 xã, phường, đặc khu. Các sở ngành như Khoa học

và Công nghệ, Nông nghiệp, Tư pháp... tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyên ngành, bảo đảm đội ngũ cơ sở có thể vận hành trơn tru.

Những nỗ lực tại Quảng Ngãi đã bước đầu cho thấy hiệu quả của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp gắn với chuyển đổi số giúp hồ sơ được xử lý nhanh hơn, người dân cùng doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ thuận tiện hơn.

Tuy nhiên, để số hóa thực sự đi vào chiều sâu và đạt tính đồng bộ từ cấp xã đến Trung ương, tỉnh Quảng Ngãi kiến nghị Trung ương sớm nâng cấp các hệ thống thông tin dùng chung; đồng bộ hóa trạng thái xử lý hồ sơ giữa các phần mềm chuyên ngành với hệ thống của tỉnh; đồng thời phân cấp, phân quyền cho địa phương trong việc khai thác, sử dụng dữ liệu, nhằm phát huy tối đa hiệu quả chuyển đổi số tại cơ sở.

### **Xây dựng nền tảng số chung**

Mới đây, tại hội nghị giao ban công tác quý III với các Sở Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng nhấn mạnh việc chuyển đổi số cần thực sự đi vào thực chất, nhanh chóng chuẩn hóa toàn bộ quy trình nội bộ lên môi trường số, tránh tình trạng hồ sơ “đi vòng” từ trực tuyến trở lại giấy tờ.

Ông cũng nhấn mạnh ưu tiên số một hiện nay của ngành khoa học và công nghệ là tháo gỡ vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là ở cấp xã.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng, phân cấp, phân quyền không phải là Bộ “đẩy” hết trách nhiệm cho địa phương rồi đứng ngoài cuộc. Phân cấp, phân quyền cho địa phương phải đi kèm cơ chế và nguồn lực.

Ngày 11/9/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định 2618/QĐ-BKHCN về Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung cho ngành, lĩnh vực, vùng để các cơ quan, bộ, ngành, địa phương triển khai xây dựng, hoàn thiện, dùng chung từ Trung ương đến cấp cơ sở (cấp tỉnh và cấp xã nếu có nghiệp vụ đến cấp xã), tránh đầu tư trùng lặp, chồng chéo, lãng phí.

Theo đó, các nền tảng số dùng chung gồm 4 nhóm: Nền tảng số giải quyết thủ tục hành chính và tương tác với người dân, doanh nghiệp; nền tảng phục vụ quản trị và chỉ đạo, điều hành; nền tảng cung cấp dịch vụ hạ tầng cơ bản, dùng chung; nền tảng phục vụ nghiệp vụ chuyên ngành.

Các nền tảng này sẽ được xây dựng tập trung và dùng chung, sử dụng nguồn vốn Trung ương để đầu tư, mua sắm, thuê, duy trì, vận hành, bảo trì, đồng thời bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan từ Trung ương đến địa phương.

Thực tế tại Quảng Ngãi và nhiều địa phương cho thấy, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp không thể tách rời chuyển đổi số. Với sự vào cuộc mạnh mẽ từ Trung ương, cùng nỗ lực sáng tạo từ các địa phương, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp gắn với số hóa được kỳ vọng sẽ trở thành công cụ then chốt, giúp chính quyền gần dân hơn, phục vụ thiết thực hơn và tạo nền tảng cho phát triển bền vững trong kỷ nguyên số.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## GIA LAI: THẢO GỖ KHÓ KHĂN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN 2 CẤP

Ngày 24//2025, Thường trực Tỉnh ủy Gia Lai tổ chức hội nghị giao ban với Thường trực Đảng ủy 135 xã, phường trên địa bàn tỉnh về tình hình hoạt động sau hơn 2 tháng vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

### **Bộ máy tổ chức các xã, phường đã bước đầu vận hành ổn định**

Sau hơn 2 tháng triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bộ máy tổ chức các xã, phường đã bước đầu vận hành ổn định, nền nếp; các thiết chế phục vụ nhân dân cơ bản được bố trí đầy đủ, hoạt động hiệu quả theo hướng “gần dân hơn, sát dân hơn, phục vụ nhân dân tốt hơn”, đáp ứng tốt yêu cầu quản lý Nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Thời gian qua, tỉnh đã thành lập các đoàn công tác kiểm tra việc vận hành bộ máy, phân công, bố trí cán bộ, công chức, viên chức; hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và điều kiện cơ sở vật chất tại các xã, phường.

Cùng với đó, tỉnh chỉ đạo giao biên chế, sắp xếp nhân sự theo phương án được phê duyệt; ban hành kế hoạch bảo đảm cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ, chuẩn hóa hạ tầng kỹ thuật và công nghệ thông tin tại các Trung tâm phục vụ hành chính công, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu giải quyết thủ tục, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Từ ngày 01/7 đến nay, tỉnh đã tiếp nhận, giải quyết hơn 293.000 hồ sơ, trong đó cấp tỉnh tiếp nhận hơn 75.500 hồ sơ; cấp xã tiếp nhận 217.709 hồ sơ; có gần 262.600 hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn.

Về giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức (theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP), đến hết ngày 31/8, toàn tỉnh đã tiếp nhận 3.553 hồ sơ (khối Đảng, đoàn thể 485 người, khối chính quyền 3.068 người); đã thẩm định hồ sơ, quyết định chi trả chế độ đối với 2.930 trường hợp.

Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã (theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP), đến nay, đã có 113/135 xã, phường có văn bản đề nghị giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã với 1.649 trường hợp; đã thẩm định và quyết định kinh phí đối với 91 trường hợp.

Tại hội nghị, các địa phương đã nêu một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp như: Đội ngũ nhân sự cấp xã có tình trạng nơi thừa, nơi thiếu, chất lượng và kỹ năng của đội ngũ công chức, nhất là ở các lĩnh vực đất đai, tài chính, công nghệ thông tin, quy hoạch, xây dựng còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ; một công chức cấp xã phải đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ thuộc nhiều mảng của nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau nên khó đáp ứng ngay hiệu quả công việc.

Việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập còn gặp nhiều khó khăn trong việc xác định cơ chế tài chính và lộ trình về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi sáp nhập, hợp nhất. Một số xã, phường có chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chưa

đạt so kế hoạch đề ra; tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Nguồn thu tiền sử dụng đất của một số địa phương chưa đạt kế hoạch...

Phát biểu tại buổi làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Anh Tuấn khẳng định, sau gần 3 tháng, bộ máy hành chính cơ bản ổn định, triển khai công việc hiệu quả. Tỉnh đã mở nhiều lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, công nghệ thông tin cho cán bộ cơ sở; đồng thời cử cán bộ cấp tỉnh trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn tại những địa phương còn yếu, thiếu nhân lực.

Liên quan đến tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết hiện một số địa phương thiếu hụt cục bộ nguồn chi, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính rà soát, báo cáo Ban Thường vụ để có giải pháp kịp thời. Ông cũng yêu cầu các xã, phường tập trung hoàn thiện quy hoạch, xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ; chú trọng công tác giảm nghèo, tăng cường khối đại đoàn kết, duy trì nghiêm kỷ cương hành chính và xây dựng nền tảng dữ liệu liên thông.

### **Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy**

Phát biểu tại hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy Hồ Quốc Dũng yêu cầu các xã, phường tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu các xã, phường phải chủ động rà soát, đối với các cán bộ, công chức thuộc diện quản lý của cấp xã thì các địa phương được quyền luân chuyển, điều động để phân bổ các vị trí phù hợp.

Đồng chí giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ rà soát, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức từ các địa phương dồi dư sang các địa phương còn thiếu biên chế. Trong đó, ưu tiên cán bộ, công chức cấp tỉnh có nguyện vọng chuyển về cấp xã.

Từ nay đến cuối năm phải bảo đảm kiện toàn bộ máy, cơ bản đầy đủ cán bộ trong diện Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các địa phương. Bên cạnh đó, khẩn trương xây dựng các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ các xã, phường. Trong đó, tập trung thực hiện tốt công tác giảm nghèo, phải quyết tâm giải quyết các nhu cầu cơ bản về đời sống cho bà con. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các địa phương; tổ chức mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ công việc.

Bí thư Tỉnh ủy đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy tập trung rà soát, đẩy mạnh phân cấp phân quyền cụ thể, chi tiết trong tất cả lĩnh vực để địa phương chủ động triển khai thực hiện. Đồng thời, phân bổ nguồn lực cho các địa phương, nhất là nguồn lực về đầu tư công để bảo đảm điều kiện hoạt động trong thời gian đến.

*Nguồn: baogialai.com.vn*

## **ĐÀ NẴNG: THÍ ĐIỂM 27 DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG CHỦ ĐỘNG**

Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng vừa ban hành Kế hoạch số 92/KH-UBND triển khai thí điểm dịch vụ hành chính công chủ động đối với 27 dịch vụ hành chính công. Trong đó, có 21 dịch vụ mới và 6 dịch vụ tiếp tục triển khai từ mô hình thí điểm tại tỉnh Quảng Nam (cũ).

Mục đích nhằm chuyển đổi phương thức phục vụ từ mô hình hành chính bị động (chờ người dân/doanh nghiệp đến thực hiện) sang chủ động (gợi ý, nhắc nhở, dự báo, chuẩn bị trước) để nâng cao chất lượng phục vụ và sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Khai thác tối đa các dữ liệu đã được số hóa và đưa vào sử dụng; tiết kiệm thời gian và chi phí của tổ chức, cá nhân. Tăng tính minh bạch và giảm chi phí phi chính thức góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

Ủy ban nhân dân thành phố giao các sở, ban, ngành, đơn vị chủ trì triển khai thí điểm dịch vụ hành chính công chủ động tổ chức triển khai tích hợp, kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin chuyên ngành; cơ sở dữ liệu quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của thành phố.

Trường hợp cần thiết các sở, ban, ngành chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản đề nghị bộ, ngành Trung ương xem xét hỗ trợ kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu.

Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, cập nhật đầy đủ vào Kho lưu trữ của thành phố để phục vụ triển khai các dịch vụ thông báo, nhắc hẹn.

Cung cấp thông tin tích hợp từ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành hoặc lập danh sách Excel/CSV và nhập liệu lên hệ thống hành chính công chủ động. Triển khai chức năng đăng nhập sử dụng VNeID và xác minh thông tin công dân qua ứng dụng VNeID.

Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) cập nhật, điều chỉnh phần mềm hành chính công chủ động, cấu hình kết nối với các hệ thống liên quan. Cung cấp thông tin, dịch vụ tích hợp phục vụ đồng bộ hồ sơ, tra cứu trạng thái, kết quả trên hệ thống dịch vụ công. Phối hợp với Công an thành phố và các sở, ban, ngành liên quan để kết nối hệ thống, cơ sở dữ liệu dân cư, đảm bảo an toàn thông tin khi triển khai.

Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội xây dựng, hoàn thiện quy trình kỹ thuật triển khai các dịch vụ hành chính công chủ động. Tích hợp, đồng bộ hồ sơ từ hệ thống hành chính công chủ động sang các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức nắm vững nghiệp vụ. Đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu trong quá trình vận hành, cung cấp dịch vụ và cung cấp các API kết nối trên phần mềm một cửa điện tử để đồng bộ hồ sơ và thông tin liên hệ của người dân.

Các sở, ban, ngành, các cơ quan ngành dọc trên địa bàn thành phố có trách nhiệm tiếp tục rà soát, đề xuất bổ sung các dịch vụ hành chính công chủ động đối với các thủ tục thuộc lĩnh vực của đơn vị để xây dựng lộ trình triển khai phù hợp với thực tiễn và bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

*Nguồn: baodanang.vn*

## ĐỒNG NAI TRIỂN KHAI LOẠT HOẠT ĐỘNG HƯỞNG ỨNG NGÀY CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA 2025

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai vừa ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2025, với chủ đề “Chuyển đổi số toàn diện để phát triển kinh tế số, tạo ra động lực mới cho tăng trưởng kinh tế”.

Kế hoạch bao gồm nhiều hoạt động đột phá, tập trung vào việc số hóa quy trình làm việc và phổ cập công nghệ cho người dân. Một trong những điểm nhấn là Phong trào thi đua “30 ngày đêm thực hiện Ngày không in giấy” và “Tuần làm việc không văn bản giấy”. Mục tiêu của phong trào là 100% văn bản và hồ sơ công việc được xử lý, ký số và ban hành trên môi trường mạng, đồng thời 100% việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức được đo lường bằng chỉ số KPI. Thời gian cao điểm của hoạt động này là từ ngày 8-10 đến 8-11-2025.

Tỉnh cũng sẽ triển khai chiến dịch “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân” để phổ cập chữ ký số. Chiến dịch này diễn ra từ ngày 1/10 đến 1/11/2025 với mục tiêu đến năm 2025 sẽ có 50% dân số trưởng thành có và sử dụng chữ ký số cá nhân.

Kế hoạch cũng chú trọng việc bó cáp, ngầm hóa cáp viễn thông, triển khai xóa vùng lõm sóng và phủ sóng 5G. Mỗi địa phương được giao chỉ tiêu hoàn thành bó gọn 100% cáp trên tuyến đường chính và lắp tối thiểu 1-3 trạm phát sóng 5G trước ngày 10/10/2025. Ngoài ra, mục tiêu là 100% hộ dân có cáp quang và 95% người dân trưởng thành sử dụng thiết bị thông minh.

Bên cạnh các hoạt động trên, kế hoạch còn bao gồm nhiều sáng kiến khác nhằm thu hút sự tham gia của toàn xã hội. Một cuộc thi trực tuyến sẽ được tổ chức từ ngày 1 đến 9-10-2025 để cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và người dân tìm hiểu về chuyển đổi số và cải cách hành chính.

Đặc biệt, ngày 8/10/2025, tại Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Đồng Nai sẽ diễn ra Hội nghị thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, chào mừng Ngày Đổi mới sáng tạo (01-10) và Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10-10).

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp đồng bộ, bảo đảm các hoạt động diễn ra thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, góp phần nâng cao nhận thức, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong toàn xã hội.

*Nguồn: baodongnai.com.vn*

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC “LIÊM, CHÍNH” VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TRONG GIÁO DỤC, RÈN LUYỆN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

Trong bối cảnh hiện nay, trước yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, việc bảo vệ và phát huy các giá trị đạo đức cách mạng nói chung, đặc biệt là các chuẩn mực đạo đức “liêm, chính” là một nhiệm vụ thiết yếu, liên tục và lâu dài. Đây là trách nhiệm không chỉ của từng tổ chức đảng mà còn của mọi cán bộ, đảng viên. Bài viết làm rõ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, đặc biệt là về “liêm, chính”, cùng với việc Đảng đã vận dụng những chuẩn mực này trong thực tiễn, trên cơ sở đó, đưa ra các giải pháp nhằm tăng cường giáo dục “liêm, chính” cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay.

## 1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực về thực hành đạo đức “liêm, chính”, trở thành hình mẫu để toàn Đảng, toàn dân học tập và noi theo. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người đặc biệt coi trọng việc giáo dục, rèn luyện đạo đức “liêm, chính” cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Theo thống kê, trong di sản mà Người để lại có gần 50 bài viết và tác phẩm bàn về vấn đề đạo đức, trong đó đề cập sâu sắc đến đạo đức “liêm, chính”. Đây là một trong những nội dung Người đặc biệt quan tâm trong suốt hành trình cách mạng của mình.

## 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức “liêm, chính” của người cán bộ, đảng viên

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “liêm” và “chính” là hai trong bốn đức tính quan trọng của con người, cùng với “cần” và “kiệm”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, bốn đức tính này cũng giống như bốn mùa của Trời (Xuân, Hạ, Thu, Đông) hay bốn phương của đất (Đông, Tây, Nam, Bắc). Mức độ thể hiện các đức tính cần, kiệm, liêm, chính trong Đảng và của từng cán bộ, đảng viên chính là thước đo trình độ văn minh của một dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, một dân tộc biết sống cần, kiệm, liêm, chính sẽ trở nên giàu có về vật chất, mạnh mẽ về tinh thần và văn minh, tiến bộ.

“Liêm là trong sạch, không tham lam”<sup>1</sup>, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi người phải luôn tôn trọng và bảo vệ tài sản của Nhà nước và của Nhân dân, không được xâm phạm dù chỉ một đồng xu hay hạt thóc nào. Điều này có nghĩa là phải giữ gìn sự trong sạch, không tham lam về quyền lực, tiền bạc, danh vọng hay sự hưởng thụ. Không được tự tăng bốc bản thân mà chỉ có một thứ để khao khát, đó là ham học hỏi, ham làm việc và ham tiến bộ. Những hành động đi ngược lại với liêm chính là lạm dụng quyền lực để tham nhũng, chiếm đoạt tài sản công cho riêng mình. Cũng có thể là việc hạ thấp người tài giỏi để bảo vệ vị trí và danh tiếng cá nhân. Chữ “liêm” là nội dung Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh và thường xuyên nhắc tới khi nói đến giáo dục đạo đức cách mạng.

“Chính nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn”<sup>2</sup>. Đối với mình, không được tự cao tự đại, luôn nỗ lực học hỏi và cầu tiến, thường xuyên tự kiểm điểm để phát huy những điều tốt và sửa chữa khuyết điểm. Đối với người, không nịnh bợ cấp trên, không coi thường cấp dưới, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết và tránh dối trá, lừa lọc. Đối với việc, luôn đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân, hoàn thành công việc một cách tận tâm,

không sợ khó khăn hay nguy hiểm, cố gắng làm tốt cho dân và nước. Người chính trực luôn làm việc thiện dù là việc nhỏ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt “liêm” và “chính” lên hàng đầu trong việc giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, xuất phát từ quan niệm độc đáo của Người về chính trị: “1. Đoàn kết. 2. Thanh khiết từ to đến nhỏ”<sup>3</sup>. Theo đó, làm cách mạng trước hết phải xây dựng và giữ vững khối đoàn kết, trong đó mỗi cá nhân cần tu dưỡng, rèn luyện đạo đức “liêm”, “chính” như những giá trị cốt lõi, cao quý của người cách mạng, đồng thời là thước đo danh dự trong xã hội mới. Mở rộng ra, một đảng chân chính, muốn lãnh đạo cách mạng đến thành công, trước hết phải nêu gương về đạo đức, đặc biệt là phẩm chất “liêm”, “chính”. Chỉ khi đó, Đảng mới thực sự trở thành “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”<sup>4</sup>, bảo đảm được một nền chính trị trong sạch, vững mạnh trong suốt quá trình lãnh đạo và cầm quyền.

Đề tu dưỡng và rèn luyện phẩm chất “liêm”, “chính”, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên thực hành đạo đức một cách thiết thực thông qua ba mối quan hệ cơ bản: (a) Đối với mình: chớ tự kiêu, tự đại, phải khiêm tốn, luôn chịu khó học tập, thường xuyên tự phê bình và phê bình để mau tiến bộ; (b) Đối với người: chớ nịnh hót người trên; chớ xem khinh người dưới, luôn có thái độ chân thành, khiêm tốn, thật thà, đoàn kết, phải thực hành chữ Bác – Ái; (c) Đối với việc: phải để công việc nước lên trên, trước việc tư, việc nhà; đã phụ trách việc gì thì quyết làm cho kỳ được, làm đến nơi đến chốn, không sợ khó khăn, nguy hiểm; việc thiện thì dù nhỏ mấy cũng làm, việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh<sup>5</sup>. Con đường tu dưỡng là mỗi ngày làm một việc có ích cho đất nước và nhân dân, vì sự nghiệp chung có liên quan mật thiết đến sự nghiệp riêng của mỗi cá nhân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh ví: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”<sup>6</sup>. Người khẳng định: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”<sup>7</sup>.

Theo Người, đạo đức cách mạng phải được hình thành và phát triển thông qua quá trình tu dưỡng, rèn luyện tự giác của mỗi người, đồng thời phải được tổ chức giáo dục và bồi dưỡng thường xuyên. Người cũng nhấn mạnh rằng, để trở thành người cách mạng chân chính, cán bộ, đảng viên cần ghi nhớ và thực hành năm đức tính cốt lõi: “nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm” và tuân thủ nguyên tắc: “Tự mình phải chính trước, mới giúp được người khác chính. Mình không chính, mà muốn người khác chính là vô lý”<sup>8</sup>.

### 3. Sự vận dụng của Đảng ta trong giáo dục và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên

Nhận thức rõ tầm quan trọng của phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, 95 năm xây dựng và hoạt động, Đảng Cộng sản Việt Nam thường xuyên coi trọng giáo dục, rèn luyện đạo đức cần, kiệm, liêm, chính của Đảng, gắn xây dựng với tự chỉnh đốn nhằm bảo đảm cho Đảng luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, phong trào cách mạng đối mặt với nhiều thử thách, có lúc rơi vào thoái trào. Tuy nhiên, nhờ thường xuyên được giáo dục và rèn luyện phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng không hề nản

chí, kiên định vượt qua mọi khó khăn. Mặc dù nhiều tổ chức cơ sở đảng, nhiều cấp ủy, kể cả Trung ương bị tan rã, nhưng Đảng vẫn nhanh chóng phục hồi, duy trì sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời, nhạy bén và thống nhất từ trên xuống dưới. Chính nhờ sự lãnh đạo đó, nhân dân ta đã giành được thắng lợi vĩ đại trong Cách mạng tháng Tám, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng trở thành đảng cầm quyền. Nhận thức rõ quyền lực có thể tạo ra những thay đổi lớn trong xã hội, giúp xây dựng xã hội mới nếu được sử dụng đúng đắn nhưng cũng có thể gây ra sự tàn phá nghiêm trọng nếu người nắm quyền bị thoái hóa, biến chất, tham lam, tranh giành quyền lực, lạm dụng quyền lực để phục vụ lợi ích cá nhân, biến quyền lực của nhân dân thành đặc quyền của một số người. Vì vậy, bên cạnh việc tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng luôn chú trọng đến việc rèn luyện đạo đức liêm, chính, coi đó là một phần quan trọng trong công tác tư tưởng, văn hóa của Đảng.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần tự giác tu dưỡng, rèn luyện để giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, hiểu và thực hiện tốt quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng, cải tiến công việc của mình và đồng chí, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, giữ nghiêm kỷ luật, tuyệt đối trung thành với Đảng và Nhân dân, luôn đặt lợi ích của Đảng, của Nhân dân lên trên hết, toàn tâm, toàn ý phục vụ Nhân dân. Đồng thời, Đảng cũng kiên quyết loại bỏ khỏi hàng ngũ những cán bộ, đảng viên thoái hóa biến chất, làm tổn hại đến uy tín và danh dự của Đảng. Nhờ đó, nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên đã trưởng thành qua quá trình đấu tranh cách mạng, không tiếc tuổi xuân, gác lại những hoài bão cá nhân, luôn dũng cảm, tiên phong trong cuộc chiến đấu cam go vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đã xuất hiện hàng vạn, hàng triệu cán bộ, đảng viên, những gương “người tốt, việc tốt”, những Anh hùng, Chiến sĩ thi đua tiêu biểu cho ý chí tự lực, tự cường, cần cù, sáng tạo trong học tập, công tác, lao động sản xuất và chiến đấu quên mình vì sự nghiệp kiến thiết đất nước, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước, nhờ chú trọng rèn luyện và phát huy phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, Đảng ta đã vượt qua nhiều tác động phức tạp của tình hình, đặc biệt là những biến động trong phong trào Cộng sản và Công nhân quốc tế. Với tinh thần tiến công cách mạng, ý chí độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và sự kiên trì sáng tạo, Đảng từng bước tìm tòi, bổ sung, hoàn thiện và phát triển đường lối đổi mới phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế thời đại, đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân lao động và sự kỳ vọng của bạn bè trên thế giới. Qua đó, đã phát huy mạnh mẽ sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại, là tiền đề để đất nước ta “đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử”<sup>9</sup>. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xây dựng Đảng nói chung, rèn luyện đạo đức liêm, chính của Đảng cũng còn không ít hạn chế, khuyết điểm, đáng chú ý là: công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ, đảng viên còn yếu kém.

Hiện nay, vẫn còn không ít cán bộ, đảng viên, trong đó có cả những người giữ cương vị lãnh đạo chưa thể hiện được đầy đủ vai trò tiên phong, gương mẫu; còn tồn tại biểu hiện quan liêu, cửa quyền và thiếu gắn bó với thực tiễn, cơ sở; tình trạng “Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa tiên phong, gương mẫu; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ vẫn còn diễn biến phức tạp. Tự phê bình và phê bình ở nhiều nơi còn hình thức. Thực hiện trách nhiệm nêu gương, nhất là của người đứng đầu chưa tạo được sự lan tỏa sâu rộng”<sup>10</sup>. Những hạn chế, khuyết điểm này

không chỉ làm suy giảm vai trò lãnh đạo của Đảng mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến niềm tin của Nhân dân, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ trực tiếp đe dọa đến sự tồn vong của Đảng và chế độ.

Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước trước những tác động phức tạp của tình hình thế giới và trong nước, xứng đáng với trọng trách là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng phải không ngừng tự chỉnh đốn, tự đổi mới về mọi mặt, nâng cao hiệu quả rèn luyện đạo đức cần, kiệm, liêm, chính cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và trong toàn Đảng, trong đó cần tập trung thực hiện tốt một số vấn đề sau:

*Một là, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần đẩy mạnh công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức liêm, chính cho cán bộ, đảng viên.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi việc”<sup>11</sup>, “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”<sup>12</sup>. Để công tác xây dựng Đảng về đạo đức đạt hiệu quả thực chất, điều quan trọng trước tiên là phải đẩy mạnh giáo dục và rèn luyện đạo đức cần, kiệm, liêm, chính cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bởi chỉ khi nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò và ý nghĩa của việc rèn luyện đạo đức cần, kiệm, liêm, chính thì mới có thể phát huy tối đa tính tự giác, tự nguyện và sự tích cực tham gia của mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng. Từ đó, mới thu hút và tạo được phong trào sâu rộng trong toàn Đảng. Muốn vậy, công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ, đảng viên cần phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục, tránh hình thức. Nội dung giáo dục phải bám sát quan điểm đạo đức cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và dân tộc, gắn với thực tiễn mới của đất nước, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ “tận trung với nước, tận hiếu với dân”, phục vụ nhân dân là mục đích cao nhất của Đảng, là lẽ sống của mỗi cán bộ, đảng viên, quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng.

Để công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cần, kiệm, liêm, chính có hiệu quả, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần tích cực, thường xuyên nghiên cứu, đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục cho phù hợp tình hình cụ thể. Trong đó, đặc biệt chú trọng giáo dục thông qua hành động gương mẫu, thực hiện nghiêm túc việc nói đi đôi với làm về đạo đức cần, kiệm, liêm, chính của các cấp ủy viên và người đứng đầu các tổ chức. Cán bộ, đảng viên giữ cương vị, chức vụ càng cao thì càng phải nêu gương, trong sáng về đạo đức. Chỉ khi người lãnh đạo thực sự gương mẫu trong việc tu dưỡng và rèn luyện phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính thì công tác giáo dục đạo đức cách mạng mới có sức lan tỏa và mang lại hiệu quả thiết thực.

*Hai là, kết hợp chặt chẽ rèn luyện đạo đức liêm, chính với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức.*

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng không thể không quan tâm đến xây dựng, rèn luyện cần, kiệm, liêm, chính của mỗi cán bộ, đảng viên. Kết quả của rèn luyện đạo đức cần, kiệm, liêm, chính giúp người cán bộ, đảng viên loại bỏ thói hư, tật xấu, đoạn tuyệt với chủ nghĩa cá nhân, thật thà, không gian dối với Đảng, với Nhân dân, nêu cao tinh thần đấu tranh để bảo vệ lẽ phải, lên án cái xấu, cái sai trái... là yếu tố quan trọng cho sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, bảo đảm sự vững mạnh về tổ chức của Đảng.

Để kết hợp việc rèn luyện đạo đức liêm, chính với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, bên cạnh việc thực hiện các nội dung rèn luyện đạo đức cần, kiệm, liêm, chính,

cần chú trọng thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình một cách nghiêm túc. Cán bộ, đảng viên của Đảng phải thường xuyên lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của Nhân dân về xây dựng Đảng, đồng thời thực hiện sự giám sát, kiểm tra của Nhân dân đối với tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên. Cần công khai, minh bạch thông tin và chế độ trách nhiệm trong Đảng, các cơ quan công quyền và các tổ chức đoàn thể để Nhân dân biết, bàn bạc và kiểm tra.

*Ba là, phát huy vai trò chủ động, tự giác của cán bộ, đảng viên trong việc rèn luyện đạo đức liêm, chính.*

Mỗi đảng viên là “một tế bào” trong cơ thể Đảng và chỉ khi mỗi tế bào khỏe mạnh, cơ thể Đảng mới vững mạnh. Vì vậy, phát huy vai trò chủ động, tự giác của cán bộ, đảng viên trong việc rèn luyện đạo đức cần, kiệm, liêm, chính là yếu tố then chốt trong xây dựng Đảng về đạo đức, bảo đảm sự trong sạch, vững mạnh của Đảng. Do vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải phát huy vai trò chủ động, tự giác trong việc rèn luyện đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, kiên quyết loại bỏ những thói hư, tật xấu, đấu tranh không khoan nhượng, đoạn tuyệt với chủ nghĩa cá nhân, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thái độ, hành vi, thói quen, nâng cao đạo đức cách mạng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, tin tưởng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; có bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước khó khăn, thử thách, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện dao động, xa rời mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Nhằm phát huy vai trò chủ động, tự giác trong việc rèn luyện và nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, các cấp ủy và tổ chức đảng cần kết hợp việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và lối sống với lợi ích thiết thực của từng cá nhân. Đồng thời, cần phát huy dân chủ trong nội bộ Đảng, tôn trọng và bảo vệ quyền lợi của cán bộ, đảng viên, bảo đảm quyền được thông tin, tham gia chất vấn, đối thoại. Cũng cần coi trọng nhân cách, đạo đức trong quá trình đánh giá, bổ nhiệm và đề bạt cán bộ nhằm tạo động lực cho cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng và rèn luyện đạo đức.

*Bốn là, mỗi cán bộ, đảng viên cần quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đồng thời, thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.*

Cán bộ, đảng viên phải nhận thức rõ mức độ nguy hại của tình trạng suy thoái và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đối với sự tồn vong của Đảng. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh không chỉ là để hiểu mà quan trọng hơn là để hành động – hành động vì lý tưởng cách mạng, vì Tổ quốc và Nhân dân. Học để rèn luyện đạo đức, làm người tử tế, có ích; để củng cố nền tảng tư tưởng vững chắc và lan tỏa các giá trị đạo đức xã hội, trong đó lấy đạo đức vì con người, vì cộng đồng, vì sự phát triển của đất nước làm trọng tâm.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần chủ động, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện suy thoái, tham nhũng, lãng phí, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, góp phần xây dựng Đảng thực sự

trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đồng thời, kiên quyết loại bỏ những tàn tích của chủ nghĩa cá nhân, tự giác rèn luyện, vượt qua khó khăn, thử thách, gần bó mật thiết với nhân dân, đặt lợi ích chung lên trên hết và xử lý đúng đắn mọi tình huống. Cũng cần thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, tuân thủ nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, thực hiện rà soát, sàng lọc và xử lý kịp thời các vi phạm, bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng, loại bỏ những người không đủ tư cách đảng viên.

#### **4. Kết luận**

Rèn luyện đạo đức liêm, chính là phẩm chất trung tâm, yếu tố quan trọng trong xây dựng Đảng về đạo đức. Hiện nay, trước những tác động đa chiều của tình hình khu vực và thế giới hiện nay đòi hỏi Đảng phải được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Do vậy, việc rèn luyện đạo đức cần, kiên, liêm, chính cần được quán triệt, thực hiện nghiêm túc từ mỗi cán bộ, đảng viên và trong toàn Đảng để Đảng luôn xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc để hoạch định đường lối đúng đắn, đoàn kết, lãnh đạo toàn dân tộc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng cầm quyền trong tình hình mới.

*TS. Nguyễn Thị Minh Thùy - Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

*Nguồn: quanlynhanuoc.vn*

#### *Chú thích:*

- 1, 2, 5, 8. Hồ Chí Minh toàn tập (2011). *Tập 6*. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 126, 129, 129 – 131, 130.
4. Hồ Chí Minh toàn tập (2011). *Tập 12*. H. NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, tr. 403.
- 3, 6, 11, 12. Hồ Chí Minh toàn tập (2011). *Tập 5*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 75, 292, 309, 313.
7. Hồ Chí Minh toàn tập (2011). *Tập 11*. H. NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, tr. 612.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 65.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 223.

## CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP: “CÚ HÍCH” SÁNG TẠO KHI ĐƯỢC PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN

Thực tiễn sinh động tại các địa phương chính là minh chứng rõ nét nhất cho hiệu quả bước đầu của chủ trương phân cấp, phân quyền khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

Sau hơn 2 tháng vận hành, chính quyền địa phương 2 cấp đã tạo nên làn sóng đổi mới mạnh mẽ từ thành phố lớn đến vùng sâu, vùng xa. Những mô hình trợ lý AI thông minh hay dịch vụ "chứng thực tận nhà" đang chứng minh rằng khi được trao quyền, các địa phương có thể sáng tạo vượt xa mong đợi để phục vụ người dân tốt hơn.

### “Làn gió mới” từ sự sáng tạo của địa phương

Thành phố Đà Nẵng là một trong những địa phương tiên phong triển khai nhiều giải pháp sáng tạo trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. Nhằm hỗ trợ các xã miền núi, vùng biên giới, Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng đã biệt phái 15 cán bộ có trình độ cao từ các phòng chuyên môn như xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, công chức, viên chức... đến làm việc trực tiếp tại 19 xã. Đội ngũ này bao gồm các cán bộ có trình độ thạc sỹ ngành kinh tế, luật, chính sách công, quản trị nguồn nhân lực và các chuyên viên về công nghệ thông tin, khoa học máy tính.

Song song với đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng cũng điều động 75 viên chức từ Văn phòng đăng ký đất đai về các xã, phường để hỗ trợ giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai. Những cán bộ này không chỉ hướng dẫn nghiệp vụ mà còn trực tiếp tháo gỡ các vướng mắc phát sinh, đảm bảo hoạt động hành chính không bị gián đoạn.

Đặc biệt, Đà Nẵng đã thí điểm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào hỗ trợ thủ tục hành chính để tiến tới nhân rộng mô hình. Phường Tam Kỳ đã chính thức ra mắt trợ lý AI, giúp trả lời nhanh chóng, thống nhất và minh bạch các yêu cầu của người dân và doanh nghiệp. Trợ lý AI không thay thế cán bộ mà đóng vai trò hỗ trợ, giúp nâng cao hiệu quả làm việc và giảm tải áp lực cho đội ngũ công chức.

Tại tỉnh Lâm Đồng, địa phương có diện tích lớn nhất cả nước sau sáp nhập, cũng triển khai nhiều mô hình cải cách hành chính độc đáo nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân. Từ ngày 26/8, tỉnh đã thí điểm 4 mô hình cải cách hành chính gồm: “Công khai thủ tục hành chính số,” “Hồ sơ giấy một lần,” “Hồ sơ không bản giấy” và “Hồ sơ không hẹn.” Việc gắn mã QR cho 100% thủ tục hành chính tại các bộ phận một cửa giúp người dân dễ dàng tra cứu thông tin, giảm thiểu thời gian chờ đợi và chi phí đi lại.

Không dừng lại ở cấp tỉnh, nhiều sáng kiến từ cơ sở cũng được triển khai đầy cảm hứng. Xã Nam Đà thực hiện mô hình “Chứng thực chữ ký lưu động tại nhà” dành cho người cao tuổi và người yếu thế. Xã Quảng Sơn tổ chức giải quyết thủ tục hành chính tại nhà văn hóa thôn vào thứ Bảy tuần thứ 2 hàng tháng. Những mô hình như “Tổ công tác lưu động” tại xã Tà Hine hay “Lắng nghe người dân nói” tại phường Bảo Lộc đã thực sự tạo nên sự thay đổi mạnh mẽ trong giải quyết các thủ tục hành chính, đặc biệt những khu vực xa xôi, khó khăn.

Bên cạnh đó, những con số biết nói từ Đồng Nai với tỷ lệ hồ sơ đúng và trước hạn lên tới hơn 99% sau 60 ngày hay sự vào cuộc đồng bộ của Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bắc

Ninh trong việc bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ càng khẳng định rằng khi được trao quyền và tin tưởng, chính quyền cơ sở hoàn toàn có đủ năng lực để tạo ra sự thay đổi.

### **Tiếp tục phân cấp, phân quyền thực chất hơn**

Những kết quả ấn tượng từ địa phương là minh chứng sống động, tạo đà cho một làn sóng phân cấp, phân quyền mạnh mẽ và thực chất hơn từ Trung ương.

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, những con số thống kê ban đầu đã cho thấy một sự dịch chuyển quyền lực rõ rệt. Tính đến ngày 15/9, 741 thủ tục hành chính được phân cấp, phân quyền từ Trung ương xuống cho địa phương, 346 thủ tục hành chính phân định thẩm quyền giải quyết của cấp huyện cho cấp tỉnh, cấp xã; 298 thủ tục hành chính đã được bãi bỏ.

Hơn 6,6 triệu hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến với tỷ lệ xử lý đúng hạn 91%, và hơn 3 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với tổng giá trị 1.700 tỷ đồng chỉ trong hơn 2 tháng (từ 1/7-15/9) là những con số không thể ấn tượng hơn, cho thấy hạ tầng số và niềm tin của người dân đang ngày một nâng cao.

Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng phân cấp, phân quyền mang tính hình thức, một số văn bản hướng dẫn ban hành chưa kịp thời, làm giảm tính chủ động của cơ sở.

Chính vì vậy, một loạt chỉ đạo quyết liệt đã được ban hành. Kết luận số 192-KL/TW của Ban Bí thư và đặc biệt là Công điện số 168/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã thể hiện quyết tâm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Công điện số 168/CD-TTg yêu cầu các Bộ trưởng, Chủ tịch tỉnh phải trực tiếp kiểm tra, đánh giá và chịu trách nhiệm về hiệu quả phân cấp, phân quyền.

Phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” được nhấn mạnh như một “kim chỉ nam”. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành phải tiếp tục rà soát hệ thống pháp luật, mạnh dạn đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa và giao thêm nhiệm vụ cho địa phương.

Đáng chú ý, Thủ tướng đã chỉ đích danh các Bộ: Khoa học và Công nghệ; Xây dựng; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Y tế; Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương, những nơi có số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết ở trung ương còn lớn (trên 40%) phải khẩn trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Yêu cầu này đi kèm với một mệnh đề quan trọng là phân cấp, phân quyền phải gắn với việc bảo đảm nguồn lực thực hiện đồng thời xây dựng công cụ giám sát, kiểm soát quyền lực hiệu quả.

Hành trình cải cách vẫn tiếp tục. Những bước đi đầu tiên đã khẳng định một con đường đúng đắn. Việc tiếp tục trao quyền một cách thực chất, đi kèm với tăng cường năng lực và cơ chế giám sát chặt chẽ, chính là những giải pháp để xây dựng một nền hành chính kiến tạo, liêm chính, hành động quyết liệt và phục vụ hiệu quả, đáp ứng sự mong đợi của người dân và doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

*Nguồn: vietnamplus.vn*

## CÚ HÍCH LỊCH SỬ VÀ TƯ DUY KIẾN TẠO CHO GIÁO DỤC

Giáo dục luôn được Đảng và Nhà nước ta xác định là quốc sách hàng đầu. Chúng ta đã có nhiều nghị quyết quan trọng, tạo ra những chuyển biến tích cực cho ngành.

Tuy nhiên, có thể khẳng định rằng, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo thực sự là một văn kiện mang tính lịch sử, một “cú hích” với sức mạnh cộng hưởng từ tư duy đột phá, quyết tâm chính trị mạnh mẽ và hệ thống giải pháp toàn diện, vượt trội.

### **Tháo gỡ những “điểm nghẽn” cố hữu, mở ra không gian phát triển mới**

Nghị quyết đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém mà ngành Giáo dục đang phải đối mặt: Từ sự chênh lệch về cơ hội tiếp cận giữa các vùng miền, nhóm đối tượng, chất lượng đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu, đến những căn bệnh trầm kha như tiêu cực, bệnh hình thức.

Quan trọng hơn, Nghị quyết đã đi thẳng vào gốc rễ của vấn đề, đó là “chưa nhận thức và thực hiện đầy đủ, quyết liệt quan điểm về giáo dục và đào tạo là “quốc sách hàng đầu”, tư duy quản lý chậm đổi mới và nguồn lực đầu tư còn thấp, sử dụng chưa hiệu quả. Từ những nhận định thẳng thắn đó, Nghị quyết đã đưa ra những giải pháp mang tính “tháo gỡ” triệt để, có thể kể đến ba nhóm vấn đề lớn.

*Một là*, đột phá về nguồn lực tài chính. Lần đầu tiên, một văn kiện của Đảng đã định lượng hóa cam kết đầu tư cho giáo dục một cách vô cùng mạnh mẽ: Chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước. Đây không còn là một mục tiêu định hướng mà là một chỉ tiêu pháp lệnh, thể hiện quyết tâm chính trị cao nhất. Điều này sẽ tạo ra một nguồn lực khổng lồ để kiên cố hóa, hiện đại hóa trường lớp, đầu tư cho các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu xuất sắc và đặc biệt là phát triển các đại học tinh hoa. Chủ trương xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia mới về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035 chính là cơ chế để hiện thực hóa cam kết.

*Hai là*, giải quyết căn cơ bài toán chính sách cho nhà giáo. Đội ngũ nhà giáo được xác định là “động lực, quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo”. Nghị quyết đã mang lại niềm vui và sự phấn khởi cho hàng triệu giáo viên trên cả nước với chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội: Nâng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông lên tối thiểu 70% cho giáo viên, và lên tới 100% cho giáo viên ở khu vực đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đây là sự ghi nhận xứng đáng, là giải pháp căn cơ để nhà giáo yên tâm sống bằng lương, toàn tâm cống hiến cho sự nghiệp “trồng người” và quan trọng hơn là thu hút được học sinh giỏi vào ngành sư phạm, giải quyết bài toán “đầu vào” cho chất lượng giáo dục tương lai.

*Ba là*, tạo ra không gian tự chủ và sáng tạo thực chất. Nghị quyết khẳng định trao quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính. Đây là một tư duy hoàn toàn mới, gỡ bỏ rào cản lớn nhất lâu nay là “tự chủ tài chính” mới có “tự chủ chuyên môn”. Khi được cởi trói, các trường

đại học sẽ thực sự trở thành các trung tâm đổi mới sáng tạo, cạnh tranh lành mạnh để nâng cao chất lượng và uy tín học thuật.

### **Đổi mới quản trị nhà trường - chìa khóa để đột phá thành công**

Trong rất nhiều điểm mới táo bạo của Nghị quyết, một vấn đề có thể coi là “xương sống” của cải cách thể chế: Đổi mới mô hình quản trị trong các cơ sở giáo dục công lập. Đây là vấn đề gần gũi, có tác động trực tiếp đến mọi hoạt động của nhà trường nhưng cũng là vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau.

Nghị quyết nêu rõ: “Không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thỏa thuận quốc tế). Thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục”. Đây là một bước đi chiến lược, thể hiện sự thay đổi căn bản trong tư duy về quản trị giáo dục, hướng tới mục tiêu thống nhất, tinh gọn và hiệu quả.

Việc nhất thể hóa chức danh Bí thư cấp ủy và người đứng đầu (Hiệu trưởng/ Giám đốc) sẽ xóa bỏ cấp trung gian, bảo đảm quản trị tinh gọn, thống nhất, hiệu quả. Khi quyền lực và trách nhiệm được tập trung vào một người, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quyết sách phát triển của nhà trường sẽ được triển khai nhanh chóng, đồng bộ và quyết liệt hơn.

Đặc biệt, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc triển khai các nhiệm vụ lớn và phức tạp như chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, xây dựng các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hay thực hiện các dự án nghiên cứu lớn đòi hỏi một sự lãnh đạo quyết đoán, tập trung. Một “tư lệnh” duy nhất, nắm cả vai trò lãnh đạo chính trị và quản lý chuyên môn, sẽ có đủ thẩm quyền để huy động mọi nguồn lực, vượt qua sức ỳ và tạo ra sự thay đổi mang tính đột phá.

Cơ chế quản trị mới này, kết hợp với những cam kết nguồn lực chưa từng có, cho chúng ta niềm tin mạnh mẽ vào tương lai. Tuy nhiên, để niềm tin đó trở thành hiện thực, chúng ta phải nhìn nhận một cách nghiêm túc những bài học từ quá khứ và lường trước các thách thức trên con đường triển khai.

### **Những thách thức trên con đường hiện thực hóa**

Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là một chủ trương vô cùng đúng đắn, nhưng kết quả triển khai sau hơn 10 năm vẫn còn những khoảng cách so với kỳ vọng. Bài học lớn nhất là chủ trương đúng đắn phải đi cùng với nguồn lực cụ thể, thể chế đột phá và quyết tâm thực thi đồng bộ ở mọi cấp. Nghị quyết số 71-NQ/TW dường như đã giải quyết được các vấn đề nền tảng này, song quá trình đưa Nghị quyết vào cuộc sống vẫn tiềm ẩn bốn thách thức lớn.

*Một là*, nguy cơ “trên nóng, dưới lạnh” và tư duy nhiệm kỳ. Đây là thách thức kinh điển trong việc triển khai các chính sách ở Việt Nam. Các mục tiêu của Nghị quyết số 71-NQ/TW mang tầm nhìn dài hạn đến năm 2030, 2035 và 2045. Trong khi đó, lãnh đạo ở các cấp có thể có xu hướng tập trung vào các mục tiêu ngắn hạn, dễ thấy trong nhiệm kỳ của mình, thay vì kiên trì theo đuổi những cải cách nền tảng.

*Hai là*, năng lực và sự chuyên đổi của đội ngũ thực thi. Nghị quyết số 71-NQ/TW đòi hỏi một sự thay đổi toàn diện từ tư duy đến hành động. Chính sách đãi ngộ tốt hơn là điều kiện cần, nhưng chưa đủ. Điều kiện đủ là năng lực của nhà giáo phải theo kịp yêu cầu mới: Năng

lực số, năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo, năng lực dạy học tích hợp. Quá trình đào tạo lại và bồi dưỡng hàng triệu giáo viên trên cả nước là một bài toán vô cùng phức tạp.

*Ba là*, áp lực từ tâm lý xã hội và "bệnh thành tích". Đây là một rào cản “mềm” nhưng vô cùng mạnh mẽ. Nghị quyết số 71-NQ/TW nhấn mạnh việc giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, giảm áp lực thi cử, khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan. Tuy nhiên, chừng nào tâm lý trọng bằng cấp, danh vị trong xã hội còn nặng nề, chừng nào phụ huynh vẫn còn lo lắng về điểm số, thì cải cách theo hướng giảm tải, tăng trải nghiệm sẽ rất khó được đón nhận.

*Bốn là*, rủi ro trong việc triển khai các chính sách mới, đặc thù có thể nảy sinh những vấn đề phức tạp. Nếu thiếu cơ chế giám sát chặt chẽ và các hướng dẫn chi tiết, những chính sách này có thể bị lạm dụng hoặc thực hiện sai lệch.

Nghị quyết số 71-NQ/TW đã mở ra một kỷ nguyên mới cho giáo dục Việt Nam với tầm nhìn đến năm 2045 đưa hệ thống giáo dục quốc dân đứng vào nhóm 20 quốc gia hàng đầu thế giới. Đây là một khát vọng lớn lao nhưng hoàn toàn có cơ sở. Con đường phía trước không hề bằng phẳng, nhưng những nền tảng về thể chế, nguồn lực và quyết tâm chính trị mà Nghị quyết tạo ra là vững chắc hơn bao giờ hết.

Sự thành công không chỉ phụ thuộc vào những định hướng chiến lược đúng đắn mà còn nằm ở khâu tổ chức thực hiện quyết liệt, sáng tạo của cả hệ thống chính trị và toàn dân. Quyết tâm chính trị phải được chuyển hóa thành cơ chế giám sát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả ở mọi cấp. Với tư duy kiến tạo, dám nghĩ, dám làm, chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng rằng, Nghị quyết số 71-NQ/TW sẽ đi vào cuộc sống, tạo ra một thể hệ công dân Việt Nam mới - những công dân toàn cầu mang trong mình bản sắc văn hóa và khát vọng xây dựng một đất nước hùng cường, thịnh vượng.

*Nguồn: hanoimoi.vn*

## **ĐỘT PHÁ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW: TẠO ĐÒN BẦY CHO VIỆT NAM PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới vừa công bố Báo cáo Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu 2025, theo đó, Việt Nam tiếp tục duy trì thứ hạng 44/139 quốc gia, nền kinh tế, tiếp tục duy trì vị trí của năm 2024.

Kết quả này khẳng định đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ trong phát triển đất nước dựa vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời cho thấy vị thế ngày càng vững chắc của Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt.

Ngay sau đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đã kịp thời ban hành Khung chỉ số quốc gia theo dõi, đánh giá tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thể hiện sự chủ động trong cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, tạo đòn bẩy hiện thực hóa mục tiêu chiến lược của đất nước trong kỷ nguyên mới.

**Khẳng định vị thế trên bản đồ đổi mới sáng tạo toàn cầu**

Theo Báo cáo Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu 2025 vừa được công bố, Việt Nam tiếp tục duy trì thứ hạng 44/139 quốc gia, nền kinh tế, thuộc nhóm 50 quốc gia có hệ sinh thái đổi mới sáng tạo hàng đầu thế giới. Đây là thành quả quan trọng, phản ánh hiệu quả của các chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong những năm qua.

Đặc biệt, Việt Nam được Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới ghi nhận là một trong 9 quốc gia thu nhập trung bình cải thiện thứ hạng nhanh nhất kể từ năm 2013, cùng với Trung Quốc, Ấn Độ, Philippines, Indonesia, Iran, Morocco, Albania và Thổ Nhĩ Kỳ. Trong 15 năm liên tiếp, Việt Nam đạt kết quả đổi mới sáng tạo cao hơn so với mức phát triển, là một trong hai quốc gia giữ kỷ lục cùng với Ấn Độ. Việt Nam cũng nằm trong nhóm ba quốc gia có tốc độ tăng trưởng năng suất lao động nhanh nhất giai đoạn 2014 - 2024, cùng Trung Quốc và Ethiopia.

Trong cấu phần chỉ số, Việt Nam đã cải thiện đầu vào đổi mới sáng tạo, tăng 3 bậc từ vị trí 53 (năm 2023) lên thứ hạng 50 (năm 2025). Đây là kết quả của việc chú trọng hoàn thiện thể chế, tăng cường nguồn nhân lực, đẩy mạnh đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, phát triển hạ tầng số và hỗ trợ doanh nghiệp. Trong khi đó, đầu ra đổi mới sáng tạo, phản ánh sản phẩm tri thức, công nghệ và sáng tạo vẫn duy trì vị trí cao (hạng 37), dù giảm nhẹ 1 bậc so với năm 2024.

Việt Nam cũng giữ vững vị trí thứ 2 trong nhóm quốc gia thu nhập trung bình thấp, chỉ sau Ấn Độ (hạng 38). Trong ASEAN, Việt Nam đã vượt qua Thái Lan, đứng thứ 3 sau Singapore và Malaysia. Đây là bước tiến quan trọng trong khu vực, khi phần lớn các quốc gia xếp trên Việt Nam đều thuộc nhóm thu nhập cao, có tỷ lệ chi cho nghiên cứu và phát triển so với GDP vượt trội.

**Chủ động cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW**

Ngay sau khi Báo cáo GII 2025 được công bố, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định 2796/QĐ-BKHCN về “Khung chỉ số phục vụ theo dõi, đánh giá tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia”. Đây là bước đi thiết thực nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Khung chỉ số được xây dựng trên cơ sở lựa chọn các chỉ số trong Bộ Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu do Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới công bố hằng năm và các lĩnh vực khoa học công nghệ do Tổ chức SCImago (một tổ chức nghiên cứu làm nhiệm vụ cung cấp thông tin về chất lượng nghiên cứu khoa học của các quốc gia, các cơ sở nghiên cứu, mức độ uy tín của các tạp chí thông qua việc phân tích các chỉ số dựa trên cơ sở dữ liệu Scopus-PV) công bố hằng năm, trong đó có sự tham gia của Việt Nam và các quốc gia khác, đặc biệt là các quốc gia có thu nhập trung bình cao. Các chỉ số được lựa chọn bảo đảm sự tương đồng, có khái niệm nội hàm rõ ràng, có phương pháp tính, nguồn dữ liệu chính thống, được tổ chức quốc tế công bố.

Khung chỉ số nhằm hình thành bộ công cụ phục vụ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu đến năm 2030: Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao, theo định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Khung chỉ số được cấu trúc thành hai phần: Khung đánh giá tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và Khung đánh giá trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trong đó, Khung đánh giá tiềm lực lựa chọn 35/78 chỉ số của Đổi mới sáng tạo toàn cầu, gồm 19 chỉ số đầu vào và 16 chỉ số đầu ra. Ý nghĩa, phương pháp tính, nguồn dữ liệu và kết quả của các chỉ số này được lấy từ báo cáo Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu do Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới công bố hằng năm, qua đó phục vụ phân tích, đánh giá tiềm lực của Việt Nam so với các nước thu nhập trung bình cao.

Cùng với đó là các chỉ số phản ánh từ nguồn nhân lực khoa học công nghệ, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, năng lực đại học, đến các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo và đầu tư mạo hiểm. Ví dụ: sinh viên tốt nghiệp ngành khoa học và kỹ thuật; số nhà nghiên cứu; tổng chi cho nghiên cứu và phát triển (% GDP); chi nghiên cứu và phát triển trung bình của 3 công ty hàng đầu có đầu tư ra nước ngoài; điểm trung bình của 3 trường đại học hàng đầu trong xếp hạng QS; tài chính cho khởi nghiệp sáng tạo; số thương vụ đầu tư mạo hiểm; số doanh nghiệp được nhận vốn đầu tư mạo hiểm; tỷ lệ chi nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp (% GDP)...

Khung đánh giá trình độ lựa chọn 16/27 lĩnh vực cụ thể do SCImago xếp hạng hằng năm. Cụ thể, các lĩnh vực Việt Nam lựa chọn để đánh giá trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gồm: Khoa học tự nhiên với 5 lĩnh vực: Toán học; Vật lý và thiên văn học; Hóa học; Khoa học môi trường; Khoa học trái đất và hành tinh. Khoa học kỹ thuật và công nghệ với 4 lĩnh vực: Khoa học máy tính; Năng lượng; Kỹ thuật; Khoa học vật liệu. Khoa học y dược với 3 lĩnh vực: Y học; Khoa học thần kinh; Dược lý học, độc chất học và dược học. Khoa học nông nghiệp với lĩnh vực: Khoa học nông nghiệp và sinh học. Khoa học xã hội có 2 lĩnh vực: Khoa học xã hội; Tâm lý học. Khoa học nhân văn gồm 1 lĩnh vực: Nghệ thuật và nhân văn.

Việc đánh giá trình độ khoa học và công nghệ theo SCImago dựa trên 3 trụ cột. Về hiệu suất nghiên cứu (chiếm 50%) đánh giá theo chất lượng và hiệu quả công bố khoa học, số trích dẫn, H-index, tỷ lệ hợp tác quốc tế, chất lượng tạp chí... Đổi mới sáng tạo (chiếm 30%) là khả năng chuyển hóa kết quả nghiên cứu thành bằng sáng chế, công nghệ, sản phẩm ứng dụng. Tác động xã hội (chiếm 20%) là mức độ phổ biến tri thức khoa học tới cộng đồng, hiện diện trực tuyến, sử dụng thông tin khoa học và công nghệ, vai trò của nữ giới trong nghiên cứu.

Theo Phó Giáo sư, Tiến sỹ Vũ Văn Tích, Phó Giám đốc Học viện Chiến lược Bộ Khoa học và Công nghệ, việc ban hành Khung chỉ số là một trong những nhiệm vụ trong Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 1/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị. Đây là cơ sở quan trọng để các bộ, ngành triển khai đồng bộ, nhằm phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số trong những năm tới. Đặc biệt, việc gắn mục tiêu so sánh với nhóm nước thu nhập trung bình cao sẽ giúp Việt Nam có định hướng rõ ràng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh.

Những tiến bộ trong Báo cáo Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu 2025 cùng việc ban hành Khung chỉ số quốc gia cho thấy sự nhất quán trong chủ trương của Đảng, sự điều hành quyết liệt của Chính phủ và sự đồng hành của cộng đồng khoa học, doanh nghiệp. Đây là minh

chứng rõ ràng cho việc khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đang thực sự trở thành động lực then chốt của phát triển nhanh và bền vững.

Việc duy trì thứ hạng trong Báo cáo Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu sẽ giúp Việt Nam đạt được mục tiêu cao hơn là biến các kết quả nghiên cứu thành sản phẩm thương mại hóa, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt, việc duy trì và nâng hạng chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu, đồng thời triển khai hiệu quả Khung chỉ số phục vụ theo dõi, đánh giá tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia sẽ là động lực quyết định để Việt Nam hiện thực hóa mục tiêu trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

Nguồn: vnnet.vn

## GIÁ NHÀ CAO VÀ SỰ QUYẾT LIỆT CỦA THỦ TƯỚNG

***“Nhân dân thiếu nhà ở nhưng lại không có nhà để mua. Nhà cứ 100 triệu/m<sup>2</sup> thì dân làm sao có tiền mua được. Bao nhiêu người cần nhà nhưng giá nhà cao quá... Nếu cứ thổi giá bất động sản lên, người dân thấy giá nhà cao, cao mãi, cao quá, người dân không thể mua được”.***

Phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản chiều 22/9/2025 đã ngay lập tức được chia sẻ mạnh trên mạng xã hội, dư luận quan tâm.

Phát biểu ngắn gọn nhưng chạm trúng nỗi niềm của hàng triệu người dân. Bởi câu chuyện “ngôi nhà và những đứa trẻ” - biểu tượng cho mái ấm hạnh phúc – ngày càng trở thành nỗi dằn vặt với không ít người trẻ Việt Nam.

Cũng tại cuộc họp, nêu rõ quyết tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, phát triển thị trường bất động sản ổn định, an toàn, lành mạnh, công khai, minh bạch, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để hướng tới mục tiêu tăng nguồn cung, giảm chi phí, phân đấu để giá nhà thương mại ở mức hợp lý, phù hợp bản chất thị trường, phù hợp với nền kinh tế Việt Nam, phù hợp thu nhập trung bình của đông đảo nhân dân, đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, để người dân có điều kiện thuận lợi, phù hợp về nhà ở.

Theo số liệu của Viện Nghiên cứu và Đánh giá Thị trường Bất động sản Việt Nam, giai đoạn 2014-2015, giá chung cư tại Hà Nội chỉ dao động 18-25 triệu đồng/m<sup>2</sup>. Nhưng đến quý II/2025, con số trung bình đã vọt lên 75,5 triệu đồng/m<sup>2</sup>. Nhiều dự án cao cấp thậm chí chào bán ở mức 100-150 triệu đồng/m<sup>2</sup>.

Chỉ trong vòng một thập kỷ, giá chung cư đã tăng gấp ba lần. Những “con sóng” giá. Chưa kể hiệu ứng từ những cái giá ảo từ các cuộc đấu giá đất, hoặc thời sự hơn là chi phí chuyển đổi đất theo luật mới đang ở mức rất cao, đã khiến giá nhà đất lập liên tiếp những mặt bằng mới. Không chỉ ở các đô thị lớn mà cả ở tỉnh lẻ, thậm chí vùng nông thôn.

Trên mạng xã hội, không ít phép so sánh được đưa ra: Làm 20 năm không mua nổi nhà; 30 năm không mua nổi nhà; 40 năm... thậm chí, “cả kiếp này”. Một cách nói nửa đùa nửa thật, nhưng phản ánh hiện thực.

Câu chuyện nhà ở, từ đó, trở thành một “tác nhân xã hội” với những hệ lụy dài hạn. Một khảo sát cho thấy, trong gần 400.000 người trẻ tham gia, có tới 62% chọn kết hôn sau tuổi 30 vì còn nặng gánh cơm áo gạo tiền, công việc và đặc biệt là... nhà ở. Hội Môi giới Bất động sản Việt Nam từng cảnh báo nguy cơ hình thành một thế hệ “ngại cưới, lười sinh”.

### **Chính phủ đã nhìn thấy rõ vấn đề**

Thực tế, từ nhiều năm nay, Đảng, Nhà nước, Chính phủ đã xác định nhà ở là một chính sách an sinh xã hội trọng yếu. Theo thống kê, tính đến tháng 7/2025, cả nước đã hoàn thành khoảng 36.962 căn trong tổng số 100.275 căn nhà ở xã hội được giao. Dự kiến đến cuối năm nay, thêm khoảng 36.700 căn nữa sẽ hoàn thiện, nâng tổng số lên trên 73.000 căn. Đây là bước tiến trong lộ trình hướng đến mục tiêu 1 triệu căn nhà ở xã hội tới năm 2030.

Một kết quả khác cho thấy nỗ lực vượt bậc của Chính phủ: Đến tháng 8/2025, Việt Nam đã cơ bản hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước. Hơn 334.000 căn nhà không đạt tiêu chuẩn “3 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng) đã được thay thế. Đáng chú ý, toàn bộ phong trào chỉ mất 1 năm 4 tháng 13 ngày kể từ khi Thủ tướng phát động và trực tiếp làm Trưởng ban - về đích sớm tới 5 năm 4 tháng so với kế hoạch. Đúng là một kỳ tích.

Song song với việc gia tăng nguồn cung, Chính phủ liên tục thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính nhằm giảm chi phí ẩn và gỡ nút thắt pháp lý cho doanh nghiệp. Chỉ trong 6 tháng đầu năm 2025, các bộ, ngành đã cắt giảm và đơn giản hóa 872 thủ tục hành chính, 90 điều kiện kinh doanh. Bộ Xây dựng đề xuất cấp phép xây dựng trực tuyến toàn trình, rút thời gian xử lý từ 21-30 ngày xuống còn tối đa 7 ngày làm việc. Đây là cải cách trực tiếp giúp giảm chi phí vốn và rút ngắn tiến độ, từ đó hạn chế tình trạng doanh nghiệp “đội” giá bán sang người mua.

Ngoài ra, một loạt giải pháp kiểm soát đầu cơ, găm đất, bỏ hoang dự án cũng đang được triển khai.

“Thị trường bất động sản có bị thao túng không?” – câu hỏi này không chỉ là mối bận tâm của cử tri, mà giờ đây đã trở thành một “đề bài” được Thủ tướng đặt ra. Đề bài ấy, muốn giải được, phải có “đáp án” rõ ràng.

Đáp án không chỉ là các gói tín dụng ưu đãi, hay những con số căn hộ xã hội được hoàn thành, mà quan trọng nhất, như Thủ tướng đã phát biểu, cần một thị trường minh bạch, công bằng, được giám sát chặt chẽ để ngăn chặn đầu cơ và thổi giá.

Nếu đề bài là làm sao để dân mua nổi nhà, thì đáp án phải là thị trường minh bạch và giá trị trở về đúng giá trị sử dụng của nó. Để “ngôi nhà và những đứa trẻ” không còn là ước mơ xa vời, mà trở lại với đúng bản chất: Một quyền an sinh cơ bản, thiết yếu của mỗi người dân.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## NGHIÊN CỨU KỸ LƯỢNG KHI ĐỀ XUẤT MỞ RỘNG XÃ HỘI HÓA GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Một trong những điểm mới của dự thảo Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) là việc mở rộng xã hội hóa giám định tư pháp trong một số chuyên ngành như ADN, tài liệu, kỹ thuật số, điện tử, dấu vết đường vân và tài nguyên, song có giới hạn trong lĩnh vực tố tụng hình sự.

### **Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám định tư pháp**

Dự thảo Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) đang được Bộ Tư pháp - cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn thiện dự thảo, bảo đảm tính khả thi và đồng bộ trước khi trình Quốc hội xem xét, quyết định tại kỳ họp tới.

Theo Bộ Tư pháp, trước yêu cầu ngày càng cao của công cuộc cải cách tư pháp, cải cách hành chính, đấu tranh, phòng, chống tội phạm, nhất là về tham nhũng, kinh tế, công tác giám định tư pháp đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập như sau: chất lượng đội ngũ người giám định tư pháp tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn hạn chế; còn thiếu đội ngũ giám định viên có trình độ chuyên sâu. Chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực giám định tư pháp còn hạn chế, chưa thực sự phát huy hiệu quả trên thực tế.

Bên cạnh đó, hoạt động giám định tư pháp trong một số trường hợp còn tồn tại, hạn chế cả ở khâu trưng cầu và tiếp nhận, thực hiện giám định. Việc quản lý, sử dụng chi phí giám định tư pháp còn bất cập, vướng mắc; cơ chế tài chính trong hoạt động giám định tư pháp chưa cụ thể...

Vì vậy, việc sửa đổi Luật Giám định tư pháp là cần thiết nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám định tư pháp và công tác quản lý Nhà nước về giám định tư pháp; khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực tiễn thi hành Luật Giám định tư pháp.

Dự thảo Luật được soạn thảo theo trình tự rút gọn, gồm 7 chương, 45 điều.

Một trong những điểm mới của dự thảo Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) là đề xuất mở rộng xã hội hóa giám định tư pháp trong một số chuyên ngành như: ADN, tài liệu, kỹ thuật số, điện tử, dấu vết đường vân và tài nguyên, song có giới hạn trong lĩnh vực tố tụng hình sự trừ trường hợp đặc biệt, bởi đây là những chuyên ngành có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả điều tra, đòi hỏi kỹ thuật cao và bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân. Bên cạnh đó, dự thảo Luật cũng sửa đổi cơ chế thanh toán chi phí giám định: đơn vị được trưng cầu và bảo đảm bằng ngân sách sẽ trực tiếp lập dự toán, thanh quyết toán, thay cho cơ quan trưng cầu chi trả như hiện nay.

Về lĩnh vực giám định pháp y thương tích, dự thảo Luật quy định cho phép Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh, thành phố được thực hiện nhiệm vụ này bên cạnh giám định pháp y tử thi. Quy định mới sẽ tận dụng đội ngũ chuyên môn, cơ sở vật chất hiện có, đồng thời tạo thuận lợi cho quá trình điều tra, truy tố và xét xử khi cần tiến hành cả hai loại giám định trong cùng vụ án.

**Cần nhắc khi mở rộng phạm vi xã hội hóa giám định tư pháp**

Tại cuộc họp với Cục Hỗ trợ tư pháp (Bộ Tư pháp) và một số đơn vị có liên quan về rà soát dự án Luật Giám định tư pháp (sửa đổi), ngày 25/9, Thứ trưởng Tư pháp Phan Chí Hiếu thống nhất với phương án giữ nguyên quy định về thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp như dự thảo Luật. Theo Thứ trưởng, việc này không chỉ nhằm khắc phục tình trạng chậm trễ của cơ quan quản lý trong quá trình bổ nhiệm, miễn nhiệm mà còn có nhiều lợi thế khác.

Đối với việc mở rộng xã hội hóa trong lĩnh vực giám định tư pháp, Thứ trưởng Phan Chí Hiếu gợi mở vận dụng những nội dung quy định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và các kết luận của lãnh đạo Đảng, Nhà nước để tăng cường xã hội hóa một số hoạt động giám định tư pháp.

Về chính sách khuyến khích xã hội hóa, Thứ trưởng đề xuất nghiên cứu quy định ưu đãi thuế rõ ràng, tránh tình trạng quy định quá chung chung khiến khó thúc đẩy xã hội hóa. Đồng thời, Thứ trưởng yêu cầu rà soát, quy định thống nhất về hình thức tổ chức Văn phòng giám định tư pháp, phân biệt rõ mô hình một người hay nhiều người hành nghề, bảo đảm đồng bộ với các luật về nghề bổ trợ tư pháp khác.

Liên quan đến quy định giám định pháp y thương tích tại địa phương, Thứ trưởng Phan Chí Hiếu lưu ý, cần làm rõ cơ sở pháp lý và năng lực chuyên môn của các tổ chức được giao nhiệm vụ.

Đồng quan điểm, Bộ trưởng Tư pháp Nguyễn Hải Ninh đề nghị cần bổ sung lập luận, dẫn chứng từ thực tiễn công tác giám định pháp y thương tích tại một số địa phương; báo cáo giải trình cần kèm theo số liệu định lượng, căn cứ pháp lý và thực tiễn.

Bộ trưởng cũng lưu ý phải nghiên cứu kỹ lưỡng, cân nhắc phạm vi mở rộng xã hội hóa giám định tư pháp, nhất là đối với lĩnh vực nhạy cảm như thông tin, truyền thông. Cùng với đó, cần làm rõ tính độc lập về chuyên môn của tổ chức, cá nhân thực hiện giám định nhằm bảo đảm kết quả giám định không bị tác động, can thiệp...

*Nguồn: nhandan.vn*

# CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH THU HÚT CHUYÊN GIA KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 19/9/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 249/2025/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Nghị định quy định cơ chế, chính sách thu hút gồm tiêu chí; quy trình tuyển chọn; quyền và nghĩa vụ; trách nhiệm; đánh giá; chính sách đối với chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

## Đối tượng áp dụng

Nghị định quy định đối tượng được áp dụng chính sách gồm: Cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đáp ứng tiêu chí chuyên gia quy định tại Nghị định này được đề cử, ứng cử, lựa chọn làm chuyên gia; Cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và địa phương, lực lượng vũ trang và doanh nghiệp được giao chủ trì thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

## Tiêu chí tuyển chọn chuyên gia

Chuyên gia quy định tại Nghị định này là người có kiến thức, trình độ, kinh nghiệm nghiên cứu trong một hoặc nhiều lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng các tiêu chí sau đây:

Tiêu chí chung: Chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, ưu tiên các ngành công nghệ chiến lược trong danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược do cấp có thẩm quyền ban hành, có đóng góp thiết thực cho sự phát triển của quốc gia, khu vực và quốc tế: Có lý lịch rõ ràng, có đạo đức tốt; Có mong muốn cống hiến cho sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Việt Nam.

Đồng thời đáp ứng một trong các tiêu chí cụ thể sau đây: Là tác giả hoặc đồng tác giả sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đã được ứng dụng, chuyển giao tạo ra sản phẩm có giá trị thực tiễn; hoặc có chuyên môn sâu, giàu kinh nghiệm trong ngành, lĩnh vực phù hợp với nhiệm vụ thực hiện tại Việt Nam và đang công tác tại bộ phận nghiên cứu của viện nghiên cứu, trường đại học hoặc doanh nghiệp uy tín ở nước ngoài;

Là tác giả hoặc đồng tác giả công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ xuất sắc, đã đạt giải thưởng quốc tế hoặc đã được ứng dụng rộng rãi mang lại hiệu quả thiết thực và phù hợp với chương trình, nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số dự kiến tham gia;

Có bằng tiến sĩ từ các trường đại học trong nhóm 200 đại học hàng đầu thế giới theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín và có thời gian tối thiểu 05 năm giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ tại cơ sở nghiên cứu, đào tạo có uy tín ở nước ngoài thuộc chuyên

ngành phù hợp với chương trình, nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số dự kiến tham gia;

Có bằng tiến sĩ và đã có ít nhất 05 năm làm việc tại vị trí nghiên cứu khoa học trong chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ hoặc trong bộ phận nghiên cứu của doanh nghiệp có uy tín ở nước ngoài;

Có tối thiểu 10 bài báo quốc tế đăng trên các tạp chí danh tiếng hoặc là thành viên hội đồng khoa học của các tạp chí uy tín hoặc tham gia hướng dẫn thành công ít nhất 2 nghiên cứu sinh tiến sĩ;

Trường hợp ứng viên không đáp ứng tiêu chí quy định tại các điểm nêu trên thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tuyển chọn chuyên gia quyết định việc tuyển chọn chuyên gia triển khai thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và chịu trách nhiệm về quyết định đó.

### **Quyền và nghĩa vụ của chuyên gia**

Nghị định quy định chuyên gia có quyền và nghĩa vụ của cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 51 và Điều 52 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Ngoài ra, căn cứ yêu cầu của vị trí được giao đảm nhiệm, chuyên gia được thực hiện một số quyền và nghĩa vụ ghi trong hợp đồng lao động: Được quyết định vấn đề kỹ thuật, công nghệ và giải quyết vướng mắc kỹ thuật thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao; Được chủ động lựa chọn và đề xuất cơ quan có thẩm quyền điều động nhân lực khoa học, công nghệ; tổ chức khoa học, công nghệ tham gia thực hiện nhiệm vụ; được chủ động lựa chọn, sử dụng nhân lực trong phạm vi nhiệm vụ được giao;

Được chủ động quyết định sử dụng kinh phí, nguồn lực được giao, bao gồm cả việc sử dụng kinh phí để mua trực tiếp công nghệ, sản phẩm, thiết bị nước ngoài cần thiết, bí quyết công nghệ với giá thỏa thuận; Được tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí khảo sát, trao đổi khoa học với nhà khoa học nước ngoài để cập nhật công nghệ mới; Các quyền, nghĩa vụ khác (nếu có).

### **Trách nhiệm của chuyên gia**

Các chuyên gia có trách nhiệm tuân thủ pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế có liên quan; bảo vệ thông tin, dữ liệu về chương trình, nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phạm vi nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm cá nhân nếu vi phạm nghĩa vụ hợp đồng lao động đã ký kết gây tổn thất về tài chính, làm thất thoát tài sản, hư hại sản phẩm hoặc làm lộ thông tin, tài liệu bí mật nhà nước.

Đồng thời các chuyên gia phải tôn trọng văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam; tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu chuyên môn, tính trung thực, khách quan và tinh thần trách nhiệm trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

### **Tiền lương, tiền thưởng, điều kiện làm việc và chế độ phúc lợi đối với chuyên gia**

Nghị định quy định tiền lương được thỏa thuận trong hợp đồng lao động đối với chuyên gia, bảo đảm tương xứng với nhiệm vụ được giao và phù hợp với mặt bằng tiền lương trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tương ứng trên thị trường lao động.

Tiền thưởng hằng năm do cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quyết định trên cơ sở kết quả đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được giao, tối đa 4 tháng tiền lương ghi trong hợp đồng lao động.

Tiền thưởng thu được từ việc cho thuê, bán, chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng, tự khai thác, sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi góp vốn, hợp tác, liên doanh, liên kết, kinh doanh dịch vụ hoặc thành lập doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 28 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Nghị định nêu rõ nhà nước hỗ trợ ban đầu 1 tháng lương ghi trong hợp đồng lao động để ổn định chỗ ở, di chuyển, mua sắm thiết yếu; được hỗ trợ tiền thuê nhà, phương tiện đi lại hoặc cung cấp căn hộ tiêu chuẩn, phương tiện đi lại trong thời gian làm chuyên gia; được chi trả kinh phí đi nghiên cứu, trao đổi khoa học ở nước ngoài khi được cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì chương trình, nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cử theo yêu cầu nhiệm vụ.

Về chăm sóc y tế, nghỉ dưỡng và nghỉ phép trong năm: Được cung cấp gói chăm sóc sức khỏe tự nguyện theo năm không quá 1% tiền lương một năm ghi trong hợp đồng lao động.

Hằng năm, được hưởng 7 ngày nghỉ dưỡng trong nước và được hỗ trợ kinh phí tối đa 1 tháng lương ghi trong hợp đồng lao động cho bản thân cùng thành viên gia đình (bao gồm vợ hoặc chồng, con dưới 18 tuổi).

Được nghỉ phép theo quy định của pháp luật về lao động, được chi trả kinh phí vé máy bay khứ hồi 1 lần/năm cho chuyên gia cùng thành viên gia đình (bao gồm vợ hoặc chồng, con dưới 18 tuổi) về nước.

Về tôn vinh, khen thưởng: Được tôn vinh hoặc ghi nhận sự đóng góp của chuyên gia khi chính thức nhận nhiệm vụ tại Việt Nam và khi kết thúc và hoàn thành nhiệm vụ ghi trong hợp đồng lao động; được lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước gặp mặt, biểu dương, nghe báo cáo kiến nghị, đề xuất; được tham gia các diễn đàn trao đổi kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; được nhận danh hiệu, giải thưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nước và nước ngoài, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

### **Chính sách đối với chuyên gia sau khi kết thúc và hoàn thành nhiệm vụ**

Nghị định quy định chuyên gia là người nước ngoài nếu có nguyện vọng được giảm điều kiện khi xem xét cho nhập quốc tịch Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Chuyên gia có quốc tịch Việt Nam có nhu cầu vào làm công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức thì cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định tiếp nhận vào vị trí việc làm; được xem xét bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội mà không nhất thiết bảo đảm điều kiện về độ tuổi, chức danh quy hoạch, trình độ lý luận chính trị, thời gian giữ chức vụ liền kề.

### Chính sách đối với thành viên gia đình chuyên gia

Ngoài chính sách được hưởng cùng với chuyên gia theo quy định như: Hằng năm, được hưởng 07 ngày nghỉ dưỡng trong nước và được hỗ trợ kinh phí tối đa 01 tháng lương; được nghỉ phép theo quy định của pháp luật về lao động, được chi trả kinh phí vé máy bay khứ hồi 01 lần/năm, thành viên gia đình chuyên gia (bao gồm: Vợ hoặc chồng, con dưới 18 tuổi) khi ở Việt Nam còn được hưởng các chính sách sau: Được hỗ trợ tìm trường học và hỗ trợ học phí cho con dưới 18 tuổi trong các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập. Được cung cấp gói chăm sóc sức khỏe tự nguyện cho gia đình theo năm không quá 01% tiền lương một năm ghi trong hợp đồng lao động của chuyên gia. Được hỗ trợ giới thiệu, tạo điều kiện tiếp cận cơ hội việc làm phù hợp theo quy định của Bộ luật Lao động, quy định của pháp luật khác có liên quan. Được cấp thị thực nhiều lần, thẻ tạm trú tương ứng với thời gian làm việc của chuyên gia.

### Chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân đề cử chuyên gia

Nghị định quy định sau 12 tháng kể từ thời điểm ký hợp đồng lao động, nếu chuyên gia đáp ứng yêu cầu chương trình, nhiệm vụ được giao thì cơ quan, tổ chức, cá nhân đã đề cử chuyên gia được thưởng 1 tháng lương ghi trong hợp đồng lao động của chuyên gia.

Nguồn: dangcongsan.vn

## ĐƠN GIẢN HÓA NHIỀU THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH DƯỢC, SẢN XUẤT MỸ PHẨM

Ngày 22/9/2025, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 2111/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Y tế năm 2025.

Cụ thể, Quyết định phê duyệt cắt giảm, đơn giản hóa quy định về thủ tục hành chính trong 05 lĩnh vực: kinh doanh hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng y tế; kinh doanh dược; sản xuất mỹ phẩm; kinh doanh dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện thuốc lá, điều trị HIV/AIDS, chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em; kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.

Quyết định cũng phê duyệt cắt giảm, đơn giản hóa quy định về điều kiện kinh doanh đối với 02 lĩnh vực: kinh doanh dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; kinh doanh thiết bị y tế.

### Đơn giản hóa thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy chứng nhận kinh doanh dược

Về lĩnh vực kinh doanh dược, Quyết định cắt giảm, đơn giản hóa việc cấp/cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế đối với cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở kinh doanh dịch vụ thử tương đương sinh học của thuốc; cơ sở tổ chức chuỗi nhà thuốc; cơ sở kinh doanh dịch vụ thử thuốc trên lâm sàng. Nội dung đơn giản hóa cụ thể như sau:

- Bỏ quy định “vị trí công việc quy định tại Điều 11 của Luật Dược phải có Chứng chỉ hành nghề dược (được quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Dược)” trong điều kiện: “Đối với cơ sở Nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc: Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược và vị trí công việc quy định tại Điều 11 của Luật Dược phải có Chứng chỉ hành nghề dược phù hợp với cơ sở kinh doanh dược quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Dược”.

- Cắt giảm điều kiện cơ sở Nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc: giao nhận thuốc phóng xạ, người giao, người nhận thuốc phóng xạ phải có thêm chứng chỉ an toàn bức xạ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ (quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP).

- Cắt giảm điều kiện cơ sở Nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc: Trường hợp vận chuyển thuốc phóng xạ, người vận chuyển phải mang thêm chứng chỉ an toàn bức xạ (quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP).

- Cắt giảm điều kiện cơ sở Nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc: Trường hợp vận chuyển thuốc phóng xạ, phải đảm bảo an toàn bức xạ theo đúng quy định hướng dẫn vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành (quy định tại khoản 4 Điều 33 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP).

- Cắt giảm điều kiện cơ sở Nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc: Cơ sở tham gia quá trình giao, nhận thuốc phóng xạ phải có giấy phép tiến hành công việc bức xạ phạm vi vận chuyển nguồn phóng xạ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ (quy định tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP).

- Bỏ quy định “vị trí công việc quy định tại Điều 11 của Luật Dược phải có Chứng chỉ hành nghề dược (được quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Dược)” trong điều kiện: “Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc: Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược và vị trí công việc quy định tại Điều 11 của Luật Dược phải có Chứng chỉ hành nghề dược phù hợp với cơ sở kinh doanh dược quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Dược”.

- Cắt giảm điều kiện cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc: trường hợp giao nhận thuốc phóng xạ, người giao, người nhận thuốc phóng xạ phải có thêm chứng chỉ an toàn bức xạ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ. (quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP).

- Cắt giảm điều kiện cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc: Cơ sở tham gia quá trình giao, nhận thuốc phóng xạ phải có giấy phép tiến hành công việc bức xạ phạm vi vận chuyển nguồn phóng xạ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ (quy định tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP).

Quyết định cũng đơn giản hóa việc cấp/ cấp lại, điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. Cụ thể:

- Bỏ quy định “vị trí công việc quy định tại Điều 11 của Luật Dược phải có Chứng chỉ hành nghề dược (được quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Dược)” trong điều kiện: “Đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc: Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược

và vị trí công việc quy định tại Điều 11 của Luật Dược phải có Chứng chỉ hành nghề dược phù hợp với cơ sở kinh doanh dược quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Dược”.

- Cắt giảm điều kiện cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc khi giao nhận thuốc phóng xạ, người giao, người nhận thuốc phóng xạ phải có thêm chứng chỉ an toàn bức xạ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ (quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP).

- Cắt giảm điều kiện cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc: Trường hợp vận chuyển thuốc phóng xạ, người vận chuyển phải mang thêm chứng chỉ an toàn bức xạ (quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP).

- Cắt giảm điều kiện cơ sở Nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc: Trường hợp vận chuyển thuốc phóng xạ, phải đảm bảo an toàn bức xạ theo đúng quy định hướng dẫn vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành (quy định tại khoản 4 Điều 33 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP).

- Cắt giảm điều kiện cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc: Cơ sở tham gia quá trình giao, nhận thuốc phóng xạ phải có giấy phép tiến hành công việc bức xạ phạm vi vận chuyển nguồn phóng xạ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ (quy định tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP).

- Bỏ quy định “vị trí công việc quy định tại Điều 11 của Luật Dược phải có Chứng chỉ hành nghề dược (được quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Dược)” trong điều kiện: “Đối với cơ sở bán lẻ thuốc: Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược và vị trí công việc quy định tại Điều 11 của Luật Dược phải có Chứng chỉ hành nghề dược phù hợp với cơ sở kinh doanh dược quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Dược”.

- Cắt giảm điều kiện cơ sở bán lẻ thuốc khi giao nhận thuốc phóng xạ, người giao, người nhận thuốc phóng xạ phải có thêm chứng chỉ an toàn bức xạ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ (quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP).

- Cắt giảm điều kiện cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc: Cơ sở tham gia quá trình giao, nhận thuốc phóng xạ phải có giấy phép tiến hành công việc bức xạ phạm vi vận chuyển nguồn phóng xạ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ (quy định tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP).

- Cắt giảm điều kiện cơ sở bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ phải có đủ các điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 33 của Luật Dược.

Về thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động, Quyết định cũng cắt giảm điều kiện thuốc bán lẻ lưu động phải còn hạn dùng tối thiểu 06 tháng (quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP).

### **Đơn giản hóa điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất, hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất mỹ phẩm**

*Đối với lĩnh vực sản xuất mỹ phẩm*, Quyết định cắt giảm, đơn giản hóa việc cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm. Cụ thể như sau:

- Đơn giản hóa điều kiện về nhân sự: từ “người phụ trách sản xuất của cơ sở phải có kiến thức chuyên môn về một trong các ngành sau: hóa học, sinh học, dược học hoặc các chuyên ngành khác có liên quan đáp ứng yêu cầu của công việc” thành “người phụ trách sản xuất của

cơ sở phải có kiến thức chuyên môn về một trong các ngành sau: hóa học, sinh học, dược học.”

- Đơn giản hóa điều kiện về cơ sở vật chất: từ "yêu cầu có địa điểm, diện tích, nhà xưởng, trang thiết bị đáp ứng với yêu cầu về dây chuyền sản xuất, loại sản phẩm mỹ phẩm" thành “yêu cầu có địa điểm, diện tích, nhà xưởng, trang thiết bị đáp ứng với yêu cầu về dây chuyền sản xuất”.

- Cắt giảm điều kiện về Hệ thống quản lý chất lượng có yêu cầu kiểm tra chất lượng đối với sản phẩm chờ đóng gói.

*Nguồn: moh.gov.vn*

## ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ngày 22/9/2025, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 2108/QĐ-TTg phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Cụ thể, Quyết định phê duyệt đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc 2 lĩnh vực quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ gồm: Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ.

Để tạo thuận lợi cho cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm tính công khai, minh bạch và kịp thời, tiết kiệm, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đơn giản hóa thủ tục: Thảm định tiêu chuẩn quốc gia và thảm định hồ sơ sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ tiêu chuẩn quốc gia theo hướng chuyển cách thức thực hiện từ nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính thành nộp hoàn toàn qua môi trường điện tử.

### Bỏ một số thủ tục thảm định

Bãi bỏ toàn bộ thủ tục thảm định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên ngành do thủ tục không phát sinh hồ sơ từ khi văn bản quy định có hiệu lực thi hành, bên cạnh đó hiện nay theo chủ trương của Chính phủ chỉ giao một Bộ là đầu mối xử lý các vấn đề liên ngành.

Đồng thời, thực hiện phân cấp, phân quyền, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) đã giao trách nhiệm thảm định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nên Thủ tướng Chính phủ đã quyết định bỏ thủ tục thảm định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

### Thực hiện thủ tục thành lập sàn giao dịch công nghệ hoàn toàn trên môi trường điện tử

Đối với thủ tục thành lập sàn giao dịch công nghệ quốc gia và thủ tục thành lập sàn giao dịch công nghệ vùng, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nội dung đơn giản hóa gồm: Chuyển cách thức thực hiện từ nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính thành nộp hoàn toàn qua môi trường điện tử và giảm số lượng hồ sơ từ 02 bộ hồ sơ xuống còn 01 bộ hồ sơ.

*Nguồn: baochinhphu.vn*

## QUY ĐỊNH MỚI VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CÔNG TÁC DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Bộ Dân tộc và Tôn giáo vừa ban hành Thông tư số 09/2025/TT-BDTTG quy định chế độ báo cáo trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

Thông tư quy định, việc ban hành chế độ báo cáo trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo phải đảm bảo theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước và đáp ứng quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn, an ninh mạng.

### Báo cáo định kỳ

Theo Thông tư quy định, báo cáo định kỳ bao gồm: Báo cáo tháng, báo cáo quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm.

Trong đó, thời hạn **báo cáo tháng** trước ngày 20 của tháng báo cáo. Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thuộc kỳ báo cáo.

Báo cáo định kỳ tháng 3 lồng ghép vào báo cáo định kỳ quý I; báo cáo định kỳ tháng 6 lồng ghép vào báo cáo định kỳ 6 tháng; báo cáo định kỳ tháng 9 lồng ghép vào báo cáo định kỳ quý III; báo cáo định kỳ tháng 12 lồng ghép vào báo cáo năm.

**Đối với báo cáo quý**, thời hạn báo cáo là trước ngày 20 của tháng cuối quý báo cáo. Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.

Báo cáo định kỳ quý II lồng ghép vào báo cáo định kỳ 6 tháng; báo cáo định kỳ quý IV lồng ghép vào báo cáo năm.

**Về báo cáo 6 tháng**, thời hạn báo cáo trước ngày 20 tháng 6 của năm báo cáo. Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo.

**Đối với báo cáo năm**, thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo. Thời hạn báo cáo trước ngày 20 tháng 12 của năm báo cáo.

**Về phương thức nhận báo cáo, Thông tư quy định:** Báo cáo bằng văn bản giấy gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo địa chỉ: số 349, phố Đội Cấn, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội; báo cáo bằng bản điện tử có chữ ký số hợp lệ, định dạng dữ liệu chuẩn theo quy định, gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo địa chỉ trên trục liên thông văn bản quốc gia và theo địa chỉ thư điện tử: hethongbaocao@cema.gov.vn.

Ngoài báo cáo định kỳ, Thông tư cũng quy định báo cáo đột xuất và báo cáo chuyên đề. Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn và yêu cầu cụ thể đối với báo cáo đột xuất để đáp ứng yêu cầu thông tin về vấn đề phát sinh bất thường trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo khi cần thiết; hướng dẫn và yêu cầu cụ thể đối với báo cáo chuyên đề trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo khi cần thiết.

Nguồn: cema.gov.vn

## QUY ĐỊNH MŨI NHẤT VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Chính phủ ban hành Nghị định số 250/2025/NĐ-CP ngày 22/9/2025 quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Nghị định gồm 4 Chương, 32 Điều quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự (sau đây gọi chung là Hội đồng định giá tài sản); trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự khi cần xác định giá của tài sản trong những trường hợp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản; cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản; cơ quan, tổ chức cử người và cá nhân được cử tham gia Hội đồng định giá tài sản; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### Các trường hợp không được định giá tài sản

Nghị định quy định người thuộc 01 trong 06 trường hợp sau đây thì không được tham gia định giá tài sản:

- Đồng thời là bị hại, đương sự; là người đại diện, người thân thích của bị hại, đương sự hoặc của bị can, bị cáo hoặc người bị tố giác hoặc có tin báo về tội phạm hoặc người bị kiến nghị khởi tố.
- Đã tham gia định giá hoặc định giá lại tài sản đang được yêu cầu định giá.
- Đã tham gia với tư cách là người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác hoặc có tin báo về tội phạm hoặc người bị kiến nghị khởi tố, người làm chứng, người giám định, người phiên dịch, người dịch thuật trong vụ án đang yêu cầu định giá tài sản.
- Đã tham gia với tư cách là người tiến hành tố tụng trong vụ án đang yêu cầu định giá tài sản.
- Có lý do cho rằng người đó có thể không vô tư trong khi thực hiện định giá.
- Người đang trong thời gian thi hành kỷ luật Đảng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Trường hợp trong quá trình thực hiện định giá tài sản, thành viên Hội đồng định giá tài sản bị thi hành kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì không được phép tiếp tục tham gia định giá tài sản. Hội đồng định giá tài sản tiếp tục thực hiện định giá tài sản theo quy định; trường hợp không đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này, Hội đồng định giá tài sản báo cáo cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng để bổ sung thành viên Hội đồng theo quy định.

### Trình tự, thủ tục định giá tài sản

Nghị định quy định trình tự, thủ tục định giá tài sản cụ thể như sau:

***Gửi và tiếp nhận yêu cầu định giá tài sản***

1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản kèm theo các hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản đến Hội đồng định giá tài sản thường xuyên hoặc cơ quan được yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản cùng cấp hoặc cấp dưới để thực hiện định giá lần đầu tài sản. Trường hợp thực hiện định giá lại thì văn bản yêu cầu định giá tài sản kèm theo các hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản được gửi đến cơ quan được yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản theo quy định tại Điều 26 và Điều 27 Nghị định này.

Đối với vụ án có nhiều tài sản khác nhau, trước khi gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm rà soát, phân loại tài sản để yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản cùng cấp hoặc cấp dưới phù hợp với chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá.

Hồ sơ tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản bao gồm các nội dung theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Khi nhận được yêu cầu định giá, cơ quan được yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản tiến hành rà soát ngay hồ sơ, tài liệu để xác định rõ yêu cầu định giá, các thông tin cần thiết liên quan đến tài sản yêu cầu định giá và thời hạn định giá tài sản. Chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan được yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản có văn bản trao đổi lại với cơ quan yêu cầu định giá về những nội dung chưa rõ trong văn bản và hồ sơ, tài liệu yêu cầu định giá (nếu cần thiết).

Trường hợp thành lập Hội đồng định giá tài sản, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản có trách nhiệm yêu cầu các cơ quan chuyên môn liên quan đến tài sản cần định giá lựa chọn và cử những người am hiểu về loại tài sản cần định giá, có kiến thức chuyên môn để tham gia thành viên Hội đồng định giá tài sản theo quy định của Nghị định này.

Trường hợp từ chối thành lập Hội đồng định giá tài sản do không thuộc các trường hợp thành lập Hội đồng định giá tài sản theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Nghị định này, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu định giá, cơ quan được yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản phải thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do từ chối cho cơ quan yêu cầu định giá biết.

3. Sau khi Hội đồng định giá tài sản được thành lập, thời gian thực hiện định giá tài sản tính từ thời điểm Hội đồng định giá tài sản nhận được văn bản yêu cầu định giá tài sản kèm theo đầy đủ hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 1 nêu trên.

Trường hợp tiếp tục cần bổ sung hồ sơ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu định giá, Hội đồng định giá tài sản có văn bản yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng bổ sung đầy đủ hồ sơ, tài liệu cần thiết. Trong trường hợp này, thời gian thực hiện định giá tính từ thời điểm Hội đồng định giá tài sản nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu bổ sung.

4. Trường hợp thành lập Hội đồng định giá tài sản theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gửi văn bản yêu cầu định giá đến bộ, cơ quan ngang bộ đã thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp bộ lần đầu hoặc định giá lại (đối với trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 27 Nghị định này). Bộ, cơ quan ngang bộ khi nhận

được văn bản yêu cầu định giá có trách nhiệm tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét về việc thành lập Hội đồng định giá tài sản và phê duyệt dự kiến đề xuất các thành viên phù hợp với đặc điểm của tài sản cần định giá cho từng vụ việc nếu thuộc trường hợp thành lập Hội đồng định giá tài sản theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trước khi có văn bản đề nghị các đơn vị liên quan cử người.

Thời hạn định giá tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 216 Bộ luật Tố tụng hình sự.

***Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản***

1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện việc cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu định giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này.

2. Trường hợp yêu cầu định giá lại tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm cung cấp cho cơ quan được yêu cầu thành lập Hội đồng định giá tài sản thực hiện định giá lại tài sản các tài liệu, hồ sơ của các lần định giá trước đó và kèm theo tài liệu chứng minh cụ thể căn cứ, lý do nghi ngờ kết quả định giá, định giá lại tài sản.

3. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm cung cấp bổ sung hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc định giá tài sản khi nhận được yêu cầu của Hội đồng định giá tài sản trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu. Trường hợp không thể đáp ứng được yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu trong thời hạn trên, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có văn bản nêu rõ lý do gửi Hội đồng định giá tài sản biết, đồng thời thông nhất điều chỉnh thời hạn trả kết luận định giá tài sản cho phù hợp.

4. Tất cả hồ sơ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cung cấp cho Hội đồng định giá tài sản là bản chính hoặc bản sao đóng dấu bút lục hoặc giáp lai (đối với tài liệu có từ 02 tờ trở lên) của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

***Hồ sơ định giá tài sản***

Hồ sơ định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản lập và gồm có các tài liệu sau đây:

- a) Văn bản yêu cầu định giá tài sản hoặc văn bản yêu cầu định giá lại tài sản;
- b) Quyết định thành lập Hội đồng định giá tài sản theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;
- c) Các Biên bản phiên họp Hội đồng định giá tài sản theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;
- d) Bản Kết luận định giá tài sản theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;
- đ) Tài liệu do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cung cấp (đóng dấu bút lục hoặc giáp lai của cơ quan yêu cầu định giá tài sản);
- e) Các tài liệu khác có liên quan đến việc định giá tài sản.

Cơ quan của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản hoặc cơ quan tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ định giá tài sản. Hồ sơ định giá tài sản được lưu giữ ít nhất là 30 năm, kể từ ngày kết thúc việc định giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

***Căn cứ định giá tài sản***

1. Việc định giá tài sản không phải là hàng cấm phải dựa trên ít nhất một trong các căn cứ sau:

a) Giá của tài sản có hoạt động chuyển nhượng hoặc chào mua hoặc chào bán công khai trên thị trường;

b) Giá do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định là mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc quyết định đang có hiệu lực áp dụng tại thời điểm được yêu cầu định giá. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định giá tối đa, giá tối thiểu, khung giá thì áp dụng mức giá cụ thể do cơ quan hoặc đơn vị sản xuất kinh doanh quy định tại thời điểm được yêu cầu định giá;

c) Báo cáo thẩm định giá, Chứng thư thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá; báo cáo tư vấn giá của các đơn vị tư vấn giá theo quy định của pháp luật;

d) Giá trong tài liệu, hồ sơ hợp pháp về loại tài sản đó do các cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan yêu cầu định giá cung cấp;

đ) Trường hợp không thu thập được một trong các căn cứ trên, thì thu thập các căn cứ khác về tài sản cần định giá là những thông tin, tài liệu giúp xác định giá của tài sản cần định giá, như ý kiến đánh giá về giá trị của tài sản của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các tổ chức, cá nhân có kiến thức, hiểu biết về tài sản; lời khai và hồ sơ tài liệu của các bên liên quan đến tài sản; giá của tài sản tương tự với tài sản cần định giá trong vụ án khác và đã được Hội đồng định giá tài sản thực hiện định giá trước đó; giá của tài sản tương tự với tài sản cần định giá thu thập được trên các trang thông tin điện tử chính thức của các cơ quan, tổ chức trong khu vực và trên thế giới khi Hội đồng định giá tài sản tiến hành mở rộng thu thập giá tại khu vực và thế giới.

2. Việc định giá tài sản là hàng cấm phải dựa trên ít nhất một trong các căn cứ sau:

a) Giá của tài sản trên thị trường tại thời điểm và tại địa điểm nơi tài sản là hàng cấm được yêu cầu định giá hoặc tại địa phương khác;

b) Giá ghi trên hợp đồng hoặc hóa đơn mua bán hoặc tờ khai nhập khẩu hàng cấm (nếu có);

c) Báo cáo thẩm định giá, Chứng thư thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá; báo cáo tư vấn giá của các đơn vị tư vấn giá theo quy định của pháp luật;

d) Giá thị trường trong khu vực hoặc thế giới của tài sản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thông báo hoặc cung cấp thông tin.

Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong khu vực và thế giới là những cơ quan, tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật nước sở tại được phép thông báo, cung cấp thông tin hoặc công bố công khai trên các trang thông tin điện tử chính thức, uy tín của các cơ quan, tổ chức này theo quy định của pháp luật nước sở tại;

đ) Giá niêm yết, giá ghi trên hợp đồng hoặc hóa đơn mua bán hoặc tờ khai nhập khẩu của tài sản tương tự được phép kinh doanh, lưu hành, sử dụng tại Việt Nam;

e) Giá thị trường trong khu vực và thế giới của tài sản tương tự được phép kinh doanh, lưu hành, sử dụng tại các thị trường này;

g) Các căn cứ khác giúp xác định giá của tài sản cần định giá do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng hình sự cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác, tin cậy của các căn cứ này.

3. Ngoài các căn cứ định giá tại khoản 1 và khoản 2 nêu trên, việc định giá còn căn cứ vào thông tin, tài liệu được quy định tại các phương pháp định giá quy định tại Điều 23 của Nghị định này. Các mức giá từ các nguồn thông tin quy định tại khoản 1 và khoản 2 nêu trên được xác định tại thời điểm và tại nơi tài sản được yêu cầu định giá.

a) Trường hợp tại thời điểm được yêu cầu định giá không thu thập được các mức giá của tài sản cần định giá hoặc tài sản tương tự thì áp dụng tại thời điểm gần thời điểm được yêu cầu định giá nhưng không quá 24 tháng tính đến thời điểm được yêu cầu định giá trở về trước. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm ghi rõ thời điểm yêu cầu định giá tại văn bản yêu cầu định giá;

b) Trường hợp tại địa điểm được yêu cầu định giá không thu thập được các mức giá của tài sản cần định giá hoặc tài sản tương tự thì mở rộng phạm vi thu thập thông tin về giá theo nguyên tắc lựa chọn thu thập tại các địa điểm từ gần đến xa và có đặc điểm thị trường tương tự với địa điểm được yêu cầu định giá. Trường hợp không thu thập được các mức giá của tài sản cần định giá hoặc tài sản tương tự trong lãnh thổ Việt Nam, thì mở rộng việc thu thập giá tại khu vực và thế giới trên các trang thông tin điện tử chính thức của các cơ quan, tổ chức sản xuất, kinh doanh tại khu vực và thế giới;

c) Khi thu thập các mức giá trong các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 nêu trên, các mức giá đó cần được xem xét điều chỉnh về thời điểm và địa điểm được yêu cầu định giá căn cứ theo phương pháp định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản quyết định thực hiện theo quy định của pháp luật.

Nguồn: baohinhphu.vn

## CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ THÁO GỠ KHÓ KHĂN TRONG TRIỂN KHAI LUẬT ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN NĂM 2024

Ngày 21/9/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024. Cụ thể như sau:

1. Cho phép việc khai thác khoáng sản nhóm IV để cung cấp vật liệu cho các công trình, dự án, nhiệm vụ sau đây được áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 72 và điểm d khoản 2 Điều 73 của Luật Địa chất và khoáng sản:

a) Dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công;

b) Dự án đầu tư thực hiện theo phương thức đối tác công tư (PPP) theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

c) Các công trình, dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia;

d) Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư của chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định áp dụng theo cơ chế, chính sách đặc thù của Nghị quyết này;

đ) Công trình xây dựng khẩn cấp, nhiệm vụ cấp bách theo quy định của pháp luật về xây dựng; dự án, công trình phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai.

**Cho phép việc thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản nhóm IV để phục vụ thi công các công trình, dự án**

2. Cho phép việc thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản nhóm IV để phục vụ thi công các công trình, dự án, nhiệm vụ quy định tại khoản 1 nêu trên được thực hiện như sau:

a) Không phải thực hiện thủ tục quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư;

b) Không phải căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hằng năm, không phải thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, trừ đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh;

c) Không phải thực hiện thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường;

d) Không phải căn cứ vào phương án quản lý về địa chất, khoáng sản quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật Địa chất và khoáng sản;

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III, giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cho nhà thầu thi công, nhà đầu tư thi công các công trình, dự án, nhiệm vụ quy định tại khoản 1 nêu trên hoặc tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và chỉ phục vụ cho các công trình, dự án, nhiệm vụ quy định tại khoản 1 nêu trên;

e) Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải thực hiện các quy định về thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản, nghĩa vụ tài chính, bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác theo quy định của pháp luật.

**Được điều chỉnh giấy phép để nâng công suất khai thác không quá 50% đối với cát, sỏi lòng sông, cửa biển**

3. Cho phép gia hạn (nếu còn trữ lượng theo giấy phép), điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản để nâng công suất khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng, khoáng sản nhóm IV đối với các mỏ khoáng sản đã có giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực để phục vụ cho các công trình, dự án, nhiệm vụ quy định tại khoản 1 nêu trên và được thực hiện như sau:

a) Được điều chỉnh giấy phép để nâng công suất khai thác (không tăng trữ lượng đã cấp phép) theo nhu cầu của các công trình, dự án nhưng không quá 50% đối với cát, sỏi lòng sông, cửa biển và không hạn chế đối với khoáng sản nhóm III còn lại và khoáng sản nhóm IV;

b) Không phải thực hiện thủ tục trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư; điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường;

c) Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải thực hiện các quy định về thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản, nghĩa vụ tài chính, bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác theo quy định của pháp luật. Dừng việc nâng công suất khai thác sau khi khoáng sản làm vật liệu xây dựng đã cung cấp đủ cho các công trình, dự án, nhiệm vụ quy định tại khoản 1 nêu trên.

**Không phải thực hiện các thủ tục liên quan đến thăm dò, khai thác khoáng sản trong trường hợp ứng phó với tình trạng khẩn cấp về thiên tai, dịch bệnh, an ninh, quốc phòng**

4. Cho phép không phải thực hiện thủ tục về cấp giấy phép thăm dò khoáng sản; công nhận kết quả thăm dò khoáng sản; cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản khi khai thác, thu hồi khoáng sản nhóm III, khoáng sản nhóm IV để ứng phó với tình trạng khẩn cấp về thiên tai, dịch bệnh, an ninh, quốc phòng.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, thu hồi khoáng sản để thực hiện nhiệm vụ ứng phó với tình trạng khẩn cấp về thiên tai, dịch bệnh, an ninh, quốc phòng có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khối lượng, loại khoáng sản, vị trí, tọa độ khai thác, thu hồi sau khi kết thúc nhiệm vụ để phục vụ công tác quản lý dữ liệu khoáng sản.

5. Cho phép các trường hợp sau đây được khoanh định vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

a) Khu vực khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng, khoáng sản nhóm IV cung cấp cho các công trình, dự án, nhiệm vụ quy định tại khoản 1 nêu trên;

b) Khu vực khoáng sản đá vôi, sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng và khoáng sản là phụ gia điều chỉnh làm xi măng đã xác định trong quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng (quy hoạch khoáng sản nhóm II) được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6- Đối với các giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đã cấp trước ngày 01/7/2025 thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà không phù hợp với tiêu chí không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thì được tiếp tục cho phép thực hiện thăm dò, công nhận báo cáo kết quả thăm dò, khai thác khoáng sản nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Khoáng sản khai thác được cung cấp cho các công trình, dự án, nhiệm vụ quy định tại khoản 1 nêu trên;

b) Phù hợp với quy hoạch tỉnh;

c) Các tổ chức, cá nhân nếu có vi phạm vẫn phải được xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

**Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phép điều chỉnh bản xác nhận khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch khai thác khoáng sản**

7. Các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường khai thác theo cơ chế đặc thù quy định tại Điều 4 của Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phép điều chỉnh bản xác nhận khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch khai thác khoáng sản để cung cấp khoáng sản phục vụ dự án khác nằm trong Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 106/2023/QH15; điều tiết khoáng sản dư thừa cho các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải, công trình, dự án khẩn cấp về quốc phòng an ninh;

b) Nhà thầu khai thác khoáng sản được phép cung cấp khoáng sản cho nhà thầu khác thi công dự án đó hoặc dự án khác nằm trong Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 106/2023/QH15 và các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải; công trình, dự án khẩn cấp về quốc phòng an ninh.

Ngoài ra, Nghị quyết bổ sung khoản 10 và khoản 11 vào sau khoản 9 Điều 153 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản như sau:

“10. Đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành có quy định nội dung chế biến khoáng sản, mục đích sử dụng, tiêu thụ khoáng sản không phù hợp với điều kiện thực tế thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền được điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đối với nội dung chế biến khoáng sản, mục đích sử dụng, tiêu thụ khoáng sản theo đề nghị của tổ chức cá nhân có giấy phép khai thác khoáng sản và phù hợp với quy định tại Điều 99 Nghị định này.

11. Đối với các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản trước ngày các quy hoạch khoáng sản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 và Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 và đã nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhưng có nội dung chế biến khoáng sản, mục đích sử dụng, tiêu thụ khoáng sản, công suất khai thác không phù hợp thì cho phép cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo hồ sơ đã nộp”.

Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung các Luật, Nghị quyết có liên quan cho phù hợp với quy định tại Nghị quyết này.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp nhận, tổng hợp, xử lý các vấn đề liên quan; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan kịp thời theo dõi, hướng dẫn, giải đáp nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

*Nguồn: chinhphu.vn*

## NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

### \* Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Điều động, chỉ định ông Bùi Văn Kháng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Tài chính tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh, nhiệm kỳ 2020-2025.

Chỉ định ông Trịnh Việt Hùng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên nhiệm kỳ 2020-2025 giữ chức Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Chỉ định 03 Phó Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025-2030 gồm: ông Nguyễn Đăng Bình, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; ông Phạm Hoàng Sơn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; ông Đinh Quang Tuyên, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

### \* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 2107/QĐ-TTg ngày 19/9/2025, bổ nhiệm ông Y Vinh Tor, Ủy viên Dự khuyết Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo kiêm giữ chức Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội.

Quyết định số 2110/QĐ-TTg ngày 22/9/2025, bổ nhiệm ông Trung tướng Lê Quang Đạo, Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam giữ chức Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Quyết định số 2129/QĐ-TTg ngày 23/9/2025, phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Bùi Văn Kháng, Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định số 2122/QĐ-TTg ngày 23/9/2025, phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Phạm Đức Ấn để nhận nhiệm vụ mới.

### **Phê duyệt Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp**

Quyết định số 2134/QĐ-TTg ngày 25/9/2025, phê duyệt Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp (Ban Chỉ đạo). Theo Quyết định:

Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc làm Trưởng Ban Chỉ đạo.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn làm Phó Trưởng ban thường trực.

Các Ủy viên Ban Chỉ đạo bao gồm: ông Võ Thành Hưng, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; bà Mai Thị Thu Vân, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; ông Phạm Thế Tùng, Thứ trưởng Bộ Công an; ông Cao Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Tài chính; ông Nguyễn Thanh Tú, Thứ trưởng Bộ Tư pháp; ông Vũ Chiến Thắng, Thứ trưởng Bộ Nội vụ; ông Nguyễn Hoàng Hiệp, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; ông Nguyễn Ngọc Cảnh, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; ông Nguyễn Hồng Sơn, Phó Trưởng ban Ban Chính sách, chiến lược Trung ương; ông Phan Văn Anh, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao

động Việt Nam; ông Trương Việt Dũng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; ông Nguyễn Văn Dũng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; ông Hà Minh Mạnh (Ủy viên chuyên trách); bà Lê Thanh Vân, Vụ trưởng Vụ Đổi mới doanh nghiệp Văn phòng Chính phủ (Ủy viên - Thư ký Ban Chỉ đạo).

**Kiện toàn thành viên Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06**

Quyết định số 2130/QĐ-TTg ngày 24/9/2025, kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Theo Quyết định:

Bổ sung đồng chí Lê Hoài Trung, quyền Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, thành viên Ban Chỉ đạo.

Bổ sung đồng chí Trần Đức Thắng, quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thành viên Ban Chỉ đạo thay đồng chí Đỗ Đức Duy.

Bổ sung đồng chí Lê Văn Lợi, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, thành viên Ban Chỉ đạo thay đồng chí Phan Chí Hiếu.

Bổ sung đồng chí Vũ Hải Quân, Thứ trưởng Thường trực Bộ Khoa học và Công nghệ, thành viên Ban Chỉ đạo thay đồng chí Phạm Đức Long.

**\* Thành phố Hồ Chí Minh**

Ông Dương Hồng Thắng, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bà Phạm Thị Thanh Hiền, Giám đốc Sở Nội vụ được chỉ định tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2025-2030.

**\* Quảng Ngãi**

Ông Nguyễn Công Hoàng, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Ba Gia được bầu làm Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2021-2026.

Ông Đỗ Tâm Hiền, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Khánh Cường được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2021-2026.

**\* Khánh Hòa**

Bổ nhiệm ông Lương Đức Hải, Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy giữ chức vụ Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Bổ nhiệm ông Võ Hoàn Hải, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo giữ chức vụ Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

**\* Quảng Trị**

Ông Nguyễn Chiến Thắng, Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị được hiệp thương giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị, nhiệm kỳ 2024-2029.

*Nguồn: Tổng hợp từ baocinhphu.vn/vov.vn*